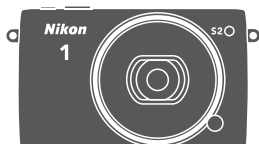


Nikon

MÁY ẢNH SỐ

1 S2

Tài liệu tham khảo



1

Vi

Để tận dụng máy ảnh hiệu quả nhất, hãy đọc kỹ đầy đủ các hướng dẫn và để ở nơi tất cả những ai sử dụng máy sẽ đọc.

Cài Đặt Máy Ảnh

Các giải thích trong tài liệu hướng dẫn này giả định các cài đặt mặc định được sử dụng.

Biểu Tượng và Quy Ước

Để tìm thông tin bạn cần dễ dàng hơn, những biểu tượng và các quy ước sau đây được sử dụng:



Biểu tượng này thể hiện cảnh báo; thông tin cần phải đọc trước khi sử dụng để tránh làm hỏng máy ảnh.



Biểu tượng này thể hiện các ghi chú; thông tin cần phải đọc trước khi sử dụng máy ảnh.



Biểu tượng này thể hiện tham chiếu tới các trang trong tài liệu hướng dẫn này.

Các biểu tượng ▲, ▼, ◀, và ▶ thể hiện tác động lên, xuống, trái, và phải trên đa bộ chọn.



Vì Sự An Toàn Của Bạn

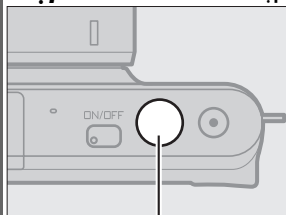
Trước khi sử dụng máy ảnh lần đầu tiên, đọc các hướng dẫn an toàn trong “Vì Sự An Toàn Của Bạn” (📖 x–xii).

1 s2

Tận Dụng Máy Ảnh Hiệu Quả Nhất	 ii
Mục lục	 iv
 Giới thiệu	 1
 Chụp và xem ảnh	 22
 Quay Phim và Xem Phim	 45
 Các Chế Độ Chụp Khác	 54
 Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh	 69
 Thông tin thêm về phát lại	 85
 Kết nối	 96
 Menu Phát Lại	 110
 Menu Chụp	 121
 Menu Phim	 143
 Menu Xử Lý Hình Ảnh	 148
 Menu Cài Đặt	 162
 Chú Ý Kỹ Thuật	 171

Tận Dụng Máy Ảnh Hiệu Quả Nhất

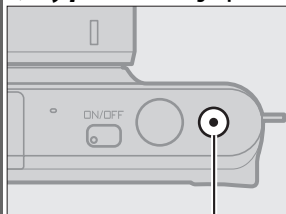
Chụp ảnh với nút nhả cửa trập.



Nút nhả cửa trập

Xem trang 7 để biết thêm thông tin.

Quay phim với nút ghi phim.



Nút ghi phim

Phim có thể được ghi lại bằng cách nhấn nút ghi phim trong các chế độ tự động (📖 22), sáng tạo (📖 32), và phim nâng cao (📖 45).

Tải ảnh vào máy tính.

Cài phần mềm được cung cấp (📖 96), và **sao chép** ảnh và phim vào máy tính của bạn bằng cách sử dụng ViewNX 2 (📖 100).

Xem ảnh trong độ phân giải cao.

Sử dụng cáp HDMI để kết nối máy ảnh với HDTV (📖 103).

Phụ kiện

Mở rộng chân trời nhiếp ảnh của bạn với một loạt các thấu kính có thể hoán đổi cho nhau và các phụ kiện khác (📖 171).



☐ Thấu kính



☐ Bộ chuyển đổi
động không
dây



☐ Phần mềm
cho máy ảnh
số Nikon (có
sẵn trên đĩa
CD)



☐ Bộ nối móc
gắn

☐ Bao chống ngấm nước

Mục lục

Tận Dụng Máy Ảnh Hiệu Quả Nhất	ii
Phụ kiện	iii
Vì Sự An Toàn Của Bạn.....	x
Chú ý	xiii

Giới thiệu **1**

Trước Khi Bạn Bắt Đầu	1
Các Bộ Phận Của Máy Ảnh	2
Các Bước Đầu Tiên.....	10

Chụp và xem ảnh **22**

Nhiếp ảnh ngắm và chụp (Chế độ tự động)	22
Xem Ảnh.....	25
Xóa Ảnh	26
Kiểm Soát Hình Ảnh Trực Tiếp.....	30
Chọn Chế Độ Sáng Tạo	32
Lựa Chọn Chế Độ Phù Hợp Với Đối Tượng Và Tình Hướng	33
Chụp ảnh trong chế độ P , S , A , và M	35
Bảng màu sáng tạo	41
HDR	42
Màu Tuyến Chọn	43
Xử Lý Kết Hợp	44

Quay Phim và Xem Phim **45**

Ghi Phim	45
Chụp Ảnh Trong Quá Trình Ghi Phim	50
Xem Phim.....	51
Xóa Phim	52

Các Chế Độ Chụp Khác	54
☐ Chọn khoảng khắc (Chụp khoảng khắc đẹp nhất)	54
Chọn Ảnh Bằng Tay (Lựa chọn hoạt động)	54
Để máy ảnh chọn khoảng khắc (Chế độ chọn ảnh thông minh)	58
☑ Kết hợp ảnh với cảnh quay phim ngắn (Chế độ Chụp nhanh chuyển động)	64
Xem Chụp nhanh chuyển động	68
Xóa Chụp nhanh chuyển động	68
Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh	69
Chế Độ Liên Tục	69
Chế độ tự hẹn giờ	71
Bù Phơi Sáng	73
Đèn Nháy Gắn Sẵn	74
Chế Độ Bật Lên Tự Động	74
Chế Độ Bật Lên Bằng Tay	76
Bộ Chuyển Di Động Không Dây WU-1a	80
Tải Ảnh Vào Thiết Bị Thông Minh	82
Thông tin thêm về phát lại	85
Thông Tin Ảnh	85
Phát Lại Hình Thu Nhỏ	88
Phát Lại Theo Lịch	89
Thu Phóng Phát Lại	90
Xóa Ảnh	91
Xóa ảnh hiện tại	91
Menu Phát Lại	91
Xếp Hạng Ảnh	92
Trình Chiếu Slide	93

Cài Đặt Phần Mềm Kèm Theo Máy	96
Yêu Cầu Hệ Thống	98
Xem và chỉnh sửa ảnh trên máy tính	100
Chuyển hình ảnh	100
Xem Ảnh.....	102
Xem Ảnh Trên TV	103
Thiết Bị Độ Nét Cao.....	103
In ảnh	105
Kết Nối tới Máy In	105
In Từng Ảnh Một.....	106
In Đa Ảnh.....	108
Tạo Thứ Tự In DPOF: Cài Đặt In.....	109

Menu Phát Lại**110**

Chọn Nhiều Ảnh	112
Xem Lại Hình Ảnh	113
Xoay Dọc Ảnh	113
Bảo vệ	113
Xếp hạng	113
D-Lighting	114
Thay Đổi Kích Cỡ	115
Xén	116
Thu phóng ưu.tiên kh.mặt	117
Sửa Lại Phim	117
Ghép phim 4 giây	119
Ghép phim NMS.....	120

Menu Chụp	121
Đặt về M.Định T.Chọn Chụp.....	124
Chế độ phơi sáng	124
Chất Lượng Hình Ảnh	125
Kích cỡ hình ảnh	125
Lựa chọn hoạt động.....	127
Số lần chụp đã lưu.....	127
Phim trước/sau	128
Định Dạng Tập.....	129
Dụ	129
H.ứng Máy Ảnh Đồ Chơi.....	130
Đo sáng	130
Đ.Khiển Biến Dạng T.Động.....	131
D-Lighting hoạt động.....	132
Giảm Nhiều Phơi Sáng Lâu	133
Chống rung quang học	133
Chống rung điện tử.....	134
Chế Độ Lấy Nét	134
Lấy Nét Bằng Tay	136
Chế Độ Vùng AF.....	138
Khóa Lấy Nét.....	139
Ưu tiên khuôn mặt.....	140
Trợ Giúp AF Gắn Sẵn.....	140
Điều khiển đèn nháy.....	141
Bù Đèn Nháy.....	142
Đèn nháy dưới nước	142

Menu Phim 143

Đặt về M.Định T.Chọn Phim	145
Chuyển Động Chạm	145
Cỡ/Tốc Độ Khuôn Hình	146
Tùy chọn âm thanh phim	147
Chụp Ảnh Tự Động	147

Menu Xử Lý Hình Ảnh 148

Đặt về M.Định T.Chọn Xử Lý	149
Cân Bằng Trắng	149
Dò Tinh Chính Cân Bằng Trắng	150
Thiết Lập Sẵn Bàn Tay	151
Độ Nhạy ISO	154
Picture Control	155
Sửa Đổi Picture Control	155
Picture Control Tùy chọn	159
Sửa lại/lưu	159
Tải từ/Lưu vào Thẻ	160
G.nhiều ở mức ISO cao	161

Menu Cài Đặt 162

Đ.về m.định t.chọn th.lập	164
Định Dạng Thẻ Nhớ	164
Khóa Nhả Khe Rỗng	164
Hiển thị	165
Độ sáng hiển thị	165
Hiển thị lưới	165
Chụp	165
Phát lại	165
Nhiếp ảnh im lặng	166
Cài Đặt Âm Thanh	166
Tắt điện tự động	166

Khóa tự động phơi sáng nút cửa trập	166
Giảm Nhấp Nháy	167
Đ.về m.địnhđánh số cho t.tin	167
Múi Giờ và Ngày	168
Ngôn ngữ (Language)	168
Xoay Hình Tự Động	169
Định vị điểm ảnh	170
Phiên Bản Vi Chương Trình	170
Chú Ý Kỹ Thuật	171
Phụ Kiện Tùy Chọn	171
Thẻ Nhớ Đã Được Phê Duyệt	173
Gắn Đầu Nối Nguồn và Bộ Đổi Điện AC	174
Bảo Quản và Vệ Sinh	176
Bảo quản	176
Lau chùi	176
Chăm Sóc Máy Ảnh Và Pin: Cảnh báo	177
Thiết lập có sẵn	181
Mặc Định	183
Dung Lượng Thẻ Nhớ	184
Xử lý sự cố	186
Pin/Hiển thị	186
Chụp (Tất Cả Các Chế Độ)	187
Chụp (Chế độ P, S, A, và M)	188
Phim	188
Phát Lại	189
Khác	189
Thông Báo Lỗi	190
Thông số kỹ thuật	193
Máy ảnh số Nikon 1 S2	193
Tuổi Thọ Pin	209
Danh mục	210

Vì Sự An Toàn Của Bạn

Để tránh làm hỏng sản phẩm Nikon hoặc gây thương tích cho chính mình hay cho người khác, hãy đọc đầy đủ các biện pháp phòng ngừa an toàn trước khi sử dụng thiết bị này. Hãy giữ những hướng dẫn an toàn này ở nơi tất cả những ai sử dụng sản phẩm sẽ đọc chúng.

Hậu quả có thể xảy ra do việc không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa được liệt kê trong phần này được chỉ báo bằng biểu tượng sau đây:



Biểu tượng này đánh dấu cảnh báo. Để tránh chấn thương có thể xảy ra, hãy đọc tất cả các cảnh báo trước khi sử dụng sản phẩm Nikon này.

■ CẢNH BÁO

Để khuôn hình tránh ánh nắng mặt trời.

Để khuôn hình tránh xa khỏi ánh nắng mặt trời khi chụp các đối tượng bị ngược sáng. Ánh sáng mặt trời tập trung vào máy ảnh khi mặt trời ở trong hoặc gần khuôn hình có thể gây cháy hình.

Tắt ngay lập tức trong trường hợp sự cố.

Nếu bạn nhận thấy có khói hay mùi bất thường trong thiết bị hoặc bộ đổi điện AC (có riêng), rút phích cắm bộ đổi điện AC và tháo pin ngay lập tức, cẩn thận để không bị bỏng. Việc tiếp tục sử dụng có thể gây thương tích. Sau khi tháo pin, mang máy đến Trung tâm dịch vụ Nikon ủy quyền để kiểm tra.

Không sử dụng ở nơi có khí dễ cháy.

Không sử dụng thiết bị điện tử ở nơi có khí dễ cháy, vì điều này có thể gây nổ hoặc cháy.

Để khô ráo. Không nhúng trong hoặc để tiếp xúc với nước hoặc sử dụng bằng tay ướt. Việc không giữ khô sản phẩm có thể dẫn đến hư hỏng máy ảnh, gây cháy hoặc điện giật, việc sử dụng máy ảnh bằng tay ướt có thể dẫn đến bị điện giật.

 **Không tháo rời.** Việc chạm vào các bộ phận bên trong của máy có thể gây thương tích. Trong trường hợp sự cố, việc sửa chữa phải do kỹ thuật viên có trình độ thực hiện. Trong trường hợp máy bị vỡ do bị rơi hoặc sự cố khác, tháo pin và bộ đổi điện AC sau đó mang máy tới Trung tâm dịch vụ Nikon ủy quyền để kiểm tra.

 **Để xa tầm tay của trẻ nhỏ.** Việc không tuân thủ biện pháp để phòng này có thể gây thương tích. Ngoài ra, hãy lưu ý rằng các bộ phận nhỏ gây nguy cơ chẹn họng. Nếu một đứa trẻ nuốt phải bất kỳ bộ phận nào của thiết bị này, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ ngay lập tức.

 **Không đặt dây đeo quanh cổ trẻ sơ sinh hoặc trẻ em.** Việc đặt dây máy ảnh quanh cổ trẻ sơ sinh hoặc trẻ em có thể dẫn đến nghẹt thở.

⚠ Thực hiện theo các hướng dẫn của nhân viên hãng hàng không và bệnh viện. Máy ảnh truyền tần số vô tuyến có thể làm nhiễu thiết bị y tế hoặc khả năng điều hướng máy bay. Tắt tính năng mạng không dây và tháo các phụ kiện không dây khỏi máy ảnh trước khi lên máy bay, tắt máy ảnh trong quá trình cất cánh và hạ cánh. Tại các cơ sở y tế, hãy làm theo hướng dẫn của nhân viên về việc sử dụng thiết bị không dây.

⚠ Không duy trì tiếp xúc với máy ảnh, pin hoặc bộ sạc trong thời gian dài trong khi các thiết bị này đang được bật lên hoặc đang được sử dụng. Các bộ phận của thiết bị nóng lên. Việc tiếp xúc da trực tiếp với thiết bị trong thời gian dài có thể gây bỏng ở nhiệt độ thấp.

⚠ Không để sản phẩm ở nơi tiếp xúc với nhiệt độ cực cao, chẳng hạn như trong ô tô kín hoặc dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp. Không tuân thủ phòng ngừa này có thể gây hư hỏng hoặc hỏa hoạn.

⚠ Không chiếu đèn nháy vào người lái xe. Việc không tuân thủ biện pháp để phòng ngừa này có thể gây tai nạn.

⚠ Quan sát thận trọng khi sử dụng đèn nháy.

- Sử dụng máy ảnh với đèn nháy để gần da hoặc các đối tượng khác có thể gây ra bỏng.
- Sử dụng đèn nháy để gần mắt của đối tượng có thể gây suy giảm thị lực tạm thời. Không để đèn nháy gần hơn 1 m với đối tượng. Phải đặc biệt cẩn thận khi chụp ảnh trẻ sơ sinh.

⚠ Tránh tiếp xúc với tinh thể lỏng. Nếu bị vỡ màn hình, cần cẩn thận để tránh chấn thương do kính vỡ và không để các tinh thể lỏng màn hình chạm vào da, vào mắt hoặc miệng.

⚠ Không mang giá ba chân khi còn lắp thấu kính hoặc máy ảnh. Bạn có thể sảy chân hoặc vô tình va vào người khác gây thương tích.

⚠ Cần có các biện pháp phòng ngừa thích hợp khi xử lý pin. Pin có thể rò rỉ hoặc phát nổ nếu được xử lý không phù hợp. Cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi xử lý pin để sử dụng trong sản phẩm này:

- Chỉ sử dụng pin được chấp thuận cho sử dụng trong thiết bị này.
- Không làm chập mạch hoặc tháo rời pin.
- Hãy chắc chắn tắt máy ảnh trước khi thay pin. Nếu bạn đang sử dụng bộ đổi điện AC, hãy chắc chắn phải rút bỏ.
- Không cố lắp lộn ngược pin hoặc ngược ra sau.
- Không để pin tiếp xúc trực tiếp với lửa hay với nhiệt quá nóng.
- Không nhúng hoặc để tiếp xúc với nước.
- Thay nắp phủ đầu cuối khi vận chuyển pin. Không mang hoặc lưu trữ pin cùng với các vật kim loại như vòng cổ hoặc kẹp tóc.
- Pin dễ bị rò rỉ khi xả hết điện. Để tránh làm hỏng máy, hãy chắc chắn tháo pin khi không còn điện.

- Khi không sử dụng pin, lắp nắp phủ đầu cuối và cất giữ ở nơi khô, mát.
- Pin có thể nóng ngay sau khi sử dụng hoặc khi máy dùng nguồn pin trong một thời gian dài. Trước khi tháo pin hãy tắt máy ảnh và để cho pin nguội.
- Ngừng sử dụng ngay lập tức khi bạn thấy bất kỳ thay đổi nào ở pin, chẳng hạn như đổi màu hoặc biến dạng.

⚠ *Cần tuân thủ các biện pháp phòng ngừa thích hợp khi xử lý sạc:*

- Để khô ráo. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến thương tích hoặc làm hỏng sản phẩm do cháy hoặc điện giật.
- Không làm chập các đầu cuối sạc. Không tuân thủ để phòng này có thể dẫn đến quá nóng và làm hỏng sạc.
- Cần loại bỏ bụi trên hoặc gần các bộ phận kim loại của phích cắm bằng miếng vải khô. Việc tiếp tục sử dụng có thể gây cháy.
- Không tới gần sạc trong cơn bão. Việc không tuân thủ để phòng này có thể bị điện giật.
- Không sử dụng phích cắm hoặc sạc với tay ướt. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến thương tích hoặc làm hỏng sản phẩm do cháy hoặc điện giật.
- Không sử dụng bộ chuyển đổi du lịch hoặc bộ điều hợp được thiết kế để chuyển đổi từ một điện áp này sang điện áp khác hoặc với biến tần DC-sang-AC. Việc không tuân thủ để phòng này có thể làm hỏng sản phẩm hoặc gây ra quá nhiệt hoặc cháy.

⚠ *Sử dụng cáp phù hợp.* Khi kết nối cáp với giắc cắm đầu vào và đầu ra, chỉ sử dụng các loại cáp của Nikon cung cấp hoặc được bán với mục đích duy trì tuân thủ các quy định của sản phẩm.

⚠ *CD-ROM:* Không nên mở CD-ROM chứa phần mềm hoặc tài liệu hướng dẫn trên thiết bị CD âm thanh. Việc phát đĩa CD-ROM trên máy nghe nhạc CD âm thanh có thể gây mất thính lực hoặc hư hỏng thiết bị.

Chú ý

- Không phần nào của tài liệu hướng dẫn này được phép tái tạo, truyền, sao chép, lưu trữ trong hệ thống phục hồi, hoặc được dịch sang các ngôn ngữ dưới bất kỳ hình thức nào, bằng bất kỳ phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Nikon.
- Nikon có quyền thay đổi các thông số kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong các hướng dẫn sử dụng này bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.
- Nikon sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào từ việc sử dụng sản phẩm này.
- Dù đã nỗ lực để đảm bảo rằng các thông tin trong tài liệu hướng dẫn là chính xác và đầy đủ, chúng tôi đánh giá cao việc bạn lưu ý bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào với người đại diện Nikon trong khu vực của bạn (địa chỉ cung cấp riêng).

Thông báo liên quan đến Cẩm Sao Chép hoặc Tái Tạo

Lưu ý rằng việc chỉ đơn giản là sở hữu tài liệu đã được sao chép về mặt kỹ thuật số hoặc tái tạo bằng máy quét, máy ảnh kỹ thuật số, hoặc thiết bị khác là cũng có thể bị trừng phạt theo quy định của pháp luật.

• Pháp luật cấm sao chép hoặc tái tạo các đồ vật

Không sao chép hoặc tái tạo tiền giấy, tiền kim loại, chứng khoán, trái phiếu chính phủ, hoặc trái phiếu chính quyền địa phương, ngay cả khi bản sao hoặc các bản tái tạo đó có đóng dấu “Mẫu.”

Việc sao chép hoặc tái tạo tiền giấy, tiền kim loại, hoặc chứng khoán được lưu hành ở nước ngoài đều bị cấm.

Trừ khi có sự cho phép trước của chính phủ, việc sao chép hoặc tái tạo tem bưu chính không sử dụng hoặc bưu thiếp do chính phủ phát hành đều bị cấm.

Việc sao chép hoặc tái sản xuất tem do chính phủ phát hành và các văn bản chứng nhận theo quy định của pháp luật là bị cấm.

• Lưu ý với một số bản sao và bản tái tạo

Chính phủ đã ban hành cảnh báo về các bản sao hoặc bản tái tạo chứng khoán do công ty tư nhân phát hành (cổ phiếu, hóa đơn, séc, giấy chứng nhận quà tặng v.v...), vé tháng, hoặc phiếu giảm giá, ngoại trừ số lượng tối thiểu bản sao cần thiết cần cho công việc của công ty. Ngoài ra, không được sao chép hoặc tái tạo hộ chiếu do chính phủ ban hành, giấy phép do cơ quan công quyền và các nhóm tư nhân, thẻ chứng minh thư, và vé, chẳng hạn vé tháng và phiếu giảm giá bữa ăn.

• Tuân thủ chú ý bản quyền

Việc sao chép hoặc tái tạo bản quyền tác phẩm sáng tạo như sách, âm nhạc, tranh vẽ, tranh khắc gỗ, bản in, bản đồ, bản vẽ, phim ảnh, và bức ảnh được điều chỉnh theo luật bản quyền quốc gia và quốc tế. Không sử dụng sản phẩm này với mục đích tạo bản sao bất hợp pháp hoặc vi phạm luật bản quyền.

Xử Lý Thiết Bị Lưu Trữ Dữ Liệu

Xin lưu ý rằng việc xóa các hình ảnh hoặc định dạng thẻ nhớ hoặc các thiết bị lưu trữ dữ liệu khác không xóa hoàn toàn dữ liệu hình ảnh gốc. Đôi khi các tập tin đã xóa có thể phục hồi được từ các thiết bị lưu trữ bằng cách sử dụng phần mềm thương mại có sẵn, điều này có khả năng dẫn tới việc sử dụng nguy hại các dữ liệu hình ảnh cá nhân. Bảo đảm sự riêng tư của các dữ liệu đó là trách nhiệm của người dùng.

Trước khi loại bỏ một thiết bị lưu trữ dữ liệu hoặc chuyển giao quyền sở hữu cho người khác, xóa tất cả dữ liệu bằng cách sử dụng phần mềm xóa thương mại, hoặc định dạng thiết bị và sau đó nạp vào các hình ảnh không chứa thông tin cá nhân (ví dụ, hình ảnh về bầu trời không mây). Cần cẩn thận để tránh chấn thương khi hủy các thiết bị lưu trữ dữ liệu.

Giấy Phép Danh Mục Bằng Sáng Chế AVC

SẢN PHẨM NÀY ĐƯỢC CẤP PHÉP THEO GIẤY PHÉP DANH MỤC BẰNG SÁNG CHẾ AVC CHO SỬ DỤNG CÁ NHÂN VÀ PHI THƯƠNG MẠI CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG ĐỂ (i) GHI MÃ VIDEO THEO CHUẨN AVC (“AVC VIDEO”) VÀ/HOẶC (ii) GIẢI MÃ VIDEO AVC ĐƯỢC GHI MÃ BỞI KHÁCH HÀNG THAM GIA VÀO HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN VÀ PHI THƯƠNG MẠI VÀ/HOẶC ĐƯỢC LẤY TỪ NHÀ CUNG CẤP VIDEO CÓ GIẤY PHÉP CUNG CẤP VIDEO AVC. KHÔNG CẤP GIẤY PHÉP HOẶC NGUY Ý CHO BẤT CỨ VIỆC SỬ DỤNG NÀO KHÁC. CÓ THỂ LẤY THÊM THÔNG TIN TỪ MPEG LA, L.L.C. XEM <http://www.mpegla.com>

Cảnh Báo Nhiệt Độ

Máy ảnh có thể bị nóng do việc tiếp xúc trong quá trình sử dụng; điều này là bình thường và không phải là sự cố. Ở nhiệt độ môi trường xung quanh cao, sau một thời gian dài sử dụng liên tục, hoặc sau khi chụp liên tiếp một số ảnh, một cảnh báo nhiệt độ có thể được hiển thị, sau đó máy ảnh sẽ tự động tắt để giảm thiểu hư hại cho các mạch nội bộ của máy. Đợi cho máy ảnh nguội trước khi sử dụng lại.

Chỉ Sử Dụng Phụ Kiện Điện Tử Thương Hiệu Nikon

Máy ảnh Nikon được thiết kế đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất và có các mạch điện tử phức tạp. Chỉ các phụ kiện điện tử thương hiệu Nikon (bao gồm sạc, pin, bộ đổi điện AC, và các phụ kiện thấu kính) có xác nhận của Nikon đặc biệt cho sử dụng với máy ảnh kỹ thuật số Nikon là được thiết kế và được chứng minh hoạt động theo các yêu cầu hoạt động và an toàn của mạch điện tử này.

Việc sử dụng các linh kiện điện tử không phải của Nikon có thể làm hỏng máy ảnh và có thể làm mất hiệu lực bảo hành của Nikon. Việc sử dụng pin sạc Li-ion của bên thứ ba không có tem bảo đảm của Nikon ở bên phải có thể gây trở ngại cho hoạt động bình thường của máy ảnh hoặc khiến pin bị quá nóng, cháy, phồng, hoặc bị rò rỉ.



Để biết thêm thông tin về phụ kiện thương hiệu Nikon, hãy liên hệ với đại lý Nikon được ủy quyền ở địa phương.

Chỉ Sử Dụng Phụ Kiện Thương Hiệu Nikon

Chỉ các phụ kiện được Nikon chứng nhận đặc biệt cho sử dụng với máy ảnh kỹ thuật số Nikon là được thiết kế và được chứng minh hoạt động theo các yêu cầu hoạt động và an toàn. VIỆC SỬ DỤNG CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ KHÔNG PHẢI CỦA NIKON CÓ THỂ LÀM HỒNG MÁY ẢNH VÀ CÓ THỂ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA NIKON.

Bảo Dưỡng Máy Ảnh và Phụ Kiện

Máy ảnh là thiết bị chính xác nên cần bảo dưỡng thường xuyên. Nikon khuyến cáo máy ảnh cần được kiểm tra bởi nhà bán lẻ ban đầu hoặc Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền từ một đến hai năm một lần, và cần được bảo dưỡng sau mỗi ba đến năm năm (lưu ý có thể phải trả phí cho các dịch vụ này). Kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên được khuyến nghị nếu máy ảnh được sử dụng chuyên nghiệp. Bất kỳ phụ kiện nào được sử dụng thường xuyên với máy ảnh, như các thấu kính, nên được đi kèm với máy ảnh trong quá trình kiểm tra hoặc bảo dưỡng.

Trước Khi Chụp Ảnh Quan Trọng

Trước khi chụp ảnh vào các dịp quan trọng (như tại đám cưới hay trước khi đem máy ảnh trong một chuyến đi), hãy chụp thử để đảm bảo rằng máy ảnh đang hoạt động bình thường. Nikon không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hoặc bị mất lợi nhuận do sự cố sản phẩm.

Học Tập Suốt Đời

Là một phần cam kết “Học Tập Suốt Đời” của Nikon với hỗ trợ và hướng dẫn liên tục, thông tin được cập nhật liên tục trên web sau đây:

- **Dành cho người dùng ở Hoa Kỳ:** <http://www.nikonusa.com/>
- **Dành cho người dùng ở châu Âu và châu Phi:**
<http://www.europe-nikon.com/support/>
- **Dành cho người dùng ở châu Á, châu Đại Dương và Trung Đông:**
<http://www.nikon-asia.com/>

Truy cập vào các trang web này để cập nhật các thông tin sản phẩm, thủ thuật, câu trả lời cho câu hỏi thường gặp (FAQs), và lời khuyên chung mới nhất về ảnh kỹ thuật số và nhiếp ảnh. Thông tin thêm có thể được cung cấp từ đại diện của Nikon trong khu vực của bạn. Để biết thông tin liên lạc, hãy truy cập vào <http://imaging.nikon.com/>

Giới thiệu

Trước Khi Bạn Bắt Đầu

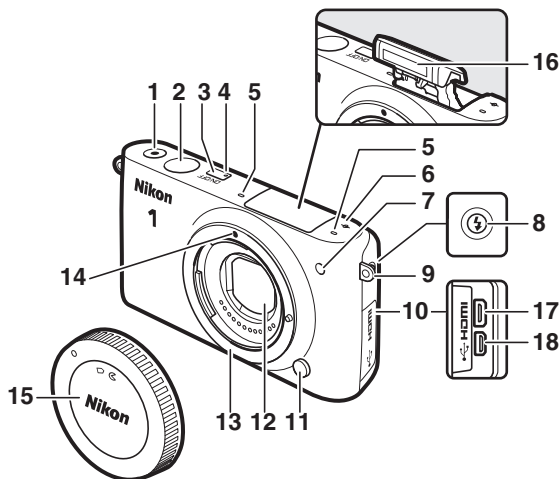
Trước khi sử dụng máy ảnh lần đầu tiên, xác nhận rằng gói có chứa các mục được liệt kê trong *Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng*.



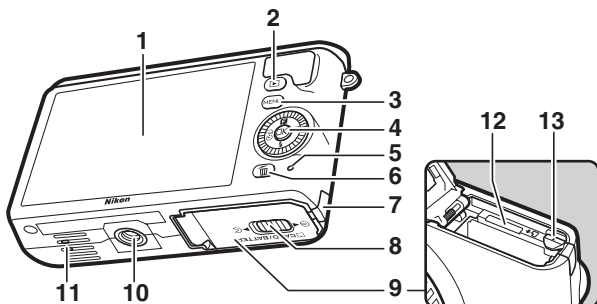
Các Bộ Phận Của Máy Ảnh

Phải mất ít phút để làm quen với các điều khiển máy ảnh và hiển thị. Bạn có thể thấy hữu ích để đánh dấu phần này và tham khảo lại khi đọc qua phần còn lại của tài liệu hướng dẫn.

Thân Máy Ảnh



1	Nút ghi phim.....	45, 46	8	Nút bung đèn nháy lên	76
2	Nút nhà cửa trập	27, 50, 56, 59, 65	9	Lỗ đeo giày máy ảnh	10
3	Công tắc điện	17	10	Nắp đầu nối	16
4	Đèn nguồn.....	17	11	Nút nhả thấu kính	176, 177
5	Micrô.....	147	12	Màng chắn bụi.....	15, 137
6	Dấu mặt phẳng tiêu điểm (∞)	137	13	Gắn thấu kính	15
7	Đèn chiếu trợ giúp AF	140	14	Dấu gắn.....	172
	Đèn hẹn giờ.....	72	15	Nắp thân máy	74
	Đèn giảm mắt đỏ	75, 77	16	Đèn nháy gắn sẵn.....	103
			17	Đầu nối HDMI.....	80, 100, 105
			18	Đầu nối USB.....	



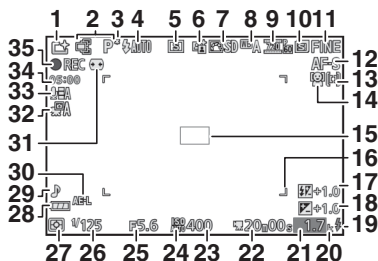
1 Màn hình.....	4, 85, 165	6 Nút (xóa).....	26, 91
2 Nút (phát lại).....	25, 62, 68	7 Nắp đầu nối nguồn cho đầu nối nguồn tùy chọn.....	174
3 Nút MENU (menu).....	6	8 chốt nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ.....	12, 14, 174
4 Đa bộ chọn.....	5	9 nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ.....	12, 14, 174
Nút (OK).....	5	10 Hốc giá ba chân*	
(tính năng).....	9	11 Loa.....	
(bù phơi sáng).....	73	12 Khe thẻ nhớ.....	12
(chế độ đèn nháy).....	74	13 Chốt pin.....	12, 14, 174
(chụp liên tục/tự hẹn giờ).....	69, 71		
5 Đèn tiếp cận thẻ nhớ.....	14, 24		

* Máy ảnh không hỗ trợ vòng đệm gắn giá ba chân TA-N100.

Giữ Máy Ảnh

Khi đóng khung ảnh, giữ máy ảnh như hình dưới đây.





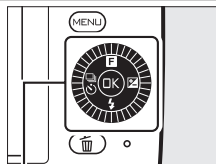
1	Chế độ chụp.....	7	19	Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng.....	78
2	Kiểm soát hình ảnh trực tiếp.....	30	20	"k" (xuất hiện khi bộ nhớ vẫn còn hơn 1000 phơi sáng).....	21
	Chế độ sáng tạo	32	21	Số phơi sáng còn lại.....	21
	Chọn chụp khoảnh khắc đẹp nhất	54, 58		Số lần chụp còn lại trước khi bộ nhớ đệm đầy.....	70
	Chọn phim nâng cao	45, 48		Chỉ báo ghi cân bằng trắng	152
	Chế độ phơi sáng.....	124		Chỉ báo cảnh báo thẻ	164, 190
3	Chỉ báo chương trình linh động	35	22	Thời gian còn lại.....	46
4	Chế độ đèn nháy	75, 77	23	Độ nhạy ISO	154
5	Tự hẹn giờ.....	71	24	Chỉ báo độ nhạy ISO	154
	Chế độ liên tục *	69		Chỉ báo độ nhạy ISO tự động... ..	154
6	D-Lighting Hoạt Động *	132	25	Độ mở ống kính	37, 38
7	Picture Control *	155	26	Tốc độ cửa trập.....	36, 38
8	Cân bằng trắng	149	27	Đo sáng	130
9	Cỡ/tốc độ khuôn hình	146	28	Chỉ báo pin *	21
10	Kích cỡ hình ảnh *	125	29	Thiết lập âm thanh *	166
11	Chất lượng hình ảnh *	125	30	Chỉ báo khóa tự động phơi sáng (AE)	166
12	Chế độ lấy nét *	134	31	Điều khiển biến dạng tự động	131
13	Chế độ vùng AF *	138	32	Chụp ảnh tự động	147
14	Ưu tiên khuôn mặt *	28, 140	33	Độ nhạy micrô *	147
15	Vùng lấy nét	23, 138	34	Thời gian đã qua	46
16	Khung vùng AF *	134	35	Chỉ báo ghi.....	46
17	Bù đèn nháy	142			
18	Bù phơi sáng.....	73			

*Chỉ có sẵn khi **Chi tiết** được chọn cho **Hiển thị > Chụp** trong menu cài đặt (□ 165).

Lưu ý: Hiển thị với tất cả chỉ báo với mục đích minh họa.

Đa bộ chọn

Nút đa bộ chọn và nút **OK** được sử dụng để điều chỉnh các thiết lập và điều hướng các menu máy ảnh.



Đa bộ chọn



Thiết lập: **F**

Truy cập menu (tính năng) **F**, menu theo ngữ cảnh có các tùy chọn chụp hoặc phát lại (📷 9).

Điều hướng menu: **▲**

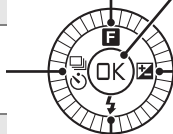
Di chuyển con trỏ lên.

Thiết lập: **📷**

Xem menu chụp liên tục/tự hẹn giờ (📷 69, 71).

Điều hướng menu: **◀**

Trở lại menu trước đó.



Chọn mục được làm nổi bật.

Thiết lập: **🔍**

Xem menu bù phơi sáng (🔍 73).

Điều hướng menu: **▶**

Chọn mục được làm nổi bật hoặc hiển thị menu phụ.

Thiết lập: **⚡**

Xem menu chế độ đèn nháy (⚡ 74, 76).

Điều hướng menu: **▼**

Di chuyển con trỏ xuống.

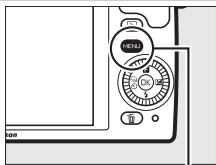
🔍 Đa bộ chọn

Có thể làm nổi bật các mục bằng cách xoay đa bộ chọn như được hiển thị ở bên phải.



NÚT MENU

Chế độ chụp và hầu hết các tùy chọn chế độ chụp, phát lại, và các tùy chọn cài đặt có thể được truy cập từ các menu máy ảnh. Nhấn vào nút MENU để hiển thị hộp thoại lựa chọn menu hiển thị dưới đây, sau đó sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật biểu tượng cho menu mong muốn và nhấn **OK**.



Nút MENU

Menu phát lại (📖 110): —

Điều chỉnh thiết lập phát lại.

Menu chụp (📖 121): —

Điều chỉnh thiết lập cho nhiếp ảnh tĩnh.

Menu chế độ

chụp (📖 7):

Chọn chế độ chụp.



Menu phim (📖 143): —

Điều chỉnh tùy chọn ghi phim.

Menu cài đặt (📖 162): —

Điều chỉnh cài đặt máy ảnh cơ bản.

Menu xử lý hình ảnh (📖 148): —

Điều chỉnh cân bằng trắng, độ nhạy ISO, Picture Control, và các thiết lập xử lý ảnh khác cho các bức ảnh và phim.

III Chọn Chế Độ Chụp

Để hiển thị menu chế độ chụp, bấm nút MENU, làm nổi bật **Chế độ chụp**, và nhấn **OK**. Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật chế độ chụp và bấm **OK** để chọn tùy chọn làm nổi bật.



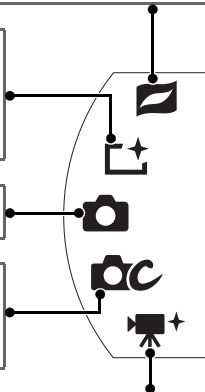
📷 Chế độ chụp nhanh chuyển động (📖 64): Mỗi lần cửa trập được nhả, máy ảnh ghi lại một hình ảnh tĩnh và khoảng 1,6 giây cảnh phim. Khi kết quả “Chụp nhanh chuyển động” được xem trên máy ảnh, phim sẽ phát lại trong chuyển động chậm khoảng 4 giây, tiếp sau là hình ảnh tĩnh.

📷📷 Chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất (📖 54): Chọn **Lựa chọn hoạt động** để chọn ảnh đẹp nhất từ mười ảnh trong bộ nhớ tạm thời hoặc **Chế độ chọn ảnh thông minh** để máy ảnh chọn ảnh đẹp nhất dựa trên sáng tác và chuyển động.

📷📷📷 Chế độ tự động (📖 22): Để máy ảnh chọn thiết lập cho ảnh và phim.

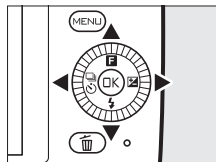
📷📷📷📷 Chế độ sáng tạo (📖 32): Đối với các bức ảnh mà bạn muốn sử dụng hiệu ứng đặc biệt, hãy làm phù hợp các thiết lập với cảnh, hoặc điều khiển độ mở ống kính và tốc độ cửa trập.

📷📷📷📷📷 Chế độ phim nâng cao (📖 45): Chọn chế độ phơi sáng và điều chỉnh tốc độ cửa trập hay độ mở ống kính hoặc ghi phim chuyển động chậm hoặc nhanh hoặc với các hiệu ứng đặc biệt khác.



■ Sử dụng Menu

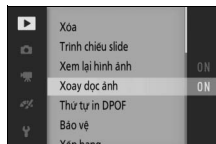
Sử dụng đa bộ chọn (📖 5) để điều hướng các menu phát lại, chụp, phim, xử lý ảnh, và cài đặt.



Đa bộ chọn

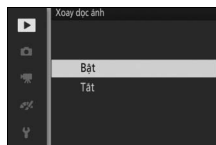
1 Chọn một mục.

Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật các mục menu và nhấn ► để xem các tùy chọn của mục được làm nổi bật.



2 Chọn tùy chọn.

Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật tùy chọn mong muốn và nhấn (OK) để lựa chọn.



🔧 Sử dụng Menu

Các mục được liệt kê có thể thay đổi theo các thiết lập máy ảnh. Các mục menu được hiển thị màu xám là không sẵn có (📖 181). Để thoát menu và trở lại chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập (📖 27).

🔧 Chọn Menu

Để hiển thị menu khác, nhấn ◀ trong Bước 1 và sau đó nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật biểu tượng tương ứng muốn chọn. Nhấn ► để đặt con trỏ vào menu được làm nổi bật.

Nút **F** Menu (Tính năng)

Để hiển thị menu tính năng và điều chỉnh cài đặt máy ảnh hoặc tùy chọn phát lại truy cập, nhấn **F** (tính năng) trên đa bộ chọn.



Menu **F** (chế độ chụp)



Menu **F** (phát lại)

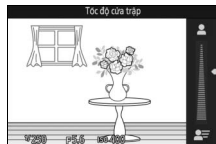
1 Chọn một mục.

Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật một mục và nhấn **OK** để hiển thị tùy chọn (để thoát khỏi menu **F**, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng như mô tả trên trang 27 hoặc làm nổi bật **X** và nhấn **OK**).



2 Chọn tùy chọn.

Làm nổi bật tùy chọn hoặc giá trị mong muốn và nhấn **OK** để chọn.



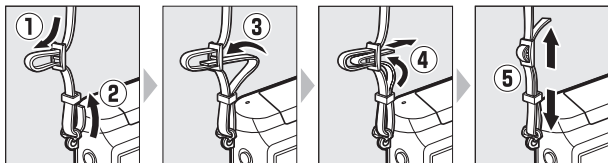
Menu **F**

Menu **F** theo ngữ cảnh: nội dung của nó thay đổi tùy theo cài đặt máy ảnh hoặc loại ảnh hiển thị; các tùy chọn không sẵn có sẽ được thể hiện bằng màu xám. Trong chế độ tự động, nhấn **F** sẽ hiển thị menu chế độ chụp (📖 7).

Các Bước Đầu Tiên

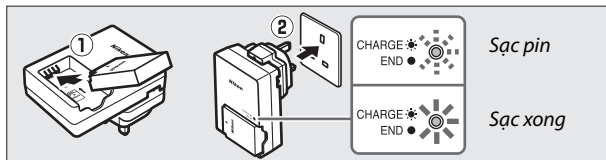
1 Gắn dây đeo máy ảnh.

Gắn dây đeo chặt vào hai lỗ của máy ảnh.



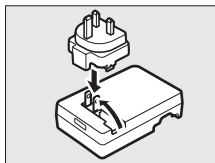
2 Sạc pin.

Lắp pin vào bộ sạc pin ① và cắm bộ sạc vào ②. Pin cạn kiệt hoàn toàn sẽ sạc đầy trong khoảng 3 giờ. Rút phích cắm bộ sạc và tháo pin ra khi sạc xong.



Phích Bộ Nắn Dòng

Tùy thuộc vào quốc gia hay khu vực mua, phích bộ nắn dòng có thể được cung cấp kèm với bộ sạc. Hình dạng bộ sạc thay đổi khác nhau theo quốc gia hoặc khu vực mua. Nếu phích bộ nắn dòng được cung cấp, nâng ổ cắm tường lên và nối phích bộ nắn dòng như được trình bày phía bên phải, đảm bảo rằng phích được cắm vào hoàn toàn. Việc cố gắng dùng lực để tháo phích bộ nắn dòng ra có thể gây hư hại sản phẩm.



Pin và Bộ Sạc

Đọc và làm theo những cảnh báo và lưu ý trên các trang x-xii và 177–180 của tài liệu hướng dẫn này. Không sử dụng pin ở nhiệt độ môi trường xung quanh dưới 0°C hoặc cao hơn 40°C ; không tuân thủ để phòng này có thể làm hỏng pin hoặc làm giảm hiệu suất pin. Dung lượng có thể giảm xuống và thời gian sạc có thể tăng ở nhiệt độ pin từ 0°C đến 10°C và từ 45°C đến 60°C ; pin sẽ không sạc nếu nhiệt độ của nó thấp hơn 0°C hoặc cao hơn 60°C .

Sạc pin ở nhiệt độ môi trường xung quanh từ 5°C và 35°C . Nếu đèn **CHARGE** nhấp nháy nhanh trong khi sạc, ngừng sử dụng ngay lập tức và mang pin và bộ sạc tới đại lý bán lẻ của bạn hoặc Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.

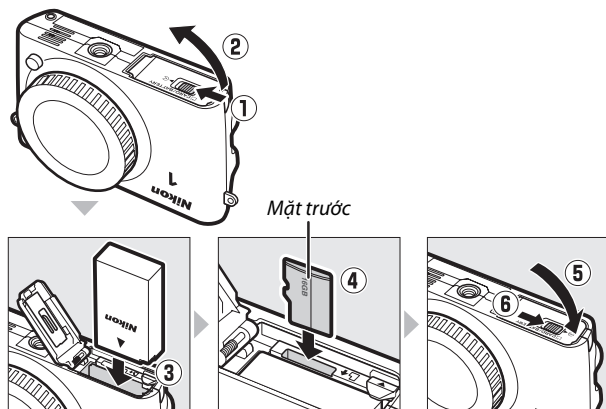
Không di chuyển bộ sạc hoặc chạm vào pin trong quá trình sạc. Việc không tuân thủ để phòng này thì trong một số trường hợp khiến bộ sạc báo là đã sạc xong nhưng pin chỉ được sạc một phần. Tháo và lắp lại pin để bắt đầu sạc lại.

Chỉ sử dụng bộ sạc với pin tương thích. Rút phích cắm khi không sử dụng.



3 Lắp pin và thẻ nhớ.

Máy ảnh lưu trữ ảnh trên thẻ nhớ microSD, microSDHC, và microSDXC (bán riêng; □ 173). Trước khi lắp pin hoặc thẻ nhớ, kiểm tra để pin được lắp đúng hướng. Sử dụng pin để giữ cho chốt pin màu da cam ép sang một bên, trượt pin cho đến khi nó khớp vào chốt, và sau đó trượt thẻ nhớ cho đến khi nó khớp vào vị trí. Không cố lắp nghiêng thẻ; không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng sản phẩm.

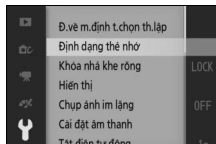


✓ Lắp và Tháo Pin và Thẻ Nhớ

Luôn tắt máy ảnh trước khi lắp hoặc tháo pin hay thẻ nhớ. Lưu ý rằng pin và thẻ nhớ có thể nóng sau khi sử dụng; quan sát thận trọng khi tháo pin và thẻ nhớ.

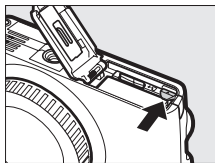
🔧 Định Dạng Thẻ Nhớ

Nếu thẻ nhớ được sử dụng lần đầu trên máy ảnh hoặc nếu thẻ đã được định dạng trên một thiết bị khác, chọn **Định dạng thẻ nhớ** trong menu cài đặt và thực hiện theo các chỉ dẫn định dạng thẻ trên màn hình (📖 164). *Lưu ý rằng thao tác này sẽ xóa vĩnh viễn toàn bộ dữ liệu mà thẻ nhớ lưu trữ.* Hãy chắc chắn sao chép bất kỳ bức ảnh và dữ liệu nào khác mà bạn muốn giữ lại vào máy tính trước khi tiến hành.

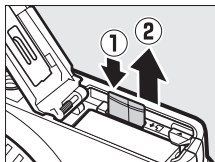


Tháo Pin Và Thẻ Nhớ

Sau khi tắt máy ảnh, xác nhận rằng đèn tiếp cận thẻ nhớ (🔌 3) đã tắt và mở nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ. Để tháo pin, trước tiên nhả pin bằng cách nhấn vào chốt pin màu da cam theo hướng mũi tên và sau đó tháo pin ra bằng tay.



Để tháo thẻ nhớ, trước tiên nhấn vào thẻ để đẩy nó ra (1); sau đó có thể lấy thẻ ra bằng tay (2). Phải cẩn thận để thẻ khỏi bị bắn ra khi được đẩy ra khỏi máy ảnh.

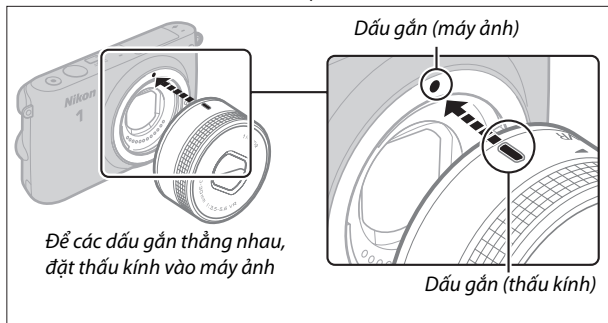
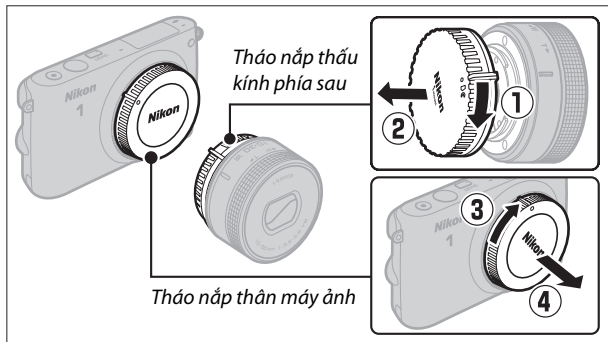


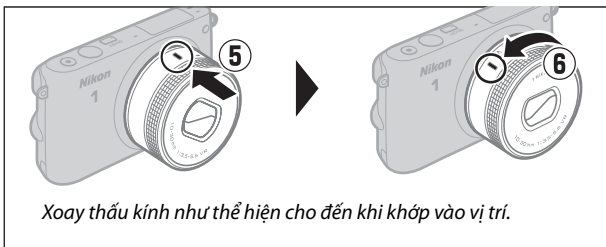
Thẻ Nhớ

- Không tháo các thẻ nhớ khỏi máy ảnh, tắt máy ảnh, hoặc tháo hoặc ngắt kết nối nguồn điện trong khi định dạng hoặc trong khi ghi dữ liệu, xóa, hoặc sao chép vào máy tính. Không tuân thủ để phòng này có thể dẫn đến mất dữ liệu hoặc hư hại máy ảnh hoặc thẻ nhớ.
- Không để ngón tay hoặc các vật kim loại chạm vào các đầu cắm thẻ.
- Không bẻ cong, làm rơi hay để va đập mạnh.
- Không dùng lực ép vỏ thẻ. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hư thẻ.
- Không để tiếp xúc với nhiệt, nước, độ ẩm cao, hoặc ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- Không định dạng thẻ nhớ trong máy tính.

4 Lắp thấu kính.

Cần cẩn thận để tránh bụi xâm nhập vào máy ảnh khi tháo thấu kính hoặc nắp thân máy. Thấu kính thường được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này cho mục đích minh họa là 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 PD-ZOOM.

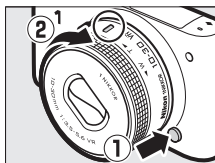




Nếu thấu kính hỗ trợ chống rung (Chống Rung), có thể điều khiển chống rung từ máy ảnh (133).

Tháo Thấu Kính

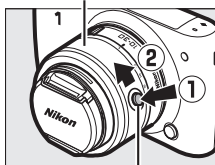
Chắc chắn phải rút lại thấu kính trước khi tháo. Để tháo thấu kính, tắt máy ảnh, nhấn và giữ nút nhả thấu kính (1) trong khi xoay thấu kính theo chiều kim đồng hồ (2). Sau khi tháo thấu kính, thay nắp thân máy, nắp thấu kính phía sau, và nếu có thể thì thay cả nắp thấu kính phía trước.



Thấu Kính Với Nút Ống Thấu Kính Co Rút Được

Không thể sử dụng thấu kính với nút ống thấu kính co rút được khi đã co rút. Để mở khóa và duỗi thấu kính đã sẵn sàng để sử dụng với máy ảnh, giữ nhấn nút ống thấu kính co rút được (1) trong khi xoay vòng thu phóng như hình minh họa (2). Có thể co rút được thấu kính và khóa vòng thu phóng bằng cách nhấn nút và xoay vòng theo hướng ngược lại. Hãy cẩn thận không nhấn vào nút ống thấu kính co rút được trong khi lắp hay tháo thấu kính.

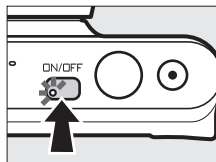
Vòng thu phóng



Nút ống thấu kính co rút được

5 Bật máy ảnh.

Nhấn công tắc điện để bật máy ảnh lên. Đèn nguồn sẽ sáng xanh trong giây lát và màn hình sẽ bật. Nếu thấu kính được trang bị nắp thấu kính phía trước, tháo nắp trước khi chụp. Nếu thấu kính 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 PD-ZOOM được lắp, thấu kính sẽ tự động duỗi khi máy ảnh được bật và co lại khi máy ảnh được tắt.



Tắt Máy Ảnh

Để tắt máy ảnh, nhấn lại vào công tắc điện. Màn hình sẽ tắt.

Tắt Điện Tự Động

Nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong khoảng một phút, màn hình hiển thị sẽ tắt và đèn nguồn bắt đầu nhấp nháy (nếu muốn có thể thay đổi độ trễ trước khi màn hình hiển thị tắt tự động bằng cách sử dụng tùy chọn **Tắt điện tự động** trong menu cài đặt; □ 166). Máy ảnh này có thể được kích hoạt bằng cách sử dụng nút nhà cửa trap. Nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong khoảng ba phút sau khi màn hình hiển thị đã tắt thì máy ảnh sẽ tự động tắt.

Lắp Và Tháo Thấu Kính

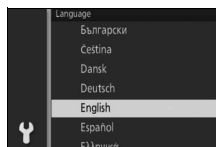
Tắt máy ảnh trước khi lắp hoặc tháo thấu kính. Lưu ý rằng khi máy ảnh được tắt, miếng chắn bảo vệ cảm biến trong thấu kính sẽ đóng để bảo vệ bộ cảm biến hình ảnh.

Thấu Kính Với Nút Ống Thấu Kính Co Rút Được

Máy ảnh sẽ tự động bật khi khóa ống thấu kính co rút được nhả; ngoài ra, nếu màn hình qua thấu kính được hiển thị hay màn hình tắt, máy ảnh sẽ tắt khi miếng chắn thấu kính bị khóa (trong trường hợp các thấu kính 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 và 1 NIKKOR VR 30–110mm f/3.8–5.6 cần có phiên bản firmware 1.10 hoặc cao hơn nếu việc khóa miếng chắn thấu kính là để tắt máy ảnh khi màn hình tắt; để biết thông tin về cập nhật phần mềm thấu kính, hãy truy cập trang web của Nikon cho khu vực của bạn).

6 Chọn ngôn ngữ.

Một hộp thoại lựa chọn ngôn ngữ sẽ được hiển thị lần đầu tiên máy ảnh được bật. Sử dụng đa bộ chọn và nút  để chọn (📖 5) ngôn ngữ.

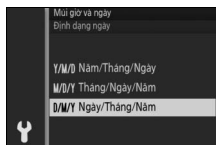


7 Đặt đồng hồ.

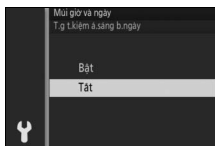
Sử dụng đa bộ chọn và nút  (📖 5) để đặt thời gian và ngày. Lưu ý rằng máy ảnh sử dụng định dạng thời gian 24 giờ.



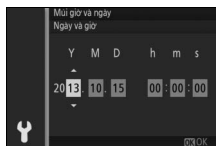
Nhấn  hoặc  để làm nổi bật múi giờ và nhấn .



Nhấn  hoặc  để làm nổi bật định dạng ngày và nhấn .



Nhấn  hoặc  để làm nổi bật tùy chọn thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày và nhấn .



Nhấn  hoặc  để làm nổi bật mục và nhấn  hoặc  để thay đổi. Nhấn  để thoát khỏi hiển thị chụp khi cài đặt hoàn tất.

Lưu ý: Có thể thay đổi ngôn ngữ và đồng hồ bất cứ lúc nào bằng sử dụng tùy chọn **Ngôn ngữ (Language)** (📖 168) và **Múi giờ và ngày** (📖 168) trong menu cài đặt.

 Đồng Hồ Máy Ảnh

Đồng hồ máy ảnh không chính xác bằng đa số các đồng hồ đeo tay và đồng hồ hộ gia đình. Kiểm tra đồng hồ thường xuyên để chỉnh thời gian chính xác hơn và thiết lập lại khi cần thiết.

Đồng hồ máy ảnh được cấp nguồn bởi nguồn điện có thể sạc độc lập, nó sẽ được nạp điện khi cần thiết khi pin chính được lắp hoặc khi máy ảnh được cấp nguồn nhờ đầu nối nguồn EP-5E và bộ đổi điện AC EH-5b (□ 174). Ba ngày sạc sẽ cấp đủ nguồn cho đồng hồ khoảng một tháng. Nếu thông báo cảnh báo chưa đặt đồng hồ được hiển thị khi bật máy ảnh, điều đó có nghĩa là đã hết pin đồng hồ và đồng hồ đã được đặt lại. Cài đặt thời gian và ngày chính xác cho đồng hồ.



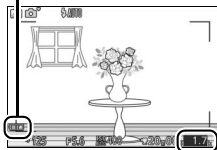
8 Kiểm tra mức pin và dung lượng thẻ nhớ.

Kiểm tra mức pin và số phơi sáng còn lại trong màn hình.

■ ■ Mức Pin

Hiển thị	Mô tả
KHÔNG BIỂU TƯỢNG	Pin sạc đầy hoặc đã xả một phần; mức pin được thể hiện bằng biểu tượng  hoặc  trong hiển thị chi tiết ( 165).
	Pin yếu. Chuẩn bị pin đã được sạc đầy hoặc chuẩn bị sạc pin.
Không thể chụp ảnh. Lắp pin đã sạc đầy.	Pin cạn kiệt, nắp cửa trập bị vô hiệu. Lắp pin đã sạc.

Mức pin



Phơi sáng còn lại



■ ■ Số Phơi Sáng Còn Lại

Màn hình hiển thị số lượng ảnh có thể được lưu trên thẻ nhớ ở thiết lập hiện tại (giá trị hơn 1000 sẽ được làm tròn xuống 100 gần nhất. Ví dụ; các giá trị trong khoảng 1200 và 1299 sẽ được hiển thị là 1,2 k). Nếu thông báo không đủ bộ nhớ để thêm ảnh được hiển thị, hãy lắp thẻ nhớ khác ( 12) hoặc xóa một số ảnh ( 91).

Chụp và xem ảnh

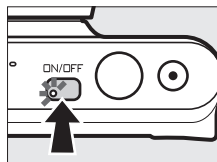
Phần này mô tả cách để chụp, xem và xóa ảnh ở chế độ tự động và chế độ sáng tạo.

Nhiếp ảnh ngấm và chụp (Chế độ tự động)

Làm theo các bước dưới đây để chụp ảnh ở chế độ tự động, chế độ “ngấm và chụp”, máy ảnh sẽ tự động phát hiện loại đối tượng và điều chỉnh cài đặt theo đối tượng và tình huống.

1 Bật máy ảnh.

Nhấn công tắc điện để bật máy ảnh lên.

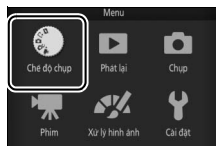


2 Chọn chế độ .

Nhấn nút MENU để hiển thị menu.

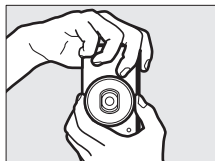
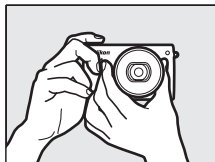
Chọn **Chế độ chụp**, sau đó làm nổi bật

 (tự động) và nhấn  (7).



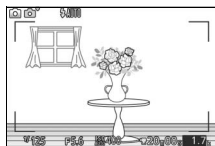
3 Chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng.

Giữ chắc máy ảnh bằng hai tay, cẩn thận để không cản trở các thấu kính, đèn chiếu trợ giúp AF hoặc micrô. Xoay máy ảnh như thể hiện ở phía dưới bên phải khi chụp ảnh theo hướng “đọc” (chân dung).



4 Tạo khuôn hình bức ảnh.

Đặt đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



5 Lấy nét.

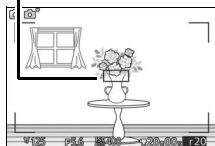
Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét. Nếu đối tượng được chiếu sáng yếu, đèn nháy có thể lóe lên (📖 74) và đèn chiếu trợ giúp AF (📖 140) có thể sáng để hỗ trợ lấy nét.



Nếu máy ảnh có thể lấy nét, vùng lấy nét được chọn sẽ được làm nổi bật màu xanh và sẽ phát ra một tiếng bíp (tiếng bíp có thể không phát ra nếu đối tượng đang di chuyển).

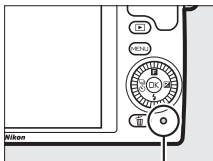
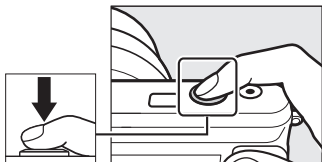
Nếu máy ảnh không thể lấy nét, vùng lấy nét sẽ được hiển thị bằng màu đỏ.

Vùng lấy nét

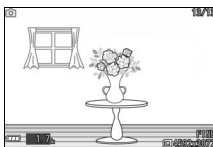


6 Chụp.

Nhấn nhẹ nút nhả cửa trập hết cỡ để nhả cửa trập và ghi bức ảnh. Đèn báo truy xuất thẻ nhớ sẽ phát sáng và bức ảnh sẽ được hiển thị trên màn hình trong vài giây (ảnh sẽ tự động thoát khỏi màn hình khi nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng). *Không tháo thẻ nhớ hay tháo pin cho đến khi đèn này tắt và việc ghi hoàn tất.*

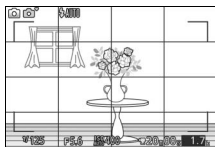


Đèn tiếp cận thẻ nhớ



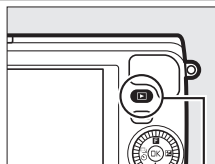
Lưới khuôn hình

Có thể hiển thị lưới khuôn hình bằng cách chọn **Bật** cho **Hiển thị** > **Hiển thị lưới** trong menu cài đặt (tr. 165).

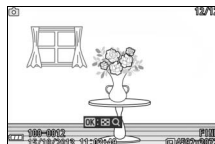


Xem Ảnh

Nhấn  để hiển thị toàn khung bức ảnh đầy gần đây nhất của bạn trong màn hình (phát lại khuôn hình đầy).



Nút 



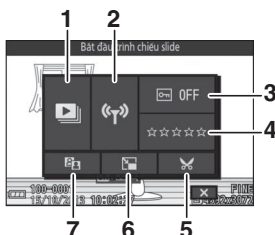
Nhấn  hoặc  hoặc đa bộ chọn để xem thêm ảnh.



Để kết thúc phát lại và trở về chế độ chụp, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

Menu **F** (Tính năng) 9

Các tùy chọn sau đây có thể được truy cập bằng cách nhấn **F** khi ảnh được hiển thị:



- 1 Bắt đầu trình chiếu slide.....93
- 2 Tải lên qua Wi-Fi *82
- 3 Bảo vệ 113
- 4 Xếp hạng 113
- 5 Xén 116
- 6 Thay đổi kích cỡ..... 115
- 7 D-Lighting 114

* Được hiển thị khi đầu nối di động không dây WU-1a được lắp.

Xóa Ảnh

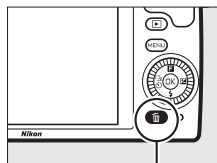
Để xóa ảnh hiện tại, nhấn . Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được ảnh.

1 Hiển thị bức ảnh.

Hiển thị các bức ảnh muốn xóa như mô tả ở trang trước.

2 Nhấn .

Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị.

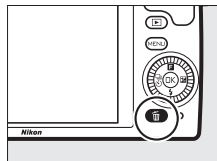


Nút 



3 Xóa bức ảnh.

Nhấn  một lần nữa để xóa ảnh và trở về phát lại, hoặc nhấn  để thoát mà không xóa ảnh.



Nút Nhả Cửa Trập

Máy ảnh này có một nút nhả cửa trập hai giai đoạn. Máy ảnh sẽ lấy nét khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Để chụp ảnh, tiếp tục nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ.



Lấy Nét: Nhấn nửa chừng



Chụp: Nhấn hết cỡ còn lại

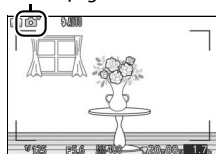
Chụp Nhiều Ảnh Liên Tiếp

Nếu **Tắt** được chọn cho **Xem lại hình ảnh** trong menu phát lại (📖 113), bạn có thể chụp ảnh mà không cần lấy nét lại bằng cách giữ nút nhả cửa trập nửa chừng giữa các lần chụp.

Chọn Cảnh Tự Động

Trong chế độ chụp ảnh tự động, máy ảnh tự động phân tích đối tượng và chọn cảnh thích hợp. Cảnh được chọn hiện ra trên màn hình.

Biểu tượng cảnh

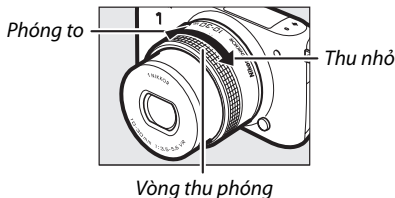


	Chân dung: Đối tượng chân dung người.
	Phong cảnh: Phong cảnh và cảnh quan thành phố.
	Chân dung ban đêm: Đối tượng chân dung được lấy khuôn hình trong nền tối.
	Cận cảnh: Đối tượng gần máy ảnh.
	Phong cảnh đêm: Phong cảnh và cảnh quan thành phố không đủ ánh sáng.
	Tự động: Đối tượng không thuộc các thể loại được liệt kê ở trên.

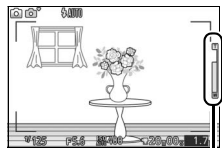


Sử Dụng Thấu Kính Thu Phóng

Sử dụng vòng thu phóng để phóng to đối tượng để nó lấp đầy một diện tích lớn của khuôn hình, hoặc thu nhỏ để tăng diện tích có thể nhìn thấy trong bức ảnh cuối cùng. Trong khi quay phim với 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 PD-ZOOM, tỷ lệ thu phóng không bị ảnh hưởng bởi tốc độ xoay vòng.



Nếu bạn đang sử dụng thấu kính 1 NIKKOR VR 10–100mm f/4.5–5.6 PD-ZOOM (có riêng), trượt công tắc thu phóng dẫn động bằng điện sang **T** để phóng to và sang **W** để thu nhỏ. Tốc độ máy ảnh phóng to và thu nhỏ khác nhau theo khoảng cách bạn trượt công tắc. Vị trí thu phóng được hiển thị bởi dẫn hướng thu phóng trong màn hình hiển thị.



Dẫn hướng thu phóng

Ưu tiên khuôn mặt

Máy ảnh phát hiện và lấy nét đối tượng chân dung (ưu tiên khuôn mặt). Một viền kép màu vàng sẽ được hiển thị nếu đối tượng chân dung được phát hiện quay mặt vào máy ảnh (nếu có nhiều khuôn mặt, tối đa là năm, được phát hiện, máy ảnh sẽ chọn đối tượng gần nhất). Bấm nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét đối tượng trong viền kép màu vàng. Viền sẽ bị xóa khỏi màn hình hiển thị nếu máy ảnh không còn có thể phát hiện đối tượng (ví dụ, bởi vì đối tượng đã nhìn ra phía khác).



Thiết Lập Có Sẵn

Để biết thông tin về các tùy chọn có trong chế độ tự động, xem trang 181.

Xóa Nhiều Ảnh

Tùy chọn **Xóa** trong menu phát lại (🔄 91) có thể được sử dụng để xóa tất cả ảnh đã lựa chọn, hoặc ảnh được chọn.

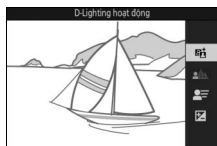
Xem Thêm

Xem trang 166 để biết thông tin về việc tắt tiếng bíp khi máy ảnh lấy nét hoặc cửa trập được nhả. Để biết thông tin về bật hoặc tắt thông tin ảnh, xem trang 165. Xem trang 88 để biết thông tin về xem nhiều ảnh. Đối với thông tin về phóng to ở trên trung tâm của hình ảnh hiện tại, xem trang 90. Xem trang 93 để biết thông tin về trình chiếu slide.



Kiểm Soát Hình Ảnh Trực Tiếp

Kiểm soát hình ảnh trực tiếp cho phép bạn xem trước cách thay đổi từng kiểm soát sẽ ảnh hưởng đến bức ảnh cuối cùng. Để chọn điều khiển hình ảnh trực tiếp cho chế độ tự động, nhấn **OK** để hiển thị menu điều khiển hình ảnh trực tiếp, sau đó sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật một điều khiển, và nhấn **OK** để xem hiệu quả. Sử dụng đa bộ chọn để chọn cài đặt và nhấn **OK** để chọn.



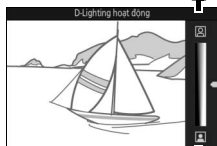
D-Lighting Hoạt Động: Giữ lại các chi tiết được làm nổi bật và bóng cho các bức ảnh có độ tương phản tự nhiên.



*D-Lighting Hoạt Động:
Cao*

*D-Lighting Hoạt Động:
Thấp*

Tăng hiệu ứng



Giảm hiệu ứng

Làm dịu nền: Làm mềm các chi tiết nền để làm cho đối tượng nổi bật, hoặc đưa cả hai nền trước và sau vào lấy nét.



Sắc nét nền



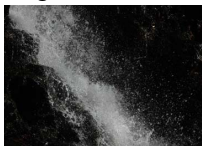
Nền được làm mềm

Làm sắc nét nền

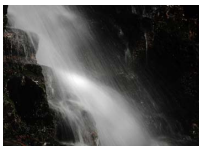


Làm mềm nền

Điều khiển chuyển động: Gọi nên chuyển động bằng cách làm mờ các đối tượng di chuyển, hoặc “đóng băng” chuyển động để nắm bắt các đối tượng di chuyển rõ ràng.

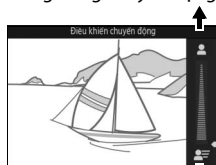


Đóng băng chuyển động



Chuyển động che mờ

Đóng băng chuyển động



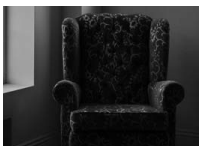
Chuyển động che mờ



Điều chỉnh độ sáng: Làm ảnh sáng hơn hoặc tối hơn.



Sáng hơn



Tối hơn

Sáng hơn



Tối hơn

☒ Kiểm Soát Hình Ảnh Trực Tiếp

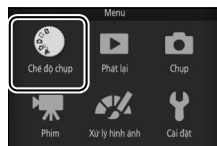
Chụp liên tục không có sẵn (📷 69) và đèn nháy gắn sẵn không thể được sử dụng khi điều khiển ảnh trực tiếp đang được sử dụng. Việc nhấn nút ghi phim sẽ hủy bỏ kiểm soát hình ảnh trực tiếp.

Chọn Chế Độ Sáng Tạo

Chọn chế độ sáng tạo để ghép khớp các thiết lập với đối tượng hoặc tình huống, chụp ảnh sử dụng hiệu ứng đặc biệt, hoặc kiểm soát tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.

1 Chọn chế độ .

Nhấn nút MENU để hiển thị menu. Làm nổi bật **Chế độ chụp**, và nhấn , sau đó làm nổi bật  (chế độ sáng tạo) và nhấn  (OK).



2 Chọn một tùy chọn.

Nhấn  (tính năng) trên đa bộ chọn để hiển thị menu , sau đó làm nổi bật **Sáng tạo** và nhấn . Làm nổi bật một tùy chọn cho phù hợp với đối tượng và mục đích sáng tạo (📖 33) và nhấn .



Lựa Chọn Chế Độ Phù Hợp Với Đối Tượng Và Tình Huống

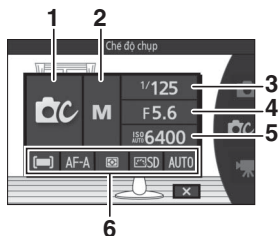
Chọn chế độ sáng tạo theo đối tượng hoặc tình huống:

Tùy chọn	Mô tả
Tự động được lập trình (P)	Máy ảnh đặt tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phơi sáng tối ưu (□ 35). Được dùng cho những ảnh chụp nhanh hoặc trong các tình huống có rất ít thời gian để điều chỉnh thiết lập máy ảnh.
Tự động ưu tiên cửa trập (S)	Bạn chọn tốc độ cửa trập; máy ảnh sẽ chọn độ mở ống kính để cho kết quả tốt nhất (□ 36). Sử dụng cho đóng băng hoặc chuyển động che mờ.
T.đ ưu tiên độ mở ống kính (A)	Bạn chọn độ mở ống kính; máy ảnh sẽ chọn độ tốc độ cửa trập để cho kết quả tốt nhất (□ 37). Sử dụng che mờ nền hoặc lấy nét cả nền trước và nền sau.
Bằng tay (M)	Bạn kiểm soát cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính (□ 38). Chọn tốc độ cửa trập của “Bulb” (Bóng đèn) cho phơi sáng thời gian dài (□ 39).
Bảng màu sáng tạo (C)	Xoay bảng màu để lựa chọn hiệu ứng sáng tạo trong khi xem trước chúng trong màn hình hiển thị (□ 41).
HDR (HDR)	Chụp ảnh cảnh tương phản cao (□ 42).
Dịu (Q)	Chụp ảnh với hiệu ứng bộ lọc mềm. Sử dụng menu F (tính năng) (□ 34) để chọn mức độ làm mềm và cách áp dụng làm mềm cho chân dung (□ 129).
Hiệu ứng thu nhỏ (M)	Trên và dưới của mỗi bức ảnh bị mờ đi để đối tượng trông như được chụp ảnh tầm sâu ở phạm vi gần. Hiệu quả nhất khi chụp từ một điểm cao thuận lợi.
Màu tuyển chọn (P)	Chụp ảnh chỉ có một màu sắc được lựa chọn xuất hiện trong màu (□ 43).
Xử lý kết hợp (B)	Chọn màu cơ bản để tạo ảnh với màu sắc khác nhau (□ 44).
H. ứng máy ảnh đồ chơi (P)	Sau khi độ bão hòa màu và giảm sáng ngoại biên cho hiệu ứng máy ảnh đồ chơi (□ 130). Có thể điều chỉnh hiệu ứng bằng cách sử dụng menu F (□ 34).



Menu **F** (Tính năng) (📖 9)

Việc nhấn **F** trong chế độ sáng tạo sẽ hiển thị các mục được liệt kê ở dưới. Các mục sẵn có khác nhau tùy theo tùy chọn được lựa chọn cho chế độ sáng tạo (📖 33).



1	Chế độ chụp	7
2	Sáng tạo	32
3	Tốc độ cửa trập	36, 38
4	Độ mở ống kính	37, 38
5	Độ nhạy ISO	154
6	Chế độ vùng AF	138
	Chế độ lấy nét	134
	Đo sáng	130
	Picture Control	155
	Cân bằng trắng	149
	Chọn màu	43
	Độ mạnh bộ lọc	129
	Chân dung	129
	Sắc thái	44
	Độ bão hòa	130
	Tạo họa tiết	130

Thiết Lập Có Sẵn

Để biết thông tin về các tùy chọn có trong chế độ sáng tạo, xem trang 182.

Chụp ảnh trong chế độ P, S, A, và M

Các chế độ P, S, A, và M cung cấp mức độ kiểm soát khác nhau đối với tốc độ cửa trập và độ mở ống kính. Chọn một chế độ và điều chỉnh thiết lập theo ý định sáng tạo của bạn.

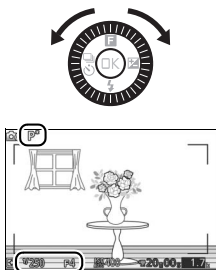
■ P Tự Động Được Lập Trình

Ở chế độ này, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phơi sáng tối ưu trong hầu hết các trường hợp. Chế độ này được khuyến nghị dùng cho ảnh chụp nhanh và các tình huống khác mà bạn muốn để máy ảnh tự xác định tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.



🔍 Lựa Chọn Kết Hợp Tốc Độ Cửa Trập Và Độ Mở Ống Kính

Mặc dù tốc độ cửa trập và độ mở ống kính được lựa chọn bởi máy ảnh sẽ tạo ra kết quả tối ưu, bạn cũng có thể lựa chọn từ các kết hợp khác để tạo ra phơi sáng tương tự ("chương trình linh động"). Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để lấy độ mở ống kính lớn (số f thấp) sẽ làm mờ các chi tiết nền hoặc tốc độ cửa trập nhanh sẽ "đóng băng" chuyển động. Xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ để lấy độ mở ống kính nhỏ (số f cao) để tăng độ sâu của trường hoặc tốc độ cửa trập chậm sẽ làm mờ chuyển động. ✱ được hiển thị trong khi chương trình linh động có hiệu lực.



🔍 Khôi Phục Thiết Lập Tốc Độ Cửa Trập và Độ Mở Ống Kính Mặc Định

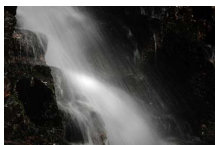
Để khôi phục lại thiết lập tốc độ cửa trập và độ mở ống kính mặc định, xoay đa bộ chọn đến khi ✱ không hiển thị chỉ báo hoặc tắt máy ảnh. Tốc độ cửa trập mặc định và độ mở ống kính được tự động khôi phục khi máy ảnh vào chế độ chờ.

■ S Tự Động Ưu Tiên Cửa Trập

Trong chế độ tự động ưu tiên cửa trập, bạn chọn tốc độ cửa trập và máy ảnh sẽ tự động chọn độ mở ống kính để tạo ra phơi sáng tối ưu. Sử dụng tốc độ cửa trập chậm để gợi nên chuyển động bằng cách làm mờ các đối tượng chuyển động, tốc độ cửa trập nhanh để “đóng băng” chuyển động.



Tốc độ cửa trập nhanh ($1/1600$ giây)



Tốc độ cửa trập chậm (1 giây)

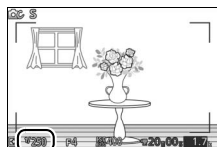
Chọn Tốc Độ Cửa Trập

Xoay đa bộ chọn để lựa chọn tốc độ cửa trập từ 30 giây và $1/16.000$ giây. Xoay bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để lấy tốc độ cửa trập nhanh hơn, ngược chiều kim đồng hồ để lấy tốc độ cửa trập chậm hơn.



Chụp Liên Tục

Tốc độ cửa trập được chọn có thể thay đổi khi tốc độ khuôn hình 10 khuôn hình trên một giây hoặc nhanh hơn được chọn trong chế độ chụp liên tục (□ 69).



■ ■ A.T.đ ưu tiên độ mở ống kính

Trong chế độ tự động ưu tiên độ mở ống kính, chọn độ mở ống kính trong khi máy ảnh tự động chọn tốc độ của trập để cho độ phơi sáng tối ưu. Độ mở ống kính lớn (số f thấp) làm giảm độ sâu của trường, làm mờ các đối tượng phía sau và phía trước của đối tượng chính. Độ mở ống kính nhỏ (số f cao) làm tăng độ sâu của trường, làm rõ các chi tiết nền sau và nền trước. Độ sâu của trường ngắn thường được dùng trong dạng chân dung để che mờ các chi tiết nền, độ sâu của trường dài thường được dùng trong ảnh phong cảnh để lấy nét nền trước và nền sau.



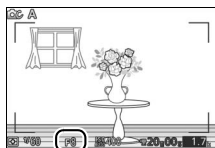
Độ mở ống kính lớn (f/5.6)



Độ mở ống kính nhỏ (f/16)

Chọn Độ Mở Ống Kính

Xoay đĩa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ cho độ mở ống kính lớn hơn (số f thấp hơn), theo chiều kim đồng hồ để lấy độ mở ống kính nhỏ hơn (số f cao hơn). Các giá trị tối thiểu và tối đa phụ thuộc vào thấu kính hiện đang sử dụng.



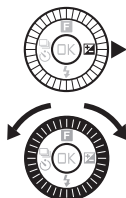
■ M Bằng tay

Trong chế độ bằng tay, bạn điều khiển cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.

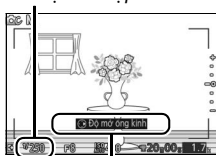
Chọn Tốc Độ Cửa Trập và Độ Mở Ống Kính

Điều chỉnh tốc độ cửa trập và độ mở ống kính với việc tham chiếu đến chỉ báo phơi sáng (xem dưới đây). Nhấn ► để làm nổi bật tốc độ cửa trập hay độ mở ống kính và xoay đa bộ chọn để lựa chọn một giá trị, sau đó lặp lại cho các mục còn lại.

Xoay bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để có tốc độ cửa trập nhanh hơn hoặc độ mở ống kính nhỏ hơn (số f cao hơn), ngược chiều kim đồng hồ để có tốc độ cửa trập chậm hơn và độ mở ống kính lớn hơn (số f thấp hơn). Tốc độ cửa trập có thể được thiết lập sang các giá trị nhanh $\frac{1}{16.000}$ giây hoặc chậm 30 giây, hoặc sang “Bulb” (Bóng đèn) để giữ cửa trập mở vô thời hạn cho phơi sáng thời gian dài (☐ 39). Có thể đặt độ mở ống kính trong khoảng giá trị tối thiểu đến tối đa cho thấu kính.

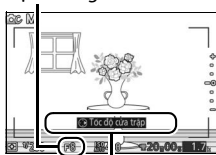


Tốc độ cửa trập



Nhấn ► để làm nổi bật độ mở ống kính.

Độ mở ống kính



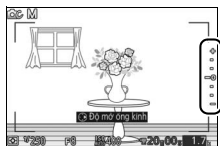
Nhấn ► để làm nổi bật tốc độ cửa trập.

📷 Chụp Liên Tục

Tốc độ cửa trập được chọn có thể thay đổi khi tốc độ khuôn hình 10 khuôn hình trên một giây hoặc nhanh hơn được chọn trong chế độ chụp liên tục (☐ 69).

Chỉ Báo Phơi Sáng

Khi tốc độ cửa trập khác với “Bulb” (Bóng đèn) được chọn, chỉ báo phơi sáng cho thấy bức ảnh thiếu phơi sáng hoặc phơi sáng quá mức ở thiết lập hiện tại.



Phơi sáng tối ưu	Thiếu phơi sáng khoảng $\frac{1}{3}$ EV	Phơi sáng quá mức hơn 2 EV
+ . . -0 . . -	+ . . =0 . . -	+ . . . -0 . . -

Độ nhạy ISO (Chế độ P, S, A, và M)

Khi tùy chọn “tự động” được chọn cho **Độ nhạy ISO** (📖 154), máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh độ nhạy trong phạm vi lựa chọn nếu phơi sáng tối ưu không thể đạt được ở tốc độ cửa trập hoặc độ mở ống kính đã chọn.



■ Phơi Sáng Thời Gian Dài (Chỉ Chế Độ M)

Chọn tốc độ cửa trập của “Bulb” (Bóng đèn) cho phơi sáng thời gian dài của ánh sáng di chuyển, các ngôi sao, phong cảnh ban đêm, hoặc pháo hoa. Cửa trập vẫn mở trong khi nhấn giữ nút nhả của trập được nhấn. Để tránh bị mờ, hãy sử dụng giá ba chân.

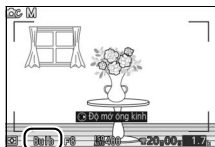
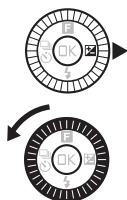


1 Chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng.

Gắn máy ảnh trên giá ba chân hoặc đặt trên một mặt phẳng, ổn định. Để tránh mất nguồn trước khi hoàn tất phơi sáng, sử dụng pin EN-EL22 đã sạc đầy hoặc EH-5b bộ đổi điện AC tùy chọn và đầu nối nguồn EP-5E. Lưu ý rằng nhiễu (các điểm sáng, các điểm ảnh sáng ngẫu nhiên hoặc sương mù) có thể xuất hiện trong phơi sáng lâu; trước khi chụp, chọn **Bật** cho **Giảm nhiễu phơi sáng lâu** trong menu chụp (📖 133).

2 Chọn tốc độ cửa trập của “Bulb” (Bóng đèn).

Nhấn ► để làm nổi bật tốc độ cửa trập và xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ để chọn “Bulb” (Bóng đèn).



3 Mở cửa trập.

Sau khi lấy nét, nhấn nút nhả cửa trập xuống hết cỡ. Giữ nút nhả cửa trập cho tới khi kết thúc phơi sáng.

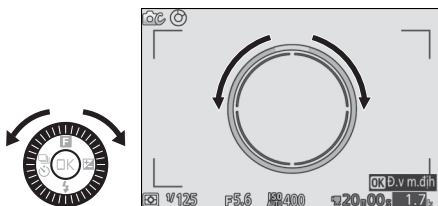
4 Đóng cửa trập.

Nhả tay khỏi nút nhả cửa trập.

Việc chụp tự động kết thúc sau khoảng hai phút. Lưu ý rằng có thể mất chút thời gian để ghi lại phơi sáng lâu.

Bảng màu sáng tạo

Chọn hiệu ứng sáng tạo. Xoay đa bộ chọn để chọn hiệu ứng trong khi xem trước kết quả trong màn hình. Hiệu ứng thay đổi dần dần khi đa bộ chọn được xoay.



Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ để chụp ảnh với hiệu ứng được chọn. Không thể sử dụng đèn nháy gắn sẵn.

Phát Hiện Cảnh

Máy ảnh tự động điều chỉnh các thiết lập cho phù hợp với đối tượng và tình huống. Hiệu ứng có sẵn khác nhau tùy theo loại đối tượng được phát hiện. Để đặt về mặc định bảng màu, nhấn  trong khi bảng màu sáng tạo được hiển thị.

HDR

Chi tiết làm nổi bật và bóng được giữ lại bằng cách sử dụng HDR (phạm vi động cao). Mỗi lần nút nhả cửa trập được bấm hết cỡ, máy ảnh chụp hai ảnh liên tiếp và kết hợp chúng lại để giữ lại các chi tiết làm nổi bật và bóng trong các cảnh có độ tương phản cao; đèn nháy gần sẵn không sáng. Phải mất chút thời gian để xử lý hình bức ảnh; ảnh cuối cùng sẽ được hiển thị khi việc xử lý hoàn tất.



*Phơi sáng lần đầu
(tối hơn)*

+



*Phơi sáng lần hai
(sáng hơn)*



*Hình ảnh HDR kết
hợp*

Tạo khuôn ảnh HDR

Các mép của hình ảnh sẽ được cắt bỏ. Có thể không đạt được kết quả mong muốn nếu di chuyển máy ảnh hoặc đối tượng trong quá trình chụp. Tùy thuộc vào cảnh, bóng có thể không đồng đều và bóng có thể xuất hiện xung quanh các đối tượng sáng hoặc quanh các đối tượng tối.

Màu Tuyến Chọn

Chụp ảnh đen trắng có một màu sắc xuất hiện.

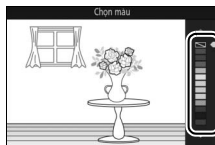
1 Chọn Chọn màu.

Nhấn **F** để hiển thị menu **F** (tính năng), sau đó làm nổi bật **Chọn màu** và nhấn **OK**.



2 Chọn màu.

Sử dụng đa bộ chọn để chọn màu và nhấn **OK**.



3 Chụp ảnh.

Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ để chụp ảnh. Chỉ có sắc thái được chọn sẽ xuất hiện trong màu; tất cả các sắc thái khác sẽ được ghi lại thành màu xám.

Xử Lý Kết Hợp

Chọn sắc thái cơ bản để chụp ảnh với các màu được chỉnh sửa.

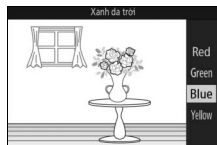
1 Chọn Sắc thái.

Nhấn **F** để làm nổi bật menu **F** (tính năng), sau đó làm nổi bật **Sắc thái** và nhấn **OK**.



2 Chọn màu.

Sử dụng đa bộ chọn để chọn màu cơ bản (đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, hoặc vàng) và nhấn **OK**.



3 Chụp ảnh.

Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ để bắt đầu chụp ảnh với các màu được chỉnh sửa.



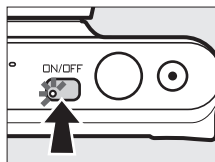
Quay Phim và Xem Phim

Ghi Phim

Sử dụng nút ghi phim để ghi phim trong chế độ tự động, sáng tạo, và chế độ phim nâng cao.

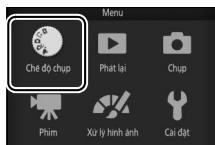
1 Bật máy ảnh.

Nhấn công tắc điện để bật máy ảnh lên.



2 Chọn chế độ chụp.

Nhấn nút MENU để hiển thị các menu, sau đó làm nổi bật **Chế độ chụp** và nhấn **OK**. Làm nổi bật **Chế độ chụp** (tự động), **Chế độ sáng tạo** (sáng tạo), hoặc **Chế độ phim nâng cao** (phim nâng cao) và nhấn **OK** (sách 7). Trong chế độ phim nâng cao, bạn có thể chọn một loại phim bằng cách sử dụng tùy chọn **Phim nâng cao** trong menu **F** (sách 48).



3 Tạo khuôn hình ảnh mở đầu.

Tạo khuôn hình ảnh mở đầu với đối tượng ở chính giữa hiển thị. Nếu **Chuyển động chậm** được lựa chọn trong chế độ phim nâng cao (sách 48), nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét.



Biểu tượng

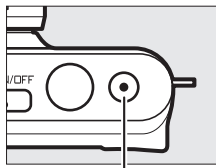
Biểu tượng  cho biết phim không thể được ghi.

4 Bắt đầu ghi.

Nhấn nút ghi phim để bắt đầu ghi. Một chỉ báo ghi, thời gian trôi qua, và thời gian còn lại được hiển thị trong tiến trình ghi.

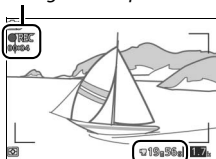
Ghi Âm Thanh

Hãy cẩn thận không che micrô và lưu ý rằng micrô gắn sẵn có thể ghi lại âm thanh của máy ảnh hoặc thấu kính. Trừ khi ghi phim chuyển động chậm, máy ảnh lấy nét liên tục; để tránh nhiễu lấy nét khi ghi, chọn **Lấy nét t.động đơn** cho **Chế độ lấy nét** trong menu phim (📖 134).



Nút ghi phim

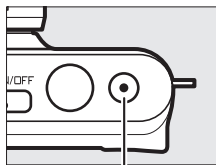
Chỉ báo ghi/
Thời gian trôi qua



Thời gian còn lại

5 Kết thúc ghi.

Nhấn nút ghi phim lần nữa để kết thúc việc ghi. Việc ghi sẽ tự động kết thúc khi đạt tới độ dài tối đa (📖 146), thẻ nhớ đầy, thấu kính được tháo ra, hoặc máy ảnh bị nóng (📖 xvi).



Nút ghi phim

Độ Dài Tối Đa

Máy ảnh có thể ghi phim có kích cỡ lên đến 4 GB (để biết thêm thông tin, xem trang 146); lưu ý rằng tùy thuộc vào tốc độ ghi thẻ nhớ, việc ghi có thể kết thúc trước khi đạt tới độ dài này (📖 173).

■ Chế Độ Chụp

Phim có thể được ghi lại trong chế độ chụp được liệt kê dưới đây. Không thể ghi phim ở chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất hoặc Chụp nhanh chuyển động.



📷 Chế độ tự động (📖 22)

Chọn chế độ này để máy ảnh tự chọn thiết lập. Máy ảnh tự động điều chỉnh các thiết lập cho phù hợp với đối tượng và tình huống.

🎨 Chế độ sáng tạo (📖 32)

Ghi phim trong chế độ phơi sáng P (tự động được lập trình). Nếu **Bảng màu sáng tạo** được chọn, hiệu ứng được chọn sẽ được áp dụng cho phim (📖 41).

🎬+ Chế độ phim nâng cao (📖 48)

Chọn chế độ phơi sáng (📖 124) và điều chỉnh tốc độ cửa trập hay độ mở ống kính hoặc ghi phim chuyển động chậm hoặc nhanh hoặc với các hiệu ứng đặc biệt khác.

🔊 Âm Thanh Phim

Mục **Tùy chọn âm thanh phim** trong menu phim cung cấp các tùy chọn về độ nhạy micrô và nhiễu gió (📖 147).

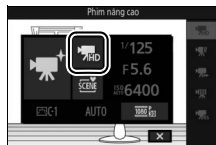
🔧 Thiết Lập Có Sẵn

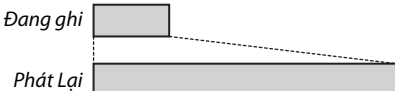
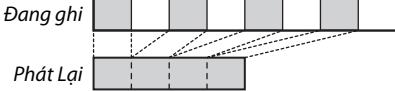
Để biết thông tin về các tùy chọn có trong chế độ phim nâng cao, xem trang 181.



■ Tùy Chọn Phim Nâng Cao

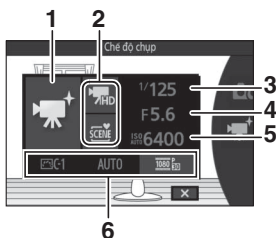
Trong chế độ  (phim nâng cao), các tùy chọn sau đây có thể được truy cập bằng cách nhấn **F** và chọn **Phim nâng cao** trong menu **F** (tính năng).



 Phim HD	Ghi phim độ nét cao (HD).
 Chuyển động chậm	Ghi tới khoảng 2 giây cảnh chuyển động chậm im lặng. Phim chuyển động chậm được ghi ở 400 khuôn hình trên một giây và phát lại ở tốc độ 30 khuôn hình trên một giây. Đang ghi  Phát Lại
 Chuyển động nhanh	Ghi cảnh chuyển động nhanh im lặng phát lại khoảng 4 lần tốc độ bình thường. Thời gian phát lại là một phần tư thời gian ghi. Đang ghi  Phát Lại
 Nhảy cắt quãng	Ghi phim nhảy cắt quãng im lặng. Việc ghi tạm dừng mỗi giây tiếp theo để tạo hiệu ứng bỏ khuôn hình. Đang ghi  Phát Lại
 Phim 4 giây	Ghi clip phim 4 giây. Nhiều clip có thể được ghép vào một bộ phim duy nhất bằng cách sử dụng tùy chọn Ghép phim 4 giây trong menu phát lại ( 119).

Menu F (Tính năng) (9)

Nhấn **F** trong chế độ phim nâng cao hiển thị các mục được liệt kê bên dưới. Các mục có sẵn thay đổi theo loại phim được chọn (48).



1	Chế độ chụp.....	7
2	Phim nâng cao	48
	Chế độ phơi sáng	124
3	Tốc độ cửa trập	36, 38
4	Độ mở ống kính.....	37, 38
5	Độ nhạy ISO	154
6	Picture Control	155
	Cân bằng trắng	149
	Cỡ/tốc độ khuôn hình	146
	Chuyển động chậm.....	145

Chuyển Động Chậm

Khi chuyển động chậm được chọn trong chế độ quay phim nâng cao, máy ảnh có thể lấy nét bằng cách nhấn nút nhả của trập nửa chừng trước khi bắt đầu ghi âm. Máy ảnh lấy nét đối tượng tại trung tâm của màn hình hiển thị; nhận diện khuôn mặt (28) không có sẵn. Lấy nét và phơi sáng không thể được điều chỉnh trong quá trình ghi. Tùy chọn tốc độ khuôn hình được mô tả trên trang 145.

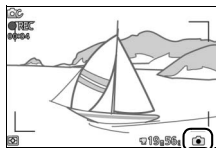
Thời Gian Ghi

Bảng dưới đây liệt kê thời gian ghi tối đa ước tính cho mỗi phim được quay tại tốc độ khuôn hình mặc định trong mỗi chế độ chụp.

Chế độ tự động	20 phút
Chế độ sáng tạo	20 phút
Chế độ phim nâng cao	
Phim HD	20 phút
Chuyển động chậm	2 giây
Chuyển động nhanh	5 phút
Nhảy cắt quãng	10 phút
Phim 4 giây	4 giây

Chụp Ảnh Trong Quá Trình Ghi Phim

Nhấn nút nhỏ của trập hết cỡ để bắt đầu chụp ảnh mà không làm gián đoạn việc ghi phim. Ảnh được chụp trong thời gian ghi phim có tỷ lệ cạnh 3 : 2.



Chụp Ảnh Trong Quá Trình Ghi Phim

Có thể chụp đến 10 ảnh với mỗi lần ghi phim. Lưu ý rằng không thể chụp được ảnh với phim chuyển động chậm.

Khóa Lấy Nét

Nếu **Lấy nét t.động đơn** được chọn cho **Chế độ lấy nét** trong menu phim cho chế độ phim nâng cao, lấy nét sẽ khóa trong khi nút nhỏ của trập được nhấn nửa chừng (☐ 139).

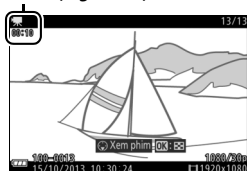
Xem Thêm

Xem trang 147 để biết thông tin về cấu hình máy ảnh để chụp ảnh tự động trong khi quay phim.

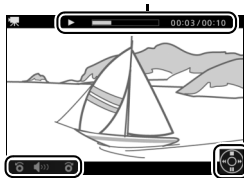
Xem Phim

Phim được chỉ định bởi một biểu tượng  trong phát lại khuôn hình đầy (📺 25). Bấm ▼ để bắt đầu phát lại.

Biểu tượng  /Độ dài



Chỉ báo phát lại phim/
Vị trí hiện tại/tổng độ dài



Âm lượng

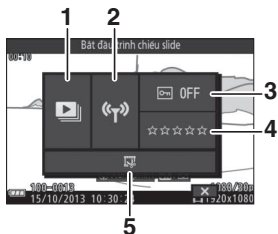
Chỉ dẫn

Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Để	Sử dụng	Mô tả
Tạm dừng		Tạm dừng phát lại.
Phát		Phục hồi lại phát lại khi phim được tạm dừng hoặc trong quá trình tua đi/tua lại.
Tua đi/ tua lại		Nhấn ◀ để tua lại, ▶ tua đi. Tốc độ gia tăng mỗi với lần nhấn, từ 2× đến 4× đến 8× đến 16×. Nếu việc phát lại bị tạm dừng, tua lại hoặc tua đi ảnh toàn cảnh từng khuôn hình một; giữ nhấn nút để tua đi hoặc tua lại liên tục.
Chỉnh âm lượng		Xoay đa bộ chọn để điều chỉnh âm lượng.
Quay trở lại phát lại khuôn hình đầy		Nhấn ▲ hoặc 📺 để thoát khỏi phát lại khuôn hình đầy.

Menu **F** (Tính năng) (📖 9)

Các tùy chọn sau đây có thể được truy cập bằng cách nhấn **F** khi phim được hiển thị:

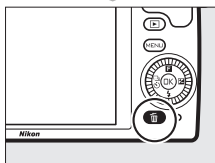
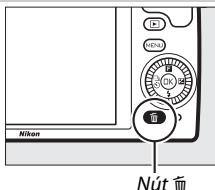


- 1 Bắt đầu trình chiếu slide..... 93
- 2 Tải lên qua Wi-Fi * 82
- 3 Bảo vệ..... 113
- 4 Xếp hạng..... 113
- 5 Sửa lại phim 117

*Được hiển thị khi đầu nối di động không dây WU-1a được lắp.

Xóa Phim

Để xóa phim hiện tại, nhấn . Một hộp thoại xác nhận sẽ hiển thị; nhấn  một lần nữa để xóa phim và trở lại phát lại, hoặc nhấn  để thoát mà không xóa phim. *Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được phim.*



Xem Thêm

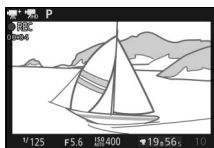
Xem trang 117 thông tin về việc cắt cảnh không mong muốn từ phim. Để biết thông tin về cỡ khuôn hình và các tùy chọn tốc độ khuôn hình có sẵn cho phim HD, xem trang 146.

Ghi phim

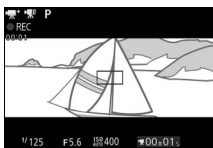
Có thể nhìn thấy nhấp nháy, dài, hoặc biến dạng trong màn hình hiển thị và trong phim cuối cùng dưới đèn huỳnh quang, đèn khí thủy ngân, hoặc đèn natri, hoặc nếu máy ảnh được lia theo chiều ngang hoặc đối tượng di chuyển ở tốc độ cao qua khuôn hình (có thể giảm nhấp nháy và phân dải bằng cách chọn tùy chọn **Giảm nhấp nháy** cho phù hợp với tần số của nguồn điện AC địa phương như mô tả trên trang 167, nhưng lưu ý rằng tốc độ cửa trập chậm nhất có sẵn là $\frac{1}{100}$ giây ở **50 Hz**, $\frac{1}{60}$ giây ở **60 Hz**; giảm nhấp nháy không có sẵn với phim chuyển động chậm). Các nguồn sáng chói có thể để lại hình ảnh sau trong màn hình khi máy ảnh được lia. Cạnh lờm chờm, viền màu, nhòe, và điểm sáng chói cũng có thể xuất hiện. Khi ghi phim, tránh hướng máy ảnh vào mặt trời hoặc các nguồn ánh sáng mạnh khác. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng mạch bên trong của máy ảnh.

Xén Phim

Xén phim được hiển thị trong màn hình.



Xén bình thường (16 : 9)



Xén phim chuyển động chậm (8 : 3)



Các Chế Độ Chụp Khác

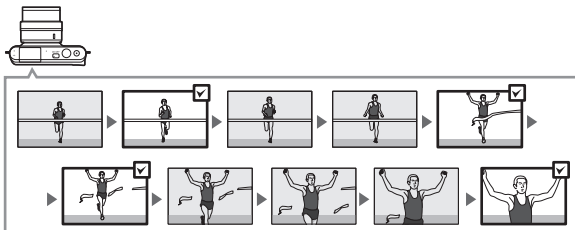
Ngoài các chế độ mô tả ở trên, máy ảnh còn có chế độ  (Chụp khoảnh khắc đẹp nhất) để hỗ trợ chụp ảnh khó chụp và chế độ  (Chụp nhanh chuyển động) để kết hợp hình ảnh với họa tiết phim ngắn ( 64).

Chọn khoảnh khắc (Chụp khoảnh khắc đẹp nhất)

Chọn một ảnh từ 10 khuôn hình được ghi vào bộ nhớ tạm thời ngay trước hoặc sau khi cửa trập được nhả (Lựa chọn hoạt động) hoặc để máy ảnh chọn ảnh đẹp nhất dựa trên sáng tác và chuyển động (Chế độ chọn ảnh thông minh).

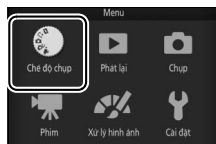
Chọn Ảnh Bằng Tay (Lựa chọn hoạt động)

Chọn tới 10 ảnh từ 10 khuôn hình được ghi ngay trước hoặc sau khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.



1 Chọn chế độ .

Nhấn nút MENU để hiển thị menu. Làm nổi bật **Chế độ chụp** và nhấn , sau đó làm nổi bật  (Chụp khoảnh khắc đẹp nhất) và nhấn  (OK) (bài 7).



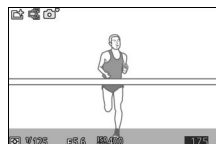
2 Chọn **Lựa chọn hoạt động**.

Nhấn  (tính năng) để hiển thị menu . Làm nổi bật **Chụp khoảnh khắc đẹp nhất** và nhấn , sau đó làm nổi bật **Lựa chọn hoạt động** và nhấn .



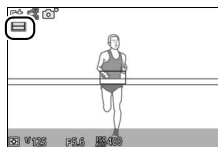
3 Tạo khuôn hình bức ảnh.

Sáng tác bức ảnh với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



4 Bắt đầu đệm hình ảnh.

Nhấn nút nhỏ của trap nửa chừng để lấy nét (📖 23). Một biểu tượng  sẽ được hiển thị khi máy ảnh bắt đầu ghi ảnh vào bộ nhớ đệm.



5 Chụp.

Nhấn nhẹ nút nhỏ của trap hết cỡ. 10 khuôn hình được ghi vào bộ đệm ở những khoảnh khắc trước và sau khi nút nhỏ của trap được nhấn hết cỡ sẽ được sao chép vào bộ nhớ tạm thời.



6 Lựa chọn tối đa 10 khuôn hình.

Nhấn ◀ hoặc ▶ để cuộn qua các khuôn hình và nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn hoặc bỏ chọn. Chọn hình ảnh sẽ được chỉ định bởi biểu tượng , trong khi những hình ảnh còn lại được đánh dấu bằng biểu tượng  để cho thấy chúng sẽ bị xóa.



7 Lưu khuôn hình được lựa chọn.

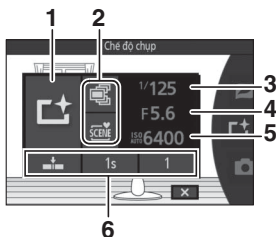
Nhấn  để lưu các khuôn hình được lựa chọn vào thẻ nhớ. Đèn tiếp cận thẻ nhớ sẽ sáng trong khi ghi; lưu ý rằng đôi khi phải mất một ít thời gian để lưu các ảnh được chọn.

Lựa chọn hoạt động

Ở các cài đặt mặc định, khuôn hình được ghi tại thời điểm nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ sẽ được tự động đánh dấu bằng biểu tượng  trong Bước 6.

Menu F (Tính năng) 9

Nhấn **F** trong chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất được liệt kê bên dưới. Các mục có sẵn khác nhau theo chế độ chụp được chọn ( 54, 58).



1	Chế độ chụp.....	7
2	Chụp khoảnh khắc đẹp nhất	54
	Chế độ phơi sáng	124
3	Tốc độ cửa trập	36, 38
4	Độ mở ống kính.....	37, 38
5	Độ nhạy ISO	154
6	Khi chụp, ghi.....	127
	Đệm 10 khuôn hình trên	127
	Kh.hình đã lưu (mặc định).....	127
	Số lần chụp đã lưu	127

Thiết Lập Có Sẵn

Để biết thông tin về các tùy chọn có sẵn trong chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất, xem trang 181.

Chế Độ Chụp Khoảnh Khắc Đẹp Nhất

Không thể quay được phim và việc nhấn nút ghi phim không có tác dụng. Đèn nháy không thể được sử dụng.

Xem Thêm

Xem trang 127 để có thông tin về điều chỉnh thiết lập cho Lựa chọn hoạt động.



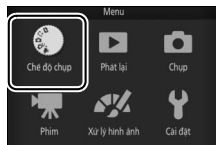
Để máy ảnh chọn khoảnh khắc (Chế độ chọn ảnh thông minh)

Chọn Ảnh Thông Minh giúp chụp nét biểu lộ thoáng qua trên khuôn mặt của đối tượng chân dung hoặc ảnh khó lấy thời gian chụp khác như ảnh nhóm trong những cảnh tiệc tùng. Mỗi lần cửa trập được nhả, máy ảnh sẽ tự động lựa chọn một ảnh đẹp nhất và bốn ảnh dự phòng đẹp nhất dựa trên sáng tác và chuyển động.



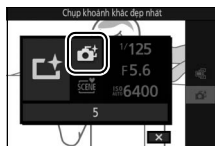
1 Chọn chế độ .

Nhấn nút MENU để hiển thị menu. Làm nổi bật **Chế độ chụp** và nhấn , sau đó làm nổi bật  (Chụp khoảnh khắc đẹp nhất) và nhấn  (OK  7).



2 Chọn Chế độ chọn ảnh thông minh.

Nhấn **F** (tính năng) để hiển thị menu **F**. Làm nổi bật **Chụp khoảnh khắc đẹp nhất** và nhấn **OK**, sau đó làm nổi bật **Chế độ chọn ảnh thông minh** và nhấn **OK**.



3 Tạo khuôn hình bức ảnh.

Sáng tác bức ảnh với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



4 Bắt đầu đệm hình ảnh.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét (23). Một biểu tượng  sẽ được hiển thị khi máy ảnh bắt đầu ghi ảnh vào bộ nhớ đệm. Máy ảnh liên tục điều chỉnh lấy nét để thích ứng với các thay đổi trong khoảng cách đến đối tượng trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.



5 Chụp.

Nhấn nhẹ nút nhả cửa trập hết cỡ. Máy ảnh sẽ so sánh các ảnh được ghi vào cả bộ đệm trước và sau khi nút nhả cửa trập đã được nhấn hết cỡ, và chọn năm ảnh để sao chép vào thẻ nhớ. Lưu ý rằng có thể mất một chút thời gian. Ảnh đẹp nhất được hiển thị trong màn hình khi việc ghi hình hoàn tất.



Chế độ chọn ảnh thông minh

Máy ảnh tự động chọn chế độ cảnh phù hợp với đối tượng.

Đệm hình

Đệm hình bắt đầu khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng và kết thúc sau khoảng 90 giây hoặc khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.

*Nút nhả cửa trập
được nhấn nửa
chừng để lấy nét*

*Nút nhả cửa trập được
nhấn hết cỡ*

Kết thúc chụp



Tệp Chế độ chọn ảnh thông minh

Không xóa tệp "NCSPSLST.LST" khỏi thư mục "NCFL" trên thẻ nhớ hoặc thay đổi tên tệp ảnh đã chụp với Chế độ chọn ảnh thông minh. Máy ảnh sẽ không nhận ra được các tệp bị ảnh hưởng là ảnh được chụp với Chế độ chọn ảnh thông minh và sẽ coi chúng như các ảnh độc lập.

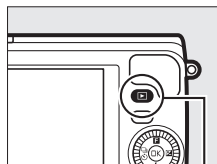
Xem Thêm

Sử dụng tùy chọn **Số lần chụp đã lưu** trong menu chụp để chọn số ảnh được chọn bằng Chế độ chọn ảnh thông minh (📖 127).



■ Xem Ảnh Chụp Với Chọn Ảnh Thông Minh

Nhấn  và sử dụng đa bộ chọn để hiển thị các ảnh chụp với Chọn ảnh thông minh (📖 25; ảnh được chụp với Chọn ảnh thông minh được chỉ định bởi biểu tượng ). Trong số ảnh được chụp lại bằng Chế độ chọn ảnh thông minh, chỉ ảnh đẹp nhất mới được hiển thị (khi bạn nhấn  để xem ảnh tiếp theo, máy ảnh sẽ bỏ qua các ảnh đẹp nhất, với kết quả là hình ảnh tiếp theo được hiển thị sẽ không có số tệp ngay tiếp sau số của ảnh hiện tại). Để kết thúc phát lại và trở về chế độ chụp, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.



Nút 



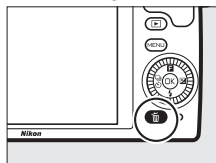
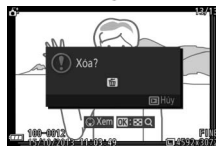
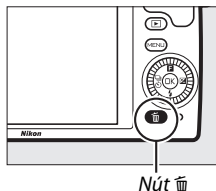
Lựa Chọn Ảnh Đẹp Nhất

Khi một bức ảnh được chụp với Chọn ảnh thông minh được hiển thị, bạn có thể chọn ảnh tốt nhất bằng cách nhấn . Nhấn  hoặc  để xem ảnh khác trong tệp và nhấn  để chọn hình ảnh hiện tại làm ảnh tốt nhất. Để trở lại phát lại bình thường, nhấn .



■ Xóa Ảnh

Nhấn  khi một ảnh được chụp bằng Chọn ảnh thông minh được chọn sẽ hiển thị hộp thoại xác nhận; nhấn  lần nữa để xóa ảnh đẹp nhất và các đề xuất ảnh đẹp nhất, hoặc nhấn  để thoát ra mà không xóa ảnh. *Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được ảnh.*



Xóa Từng Ảnh

Nhấn nút  trong hộp thoại lựa chọn ảnh đẹp nhất sẽ hiển thị các tùy chọn sau đây; làm nổi bật một tùy chọn bằng cách sử dụng đa bộ chọn và nhấn  để chọn.

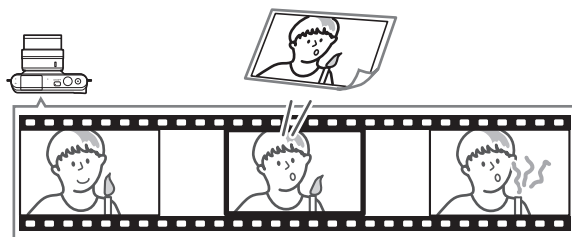
- **Hình ảnh này:** Xóa ảnh hiện tại (lưu ý rằng không thể xóa được ảnh hiện được chọn làm ảnh đẹp nhất).
- **T.cả trư ảnhchupdepnhất:** Xóa các đề xuất ảnh đẹp nhất, không xóa ảnh đang được chọn làm ảnh đẹp nhất.

Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; để xóa một hình ảnh được chọn hoặc các ảnh, làm nổi bật **Có** và nhấn .



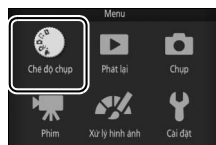
🚩 Kết hợp ảnh với cảnh quay phim ngắn (Chế độ Chụp nhanh chuyển động)

Ghi lại các cảnh quay phim ngắn với bức ảnh của bạn. Mỗi lần cửa trập được nhả, máy ảnh ghi lại một hình ảnh tĩnh và khoảng 1,6 giây cảnh phim. Khi kết quả “Chụp nhanh chuyển động” được xem trên máy ảnh, phim sẽ phát lại trong chuyển động chậm khoảng 4 giây, tiếp sau là hình ảnh tĩnh.



1 Chọn chế độ 🚩.

Nhấn nút MENU để hiển thị menu. Làm nổi bật **Chế độ chụp** và nhấn **OK**, sau đó làm nổi bật 🚩 (Chụp nhanh Chuyển động), và nhấn **OK** (📖 7).



2 Tạo khuôn hình ảnh.

Sáng tác bức ảnh với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



3 Bắt đầu đệm ảnh.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét (☐ 23). Biểu tượng  sẽ được hiển thị khi máy ảnh bắt đầu ghi cảnh vào bộ nhớ đệm.



4 Chụp.

Nhấn nhẹ nút nhả cửa trập hết cỡ. Máy ảnh sẽ ghi lại bức ảnh cùng với khoảng 1,6 giây cảnh phim bắt đầu trước và kết thúc sau thời gian nhấn hết cỡ nút nhả cửa trập. Lưu ý rằng có thể mất một chút thời gian. Khi quá trình ghi hoàn tất, bức ảnh sẽ được hiển thị trong một vài giây.



Đệm hình

Đệm hình bắt đầu khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng và kết thúc sau khoảng 90 giây hoặc khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.

*Nút nhả cửa trập
được nhấn nửa
chừng để lấy nét*

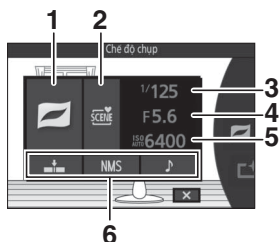
*Nút nhả cửa trập được
nhấn hết cỡ*

Kết thúc chụp



Menu F (Tính năng) (📖 9)

Nhấn **F** trong chế độ Chụp nhanh Chuyển động hiển thị các mục sau đây:



1	Chế độ chụp	7
2	Chế độ phơi sáng.....	124
3	Tốc độ cửa trập	36, 38
4	Độ mở ống kính	37, 38
5	Độ nhạy ISO	154
6	Phim trước/sau	128
	Định dạng tệp.....	129
	Âm thanh.....	67

Thiết Lập Có Sẵn

Để biết thông tin về các tùy chọn có trong chế độ Chụp nhanh chuyển động, xem trang 181.

■ Âm thanh

Để ghi lại khoảng 4 giây của âm thanh Chụp nhanh Chuyển động bắt đầu từ khi bắt đầu quay phim, sử dụng bộ chọn đa và nút **OK** để lựa chọn **Xung quanh** cho **Tự động** trong menu **F** (tính năng) (📖 66). Chụp nhanh Chuyển động cũng có thể được ghi với nhạc nền (**Nhạc nền**) hoặc không âm thanh (**Không**).



🔍 Chế Độ Chụp Nhanh Chuyển Động

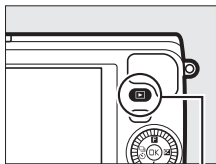
Không thể ghi phim bằng cách sử dụng nút ghi phim và không thể sử dụng đèn nháy.

🔍 Xem Thêm

Xem trang 128 để biết thêm thông tin về lựa chọn các phần của bộ đệm được bao gồm trong cảnh phim. Để biết thêm thông tin về việc lưu ảnh Chụp nhanh chuyển động ở định dạng có thể xem lại bằng hầu hết các phần mềm phát lại phim, xem trang 129. Xem trang 120 thêm thông tin về kết hợp các phần phim của nhiều Chụp nhanh Chuyển động vào một bộ phim duy nhất.

Xem Chụp nhanh chuyển động

Nhấn  và sử dụng đa bộ chọn để hiển thị Chụp nhanh chuyển động (📖 25; Chụp nhanh chuyển động được chỉ báo bởi biểu tượng ). Nhấn  khi Chụp nhanh Chuyển động được hiển thị phát lại phần phim trong chuyển động chậm trong khoảng thời gian khoảng 4 giây, theo sau là hình ảnh; phát lại đi kèm với các bản âm thanh được lựa chọn bằng cách sử dụng tùy chọn **Âm thanh** (📖 67). Để kết thúc phát lại và trở về chế độ chụp, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

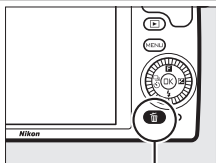


Nút 

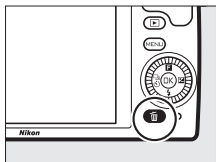


Xóa Chụp nhanh chuyển động

Để xóa Chụp nhanh chuyển động hiện tại, nhấn . Một hộp thoại xác nhận sẽ hiển thị; nhấn  một lần nữa để xóa ảnh và phim và trở lại phát lại, hoặc nhấn  để thoát mà không xóa tập tin. *Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được ảnh Chụp nhanh chuyển động.*



Nút 





Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh

Phần này mô tả các tính năng khác mà bạn có thể sử dụng khi chụp ảnh.

Chế Độ Liên Tục

Chụp một chuỗi liên tục (chụp liên tiếp).

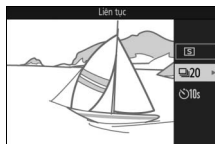
1 Hiện thị tùy chọn chế độ nhả.

Nhấn ◀ (S) để hiển thị tùy chọn chế độ nhả.



2 Chọn [S].

Làm nổi bật [S] (liên tục) và nhấn ▶ để hiển thị các tùy chọn tốc độ khuôn hình.



3 Chọn tốc độ khuôn hình.

Làm nổi bật tốc độ khuôn hình mong muốn và nhấn OK. Tốc độ khuôn hình được thể hiện theo số khuôn hình được ghi lại trong một giây (khuôn hình trên một giây); chọn tốc độ khuôn hình trong khoảng 5, 10, 20, 30, và 60 khuôn hình trên một giây (5, 10, 20, 30, và 60 tương ứng). Trừ trường hợp [S] được chọn, số lần chụp tối đa có thể được ghi lại trong một lần chụp là 10.



4 Tạo khuôn hình đối tượng và chụp.

Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ để bắt đầu chụp liên tiếp.



Chế Độ Liên Tục

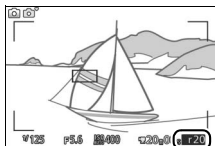
Chỉ có một hình ảnh sẽ được thực hiện nếu đèn nháy cháy khi  được lựa chọn; ở các cài đặt 10, 20, 30, và 60 khuôn hình trên một giây, đèn nháy gần sẵn sẽ không sáng.

Trong khi ghi ảnh vào thẻ nhớ, đèn tiếp cận thẻ nhớ sẽ phát sáng. Tùy vào điều kiện chụp và tốc độ ghi thẻ nhớ, việc ghi hình có thể mất một chút thời gian. Nếu pin cạn kiệt trước khi tất cả ảnh được ghi, nhà của trập bị vô hiệu và ảnh sẽ được chuyển vào thẻ nhớ.

Chụp liên tục không có sẵn trong các chế độ sáng tạo ngoài các chế độ **P**, **S**, **A**, hoặc **M**, trong chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất, phim nâng cao, hoặc chế độ chụp nhanh chuyển động, hoặc khi kiểm soát hình ảnh trực tiếp được sử dụng trong chế độ tự động ( 30).

Dung Lượng Đệm

Máy ảnh được trang bị bộ nhớ đệm để lưu trữ tạm thời, cho phép tiếp tục chụp trong khi ảnh được lưu vào thẻ nhớ. Số lượng tương đối của hình ảnh có thể được lưu trữ trong bộ nhớ đệm ở thiết lập hiện hành được hiển thị trong khi nút nhà của trập được nhấn nửa chừng (số liệu chỉ tương đối và thay đổi theo điều kiện chụp ảnh). Minh họa thể hiện màn hình hiển thị khi không gian còn lại trong bộ đệm còn đủ cho khoảng 20 ảnh.



Khuôn hình đơn

Chỉ chụp một ảnh mỗi lần nút nhà của trập được nhấn hết cỡ, chọn  (khuôn hình đơn) cho chế độ nhà.

Chế độ tự hẹn giờ

Tự hẹn giờ được sử dụng để trì hoãn nhả cửa trap tới 10, hoặc 2 giây sau khi nút nhả cửa trap được nhấn hết cỡ.

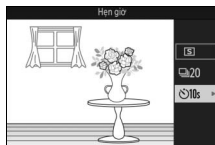
1 Hiển thị tùy chọn chế độ nhả.

Nhấn ◀ (🔍) để hiển thị tùy chọn chế độ nhả.



2 Chọn ☹.

Làm nổi bật ☹ (tự hẹn giờ) và nhấn ▶ để hiển thị các tùy chọn tự hẹn giờ.



3 Chọn tùy chọn tự hẹn giờ mong muốn.

Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật 10s hoặc ☹2s và nhấn OK.



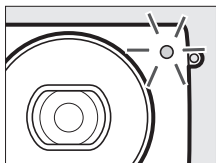
4 Gắn máy ảnh vào giá ba chân.

Gắn máy ảnh vào giá ba chân hoặc đặt máy ảnh lên bề mặt ổn định, bằng phẳng.



5 Tạo khuôn hình cho bức ảnh và chụp.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét và sau đó nhấn xuống hết cỡ. Đèn hện giờ sẽ bắt đầu nháy và phát ra tiếng bíp. Hai giây trước khi chụp ảnh, đèn sẽ dừng nháy và tiếng bíp sẽ phát ra nhanh hơn.



Lưu ý rằng hện giờ không thể bắt đầu hay không thể bức ảnh nếu máy ảnh không thể lấy nét hay ở các trường hợp khác trong đó không thể nhả cửa trập. Tắt máy ảnh hủy bỏ chế độ tự hện giờ.



Chế Độ Phim

Để ghi phim bằng cách sử dụng chế độ tự hện giờ, chọn chế độ quay phim nâng cao và sử dụng nút ghi phim để bắt đầu bộ đếm thời gian. Quay phim kết thúc khi nút ghi phim được nhấn lần thứ hai.

Nâng đèn nháy

Trong chế độ **P**, **S**, **A**, hoặc **M**, bấm nút bung đèn nháy lên để nâng cao đèn nháy trước khi chụp. Việc chụp sẽ bị gián đoạn nếu đèn nháy được nâng lên trong khi tự hện giờ được đếm ngược.

Xem Thêm

Để biết thêm thông tin về kiểm soát tiếng bíp phát ra khi chụp tự hện giờ được sử dụng, xem trang 166.

Bù Phơi Sáng

Bù phơi sáng được sử dụng để thay đổi phơi sáng từ giá trị máy ảnh đưa ra, làm ảnh sáng hơn hoặc tối hơn.



-1 EV



Không bù



+1 EV

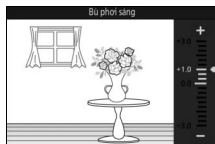
1 Hiện thị các tùy chọn bù phơi sáng.

Nhấn ► (☒) để hiển thị tùy chọn bù phơi sáng.



2 Chọn giá trị.

Sử dụng đa bộ chọn để chọn các giá trị giữa -3 EV (thiếu phơi sáng) và +3 EV (phơi sáng quá mức) với gia số 1/3 EV. Nhìn chung, giá trị dương làm hình ảnh sáng hơn trong khi giá trị âm làm hình ảnh tối hơn.



Có thể khôi phục phơi sáng bình thường bằng đặt bù phơi sáng về ± 0 . Trong chế độ **P**, **S**, và **A**, bù phơi sáng không thiết lập lại khi máy ảnh được tắt.

Bù Phơi Sáng

Bù phơi sáng hiệu quả nhất khi được sử dụng với được đo ưu tiên trung tâm hoặc đo sáng điểm (☐ 130).

Đèn Nháy Gắn Sẵn

Khi sử dụng với đèn nháy gắn sẵn, bù phơi sáng ảnh hưởng đến cả phơi sáng nền và mức đèn nháy.

Đèn Nháy Gắn Sẵn

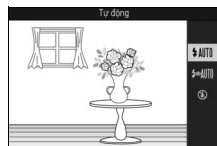
Sử dụng đèn nháy gắn sẵn cho chiếu sáng bổ sung khi đối tượng không đủ ánh sáng hoặc để "làm đầy" (chiếu sáng) đối tượng ngược sáng. Đèn nháy gắn sẵn có trong các chế độ chụp sau, nhưng lưu ý rằng một số thiết lập máy ảnh tự động tắt đèn nháy gắn sẵn:

Chế Độ Bật Lên Tự Động

Trong chế độ  (tự động) và khi hiệu ứng dịu, hiệu ứng thu nhỏ, màu tuyển chọn, xử lý kết hợp, hoặc hiệu ứng máy ảnh đồ chơi được chọn trong chế độ  (sáng tạo), đèn nháy sẽ bật tự động và bật sáng khi cần thiết.

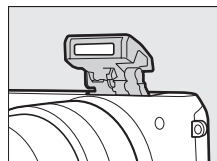
1 Chọn chế độ đèn nháy.

Nhấn  () trên đa bộ chọn để hiển thị một danh sách các chế độ đèn nháy, sau đó sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật chế độ mong muốn và nhấn  để chọn.



2 Chụp ảnh.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét và nhấn hết cỡ để chụp. Đèn nháy sẽ tự động bật lên và bật sáng khi cần.



■ Chế Độ Đèn Nháy

Các chế độ đèn nháy sau đây có sẵn trong các chế độ  (tự động),  (dịu),  (Hiệu ứng thu nhỏ),  (Màu tuyến chọn),  (Xử lý kết hợp), và  (H.ứng máy ảnh đồ chơi):

-  AUTO (đèn nháy tự động): Khi ánh sáng yếu hay đối tượng chụp bị ngược sáng, đèn nháy tự động bật lên khi nút nhả cửa trập nhấn nửa chừng và bật sáng theo yêu cầu.
-  AUTO (tự động với giảm mắt đỏ): Sử dụng để chụp chân dung. Đèn nháy bật lên và sáng theo yêu cầu, nhưng trước khi nháy, đèn giảm mắt đỏ bật sáng để giảm “mắt đỏ.”
-  (tắt): Đèn nháy không sáng.

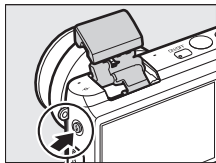


Chế Độ Bật Lên Bằng Tay

Khi chế độ **P**, **S**, **A**, hoặc **M** được chọn trong chế độ **ĐC** (sáng tạo), đèn nháy phải được nâng lên bằng tay. Đèn nháy sẽ không sáng nếu không được nâng lên.

1 Nâng đèn nháy.

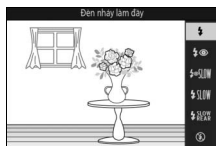
Bấm nút bung đèn nháy lên để nâng đèn nháy.



Nút bung đèn nháy lên

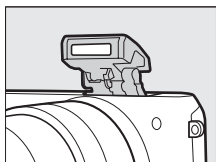
2 Chọn chế độ đèn nháy.

Nhấn **▼** (⚡) trên đa bộ chọn để hiển thị một danh sách các chế độ đèn nháy, sau đó sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật chế độ mong muốn và nhấn **OK** để chọn.



3 Chụp ảnh.

Đèn nháy bật sáng với mỗi ảnh được chụp. Để tắt đèn nháy, bấm nhẹ xuống cho đến khi nó chốt lại.



III Chế Độ Đèn Nháy

Các chế độ đèn nháy sau đây có sẵn khi **P**, **S**, **A**, hoặc **M** được lựa chọn trong chế độ **CC** (sáng tạo):

-  (đèn nháy làm đầy): Đèn nháy bật sáng với mỗi ảnh được chụp.
-  (giảm mắt đỏ): Sử dụng để chụp chân dung. Đèn nháy bật sáng với mỗi lần chụp, nhưng trước khi sáng, đèn giảm mắt đỏ được bật sáng để giúp giảm “mắt đỏ.”
-  **SLOW** (giảm mắt đỏ với đồng bộ chậm): Như với chức năng “giảm mắt đỏ” ở trên, ngoại trừ việc tốc độ của trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở chế độ thiếu ánh sáng. Sử dụng khi bạn muốn lấy cả ánh sáng nền trong chụp chân dung. Chỉ có trong các chế độ **P** và **A**.
-  **SLOW** (đèn nháy làm đầy + đồng bộ chậm): Như với chức năng “đèn nháy làm đầy” ở trên, ngoại trừ việc tốc độ của trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở chế độ thiếu ánh sáng. Sử dụng khi bạn muốn chụp cả đối tượng và nền. Chỉ có trong các chế độ **P** và **A**.
-  **SLOW REAR** (màn phía sau + đồng bộ chậm): Như với chức năng “đồng bộ màn phía sau” bên dưới, ngoại trừ việc tốc độ của trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở nơi thiếu sáng. Sử dụng khi bạn muốn chụp cả đối tượng và nền. Chỉ có trong các chế độ **P** và **A**.
-  **REAR** (đồng bộ màn phía sau): Đèn nháy bật sáng ngay trước khi cửa trập đóng, phát ra một luồng ánh sáng phía sau các nguồn sáng di động như minh họa ở bên dưới phía bên phải. Chỉ có trong chế độ **S** và **M**.



Đồng bộ màn trước



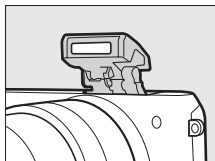
Đồng bộ màn phía sau

-  (tắt): Đèn nháy không sáng. Chỉ có khi đèn nháy gắn sẵn được nâng lên.



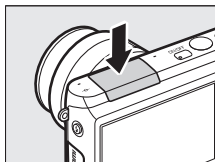
✓ **Nâng đèn nháy**

Khi sử dụng đèn nháy, hãy chắc chắn nó được nâng lên như hình bên phải. Không chạm vào đèn nháy trong quá trình chụp.



✎ **Hạ Đèn Nháy Gắn Sẵn**

Để tiết kiệm pin khi đèn nháy không được sử dụng, nhấn nhẹ nút hạ xuống cho đến khi chốt khớp vào đúng vị trí. *Không sử dụng lực.* Không tuân thủ biện pháp để phòng này có thể làm hỏng sản phẩm.



✎ **Chỉ Báo Đèn Nháy Sẵn Sàng**

Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng (⚡) bật sáng để báo đèn nháy được sạc đầy khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.

✎ **Không cho đèn nháy gắn sẵn bật sáng**

Việc hạ đèn nháy sẽ không cho đèn bật sáng trong các chế độ **P, S, A**, và **M**. Cũng có thể tắt đèn nháy bằng cách chọn chế độ đèn nháy (☹) (tắt).

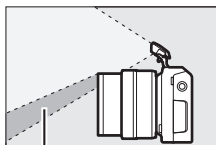


Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn

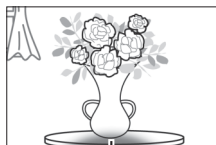
Nếu đèn nháy sáng nhiều lần liên tục nhanh, đèn nháy và cửa trập có thể tạm thời được tắt để bảo vệ đèn nháy. Việc chụp có thể được khôi phục lại sau khi tạm ngừng trong thời gian ngắn.

Đối tượng gần với máy ảnh có thể bị chiếu sáng quá mức trong các ảnh chụp với đèn nháy ở độ nhạy sáng ISO cao.

Để tránh bị tạo họa tiết, tháo nắp thấu kính và chụp ở khoảng cách ít nhất 0,6 m. Một số thấu kính có thể gây ra hiện tượng tạo họa tiết ở những khoảng cách lớn hơn, hoặc cản trở đèn giảm mắt đỏ, làm nhiều giảm mắt đỏ. Các hình minh họa sau đây cho thấy hiệu ứng của việc tạo họa tiết gây ra bởi các bóng đổ của bởi thấu kính khi đèn nháy gắn sẵn được sử dụng.



Bóng



Bóng

Xem Thêm

Xem trang 142 để có thông tin về điều chỉnh mức đèn nháy.

Độ Mở Ống Kính, Độ Nhạy và Phạm Vi Đèn Nháy

Phạm vi đèn nháy thay đổi theo độ nhạy (ISO tương đương) và độ mở ống kính.

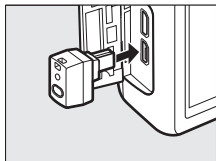


Bộ Chuyển Di Động Không Dây WU-1a

Lắp bộ chuyển di động không dây WU-1a tùy chọn vào đầu nối USB máy ảnh để sao chép ảnh vào, hoặc điều khiển máy ảnh từ các thiết bị điện thoại thông minh hoặc các thiết bị máy tính bằng cách ứng dụng Wireless Mobile Utility. Để biết thông tin về cách sử dụng máy ảnh để tải lên hình ảnh được lựa chọn cho các thiết bị thông minh, xem trang 82.

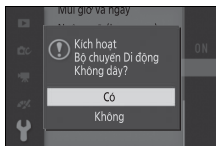
1 Kết nối WU-1a.

Tắt máy ảnh và kết nối WU-1a với đầu nối USB máy ảnh.



2 Tắt đầu nối di động.

Chọn **Bộ chuyển D.động K.dây** trong menu cài đặt. Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; chọn **Có** để kích hoạt WU-1a, cho phép kết nối không dây với các thiết bị thông minh, hoặc **Không** để tắt kích hoạt WU-1a và ngăn chặn kết nối không dây.



☒ Sử dụng WU-1a

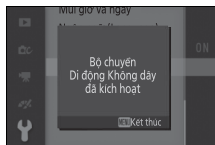
Để biết thêm thông tin xem tài liệu hướng dẫn WU-1a. Lưu ý rằng bạn có thể cần phải điều chỉnh các thiết lập không dây thiết bị thông minh trước khi tiếp tục.

3 Khởi chạy Wireless Mobile Utility.

Khởi chạy Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh.

4 Chụp ảnh từ xa.

Một khi kết nối không dây được thiết lập, thiết bị thông minh sẽ hiển thị giao diện xem thông qua các thấu kính máy ảnh; máy ảnh sẽ hiển thị thông báo cho biết kết nối không dây đang hoạt động.



Mạng Không Dây

Không thể điều chỉnh các thiết lập máy ảnh trong khi máy ảnh được kết nối với một mạng không dây. Để ngắt kết nối, nhấn nút MENU.

Wireless Mobile Utility

Wireless Mobile Utility có trên Google Play và App Store. Yêu cầu hệ thống và thông tin về cài đặt, kết nối không dây và việc sử dụng có thể tìm thấy trong tài liệu hướng dẫn Wireless Mobile Utility ở định dạng pdf từ URL sau đây:

<http://nikonimglib.com/ManDL/WMAU/>



Tải Ảnh Vào Thiết Bị Thông Minh

Thực hiện theo các bước dưới đây để chọn ảnh từ máy ảnh tải lên vào thiết bị thông minh. Không thể chọn phim để tải lên.

■ Tải Lên Từng Ảnh Một

Sử dụng tùy chọn **Tải lên qua Wi-Fi** trong menu phát lại **F** (tính năng) (📖 9) để tải lên ảnh đang hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy.

1 Hiển thị ảnh trên máy ảnh.

Hiển thị ảnh mong muốn trong phát lại khuôn hình đầy.

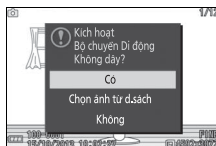
2 Chọn Tải lên qua Wi-Fi.

Nhấn **F** (tính năng) để hiển thị menu **F**, sau đó làm nổi bật **Tải lên qua Wi-Fi** và nhấn **OK**. Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị.



3 Chọn Có.

Làm nổi bật **Có** và nhấn **OK**. Để tải lên nhiều ảnh được chọn, chọn **Chọn ảnh từ d.sách** và tiến hành Bước 2 trên trang 83.



4 Chọn SSID máy ảnh trên thiết bị thông minh.

Chọn SSID máy ảnh trong danh sách các mạng được hiển thị bởi thiết bị thông minh.

5 Tải ảnh vào thiết bị thông minh.

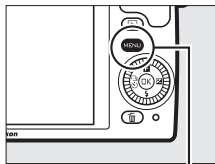
Khởi động Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh và làm theo hướng dẫn trên màn hình để tải về ảnh. Khi việc tải hoàn tất, nhấn nút MENU trên máy ảnh với đầu cắm kết nối Wi-Fi.

■ Đang Tải lên Nhiều Ảnh Được Chọn

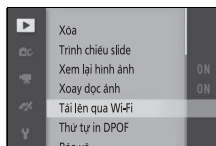
Để tải lên nhiều ảnh được chọn, sử dụng tùy chọn **Tải lên qua Wi-Fi** trong menu phát lại.

1 Chọn Tải lên qua Wi-Fi.

Nhấn nút MENU để hiển thị menu. Làm nổi bật **Tải lên qua Wi-Fi** trong menu phát lại và nhấn ►.



Nút MENU



2 Chọn ảnh.

Nhấn ◀ hoặc ▶ để cuộn qua hình ảnh và nhấn ▼ để chọn hoặc bỏ chọn, hoặc nhấn và giữ ▲ để xem ảnh được làm nổi bật toàn khuôn hình. Chọn ảnh được chỉ báo bằng biểu tượng ㊦.

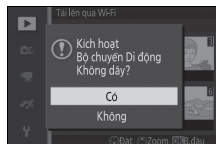


3 Nhấn .

Nhấn  để hoàn thành hoạt động. Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị.

4 Chọn Có.

Làm nổi bật **Có** và nhấn .



5 Chọn SSID máy ảnh trên thiết bị thông minh.

Chọn SSID máy ảnh trong danh sách các mạng được hiển thị bởi thiết bị thông minh.



6 Tải ảnh về thiết bị thông minh.

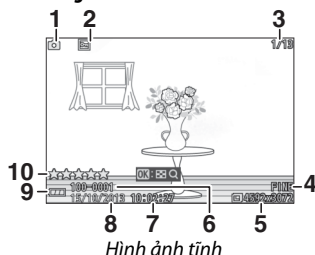
Khởi động Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh và làm theo hướng dẫn trên màn hình để tải về ảnh lựa chọn. Khi việc tải hoàn tất, nhấn nút MENU trên máy ảnh với đầu cắm kết nối Wi-Fi.

Thông tin thêm về phát lại

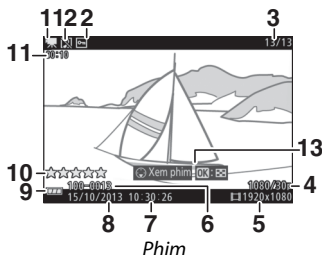
Thông Tin Ảnh

Thông tin ảnh được đưa lên trên những bức ảnh hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy (📖 25). Có thể chọn thông tin được hiển thị bằng cách sử dụng tùy chọn **Hiển thị > Phát lại** trong menu cài đặt (📖 165).

■ Thông tin cơ bản



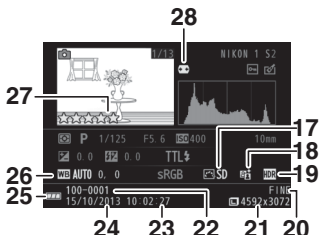
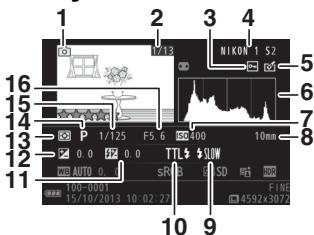
Hình ảnh tĩnh



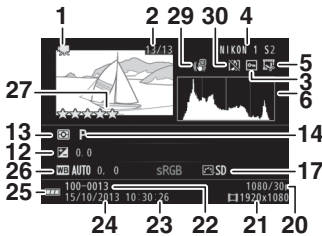
Phim

1 Chế độ chụp	7 Thời gian ghi 19, 168
2 Trạng thái bảo vệ..... 113	8 Ngày ghi..... 19, 168
3 Số khuôn hình/tổng số ảnh	9 Chỉ báo pin..... 21
4 Chất lượng hình ảnh 125	10 Xếp hạng 92
Tốc độ khuôn hình 145, 146	11 Độ dài phim 51
5 Kích cỡ hình ảnh 125	12 Chỉ báo ghi âm thanh 147
Cỡ khuôn hình..... 145, 146	13 Hướng dẫn trên màn hình (cho phim) 51
6 Số thư mục-số tệp.....87	

■ Thông tin chi tiết



Hình ảnh tĩnh

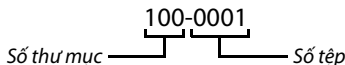


Phim

1	Chế độ chụp	16	Độ mở ống kính.....	37, 38	
2	Số khuôn hình/tổng số ảnh	17	Picture Control	155	
3	Trạng thái bảo vệ	113	18	Chỉ báo D-Lighting hoạt động ...	132
4	Tên máy ảnh	19	Chỉ báo HDR	42	
5	Chỉ báo sửa lại	114, 115, 116	20	Chất lượng hình ảnh	125
	Chỉ báo chỉnh sửa phim	117		Tốc độ khuôn hình.....	145, 146
6	Biểu đồ thể hiện phân phối tông màu trong hình ảnh.....	87	21	Kích cỡ hình ảnh	125
7	Độ nhạy ISO	154		Cỡ khuôn hình.....	145, 146
8	Tiêu cự.....	198, 199	22	Số thư mục-số tệp.....	87
9	Chế độ đèn nháy	75, 77	23	Thời gian ghi	19, 168
10	Điều khiển đèn nháy.....	141	24	Ngày ghi.....	19, 168
11	Bù đèn nháy	142	25	Chỉ báo pin.....	21
12	Bù phơi sáng	73	26	Cân bằng trắng	149
13	Đo sáng.....	130		Dò tinh chỉnh cân bằng trắng	150
14	Chế độ sáng tạo.....	32	27	Xếp hạng	92
	Chế độ phơi sáng	124	28	Điều khiển biến dạng tự động ...	131
15	Tốc độ cửa trập	36, 38	29	Chống rung điện tử.....	134
			30	Chỉ báo ghi âm thanh	147

Số Thư Mục và Số Tập

Hình ảnh được lưu thành các tệp tin có tên chứa bốn chữ số từ 0001 đến 9999 được máy ảnh gán tự động theo thứ tự tăng dần. Ảnh lần lượt được lưu trữ vào thư mục chứa được tới 999 hình ảnh. Thư mục mới được tạo tự động, đánh số tệp tin lên đến 9999 hoặc số lượng hình ảnh trong thư mục hiện hành lên tới 999 ảnh.



Biểu đồ (86)

Biểu đồ máy ảnh chỉ mang tính hướng dẫn và có thể khác so với những biểu đồ trong các ứng dụng hình ảnh. Sau đây là biểu đồ mẫu:

- Nếu độ sáng thay đổi đều qua hình ảnh, ngay cả việc phân phối tông màu cũng chỉ là tương đối.
- Nếu hình ảnh tối, phân phối tông màu sẽ dịch sang trái.
- Nếu hình ảnh sáng, phân phối tông màu sẽ dịch sang phải.



Bù phơi sáng sẽ chuyển phân phối tông màu sang bên phải khi được nâng lên, sang bên trái khi hạ xuống. Biểu đồ sẽ cho cái nhìn tổng quát về phơi sáng toàn diện khi ánh sáng bóng xung quanh khiến khó nhìn thấy nội dung hiển thị trên màn hình.



Phát Lại Hình Thu Nhỏ

Để xem ảnh trong “tờ tiếp xúc” 4, 9, hoặc 16 hình ảnh, nhấn  khi ảnh được hiển thị đầy khuôn hình và xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ.

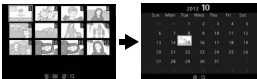
Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Để	Sử dụng	Mô tả
 Hiển thị thêm hình ảnh		Xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ để tăng số lượng hình ảnh hiển thị từ 1 đến 4, từ 4 đến 9, hoặc từ 9 đến 16. Để xem hình được chụp vào ngày được chọn ( 89), xoay bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ khi 16 hình ảnh được hiển thị. 
Hiển thị ít hình ảnh hơn		Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để giảm số lượng của hình ảnh được hiển thị từ 16 xuống 9 hoặc 9 xuống 4. Để xem toàn khuôn hình ảnh được làm nổi bật, xoay bộ chọn theo chiều kim đồng hồ khi 4 hình ảnh được hiển thị. 
Làm nổi bật hình ảnh		Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ảnh. Bạn có thể xóa ( 91) hình ảnh được làm nổi bật hoặc phóng to để xem gần hơn ( 90).
Xem hình ảnh được làm nổi bật		Nhấn  để hiển thị hình ảnh được làm nổi bật trong khuôn hình đầy.
Xóa hình ảnh được làm nổi bật		Xem trang 91.

Phát Lại Theo Lịch

Để xem ảnh được chụp vào ngày được chọn, xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ khi hình ảnh 16 được hiển thị (📅 88).

Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Để	Sử dụng	Mô tả
Hiển thị lịch		Để xem lịch, xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ khi hình ảnh 16 được hiển thị (📅 88). 
Thoát sang phát lại hình thu nhỏ		Để trở về hiển thị 16 ảnh, xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ khi lịch được hiển thị. 
Làm nổi bật ngày		Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ngày trong hiển thị lịch.
Xem các ảnh được chụp vào ngày được làm nổi bật		Nhấn  để xem ảnh đầu tiên được chụp trong ngày được làm nổi bật.
Xóa các ảnh được chụp vào ngày được làm nổi bật		Nhấn  để xóa tất cả ảnh được chụp trong ngày được làm nổi bật.



Thu Phóng Phát Lại

Để phóng to trên một bức ảnh, hiển thị nó trên toàn khuôn hình và nhấn **OK** và xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ. Không sử dụng được thu phóng phát lại với phim hoặc Chụp nhanh chuyển động.

Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Để	Sử dụng	Mô tả
Phóng to		Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để phóng to, ngược chiều kim đồng hồ để thu nhỏ. Bất cứ khi nào bạn phóng to hoặc thu nhỏ, cửa sổ định hướng sẽ xuất hiện với các khu vực hiện đang hiển thị trong màn hình được chỉ định bởi một đường viền màu vàng. Nhấn ▲ , ▼ , ◀ , hoặc ▶ để cuộn hình ảnh.
Thu nhỏ		
Xem các vùng khác của hình ảnh		
Xem khuôn mặt		Khuôn mặt (lên đến năm) được nhận diện trong ưu tiên khuôn mặt được chỉ báo bởi khung màu trắng trong cửa sổ định hướng. Nhấn ◀ hoặc ▶ để xem khuôn mặt khác.
Thoát thu phóng	OK	Quay trở lại phát lại khuôn hình đầy.

Xem Thêm

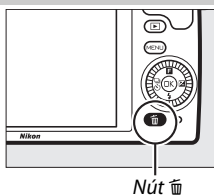
Tùy chọn **Thu phóng ưu tiên kh.mặt** trong menu phát lại (**117**) được sử dụng để lựa chọn hay không chọn đa bộ chọn dùng để cuộn từ khuôn mặt này sang khuôn mặt khác trong quá trình thu phóng ưu tiên khuôn mặt.

Xóa Ảnh

Hình ảnh có thể bị xóa khỏi thẻ nhớ như được mô tả dưới đây. *Lưu ý rằng một khi đã xóa, hình ảnh không thể được phục hồi; tuy nhiên ảnh được bảo vệ sẽ không bị xóa.*

Xóa ảnh hiện tại

Để xóa hình ảnh đang hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy hoặc lựa chọn trong danh sách hình thu nhỏ, nhấn . Hộp thoại xác nhận được hiển thị; nhấn lần nữa để xóa ảnh và quay trở lại phát lại, hoặc nhấn để thoát ra mà không xóa ảnh.



Menu Phát Lại

Để xóa nhiều hình ảnh, nhấn nút MENU, chọn **Xóa** trong menu phát lại, và chọn từ các tùy chọn bên dưới. Hộp thoại xác nhận được hiển thị; chọn **Có** để xóa ảnh (lưu ý rằng cần mất chút thời gian nếu chọn nhiều ảnh).

Xóa các hình ảnh đã chọn	Làm nổi bật hình ảnh và nhấn ▼ để chọn hoặc bỏ chọn (112). Nhấn để thoát ra khi việc lựa chọn hoàn tất.
Xóa tất cả hình ảnh	Xóa tất cả các ảnh trên thẻ nhớ.



Xếp Hạng Ảnh

Xếp hạng ảnh hoặc đánh dấu chúng để xóa sau. Xếp hạng không có sẵn với ảnh được bảo vệ.

1 Chọn ảnh.

Hiển thị một hình ảnh trong phát lại khuôn hình đầy.

2 Chọn Xếp hạng.

Nhấn **F** (tính năng) để hiển thị menu

F. Làm nổi bật **Xếp hạng** và nhấn **OK**.



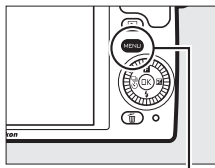
3 Chọn xếp hạng.

Làm nổi bật xếp hạng từ không đến năm sao, hoặc chọn  để đánh dấu ảnh để xóa sau. Nhấn **OK** để chọn xếp hạng đã được làm nổi bật.



Trình Chiếu Slide

Để xem một trình chiếu slide các hình ảnh trên thẻ nhớ, nhấn nút MENU, chọn **Trình chiếu slide** trong menu phát lại, và làm theo các bước bên dưới.



Nút MENU

1 Chọn loại hình ảnh được sử dụng trong trình chiếu.

Làm nổi bật tùy chọn ưa thích và nhấn **OK**.

Tất cả hình ảnh	Hiển thị tất cả các ảnh trên thẻ nhớ.
Hình ảnh tĩnh	Chỉ hiển thị hình ảnh tĩnh.
Phim	Hiển thị phim và Chụp nhanh chuyển động được ghi với Tệp MOV được lựa chọn cho Định dạng tệp (□ 129).
Chụp nhanh chuyển động	Hiển thị Chụp nhanh chuyển động được ghi lại với Tệp NMS được lựa chọn cho Định dạng tệp (□ 129). Chỉ có phần phim sẽ được phát, những hình ảnh liên quan không được hiển thị.
Chọn hình ảnh theo ngày	Chỉ hiển thị hình ảnh được ghi vào ngày được chọn. Lịch sẽ được hiển thị; sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ngày.



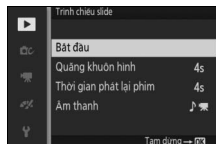
2 Điều chỉnh cài đặt hiển thị thời gian và âm thanh.

Điều chỉnh các tùy chọn sau đây:

Quăng khuôn hình	Chọn khoảng thời gian mỗi hình ảnh tĩnh được hiển thị.
Thời gian phát lại phim	Chọn thời gian mỗi phim được phát lại trước slide tiếp theo được hiển thị. Chọn Giống quăng khuôn hình để hiển thị slide tiếp theo sau thời gian được lựa chọn Quăng khuôn hình , Không giới hạn để phát lại phim toàn bộ phim trước khi phát lại slide tiếp theo.
Âm thanh	Tắt phát lại âm thanh, hoặc chọn Nhạc trong phim để phát lại âm thanh được ghi với phim và với Chụp nhanh chuyển động được ghi với Xung quanh được chọn cho Âm thanh (🔊 67). Không có âm thanh được phát lại trong hình ảnh tĩnh.

3 Chọn Bắt đầu.

Làm nổi bật **Bắt đầu** và nhấn nút (OK) để bắt đầu trình chiếu slide.



Có thể thực hiện các hoạt động sau đây trong khi đang trình chiếu slide:

Để	Sử dụng	Mô tả
Quay lại/ về trước		Nhấn ◀ để trở lại khuôn hình trước, ▶ để nhảy tới khuôn hình tiếp theo.
Tạm dừng/ tiếp tục		Tạm dừng trình chiếu. Nhấn lần nữa để khởi phục lại.
Chỉnh âm lượng		Xoay đa bộ chọn để điều chỉnh âm lượng.
Thoát sang chế độ phát lại		Kết thúc hiển thị và trở lại chế độ phát lại.

Tùy chọn hiển thị bên phải sẽ được hiển thị khi trình chiếu kết thúc. Chọn **Phục hồi lại** để khởi động lại hoặc **Thoát** để thoát sang menu phát lại.



Cài Đặt Phần Mềm Kèm Theo Máy

Cài đặt phần mềm kèm theo máy để sao chép hình ảnh vào máy tính của bạn để xem và chỉnh sửa hình ảnh. Trước khi cài đặt phần mềm, xác nhận rằng hệ thống của bạn đáp ứng các yêu cầu ở trang 98.

1 Khởi chạy trình cài đặt.

Khởi động máy tính và đưa CD trình cài đặt ViewNX 2, và khởi chạy trình cài đặt. Hộp thoại chọn ngôn ngữ sẽ được hiển thị; nếu ngôn ngữ mong muốn không có sẵn, nhấp vào **Region Selection (Chọn khu vực)** để chọn khu vực khác nhau và sau đó chọn ngôn ngữ mong muốn (lựa chọn khu vực không có sẵn trong phiên bản châu Âu).

① Chọn khu vực (nếu yêu cầu)



② Chọn ngôn ngữ

③ Nhấp vào **Next (Tiếp theo)**

2 Khởi động trình cài đặt.

Nhấp vào **Install (Cài đặt)** và làm theo các hướng dẫn trên màn hình.

Nhấp vào **Install (Cài đặt)**



3 Thoát trình cài đặt.

Nhấp vào **Yes (Có)** (Windows) hoặc **OK** (Mac OS) khi cài đặt hoàn tất.



Nhấp vào **Yes (Có)**



Nhấp vào **OK**

4 Lấy đĩa CD trình cài đặt khỏi ổ đĩa CD-ROM.

Phần Mềm Được Cung Cấp

Hãy chắc chắn là cập nhật phiên bản mới nhất của phần mềm đi kèm. Nikon Message Center 2 sẽ định kỳ kiểm tra các bản cập nhật trong khi máy tính được kết nối Internet.

Chụp Nhanh Chuyển Động

Cần có ViewNX 2 để xem ảnh Chụp nhanh chuyển động được lưu bằng cách sử dụng tùy chọn **Định dạng tệp > Tệp NMS** trong menu chụp (129).

Hệ Điều Hành Được Hỗ Trợ

Truy cập các trang web được nêu ở trang xvii để có thông tin mới nhất đối với các hệ điều hành được hỗ trợ.



Yêu Cầu Hệ Thống

Các yêu cầu hệ thống cho ViewNX 2:

Windows	
CPU	• Hình ảnh: Intel Celeron, Pentium 4, Dòng Core; 1,6 GHz hoặc cao hơn • Phím (phát lại): Pentium D 3,0 GHz hoặc cao hơn; Intel Core i5 hoặc cao hơn khi xem phim cỡ khuôn hình 1280 × 720 hoặc cao hơn ở tốc độ khuôn hình 30 khuôn hình trên một giây hoặc hơn hoặc phim có cỡ khuôn hình 1920 × 1080 hoặc hơn • Phím (chỉnh sửa): Intel Core i5 hoặc cao hơn
Hệ điều hành	Phiên bản cài đặt trước của Windows 8.1, Windows 7, hoặc Windows Vista
Bộ nhớ (RAM)	• Windows 8.1 32 bit, Windows 7, hoặc Windows Vista: 1 GB hoặc cao hơn (nên 2 GB hoặc cao hơn) • Windows 8.1 64 bit, Windows 7, hoặc Windows Vista: 2 GB hoặc cao hơn (nên 4 GB hoặc cao hơn)
Không gian đĩa cứng	Tối thiểu 1 GB trên đĩa khởi động (nên 3 GB hoặc nhiều hơn)
Đồ họa	• Độ phân giải: 1024 × 768 điểm ảnh (XGA) hoặc cao hơn (nên 1280 × 1024 điểm ảnh hoặc cao hơn) • Màu: Màu 24 bit (True Color) hoặc cao hơn

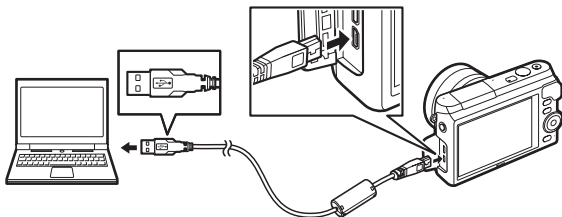
Mac	
CPU	• Hình ảnh: Dòng Intel Core hoặc Xeon • Phím (phát lại): Core Duo 2 GHz hoặc cao hơn; Intel Core i5 hoặc cao hơn khi xem phim cỡ khuôn hình 1280 × 720 hoặc cao hơn ở tốc độ khuôn hình 30 khuôn hình trên một giây hoặc hơn hoặc phim có cỡ khuôn hình 1920 × 1080 hoặc hơn • Phím (chỉnh sửa): Intel Core i5 hoặc cao hơn
Hệ điều hành	OS X 10.9, 10.8, hoặc 10.7
Bộ nhớ (RAM)	2 GB hoặc cao hơn (nên 4 GB hoặc cao hơn)
Không gian đĩa cứng	Tối thiểu 1 GB trên đĩa khởi động (nên 3 GB hoặc nhiều hơn)
Đồ họa	• Độ phân giải: 1024 × 768 điểm ảnh (XGA) hoặc cao hơn (nên 1280 × 1024 điểm ảnh hoặc cao hơn) • Màu: Màu 24 bit (triệu màu) hoặc cao hơn



1 Chọn cách thức hình ảnh sẽ được sao chép vào máy tính.

Chọn một trong những phương pháp sau:

- **Kết nối USB trực tiếp:** Tắt máy ảnh và đảm bảo rằng thẻ nhớ được lắp vào máy ảnh. Kết nối máy ảnh với máy tính bằng cách sử dụng cáp USB được cung cấp (không sử dụng lực mạnh hoặc lắp nghiêng các đầu nối) và sau đó bật máy ảnh.



- **Khe thẻ:** Nếu máy tính của bạn được trang bị khe cho thẻ nhớ microSD, có thể lắp thẻ trực tiếp vào khe.
- **Bộ đọc thẻ:** Kết nối bộ đọc thẻ (mua riêng từ nhà cung cấp thứ ba) vào máy tính và lắp thẻ nhớ.

2 Khởi chạy thành phần Nikon Transfer 2 của ViewNX 2.

Nếu thông báo nhắc bạn chọn chương trình được hiển thị, chọn Nikon Transfer 2.

Windows 7

Nếu hội thoại sau đây được hiển thị, chọn Nikon Transfer 2 như được mô tả bên dưới.

1 Dưới **Import pictures and videos (Nhập hình ảnh và phim)**, nhấp vào **Change program (Thay đổi chương trình)**. Một hội

thoại lựa chọn chương trình sẽ được hiển thị; chọn

Import File using Nikon Transfer 2 (Nhập tập tin bằng cách sử dụng Nikon Transfer 2) và nhấp vào **OK**.

2 Nhấp đúp vào **Import file (Nhập tập)**.



3 Nhấp vào **Start Transfer (Bắt Đầu Truyền)**.

Ở cài đặt mặc định, tất cả các hình ảnh trên thẻ nhớ sẽ được sao chép vào máy tính.



Nhấp vào **Start Transfer (Bắt Đầu Truyền)**

4 Chấm dứt kết nối.

Nếu máy ảnh được kết nối với máy tính, tắt máy ảnh và ngắt kết nối cáp USB. Nếu bạn đang sử dụng đầu đọc thẻ hoặc khe thẻ, chọn tùy chọn thích hợp trong hệ điều hành máy tính để đẩy ổ đĩa di động tương ứng với thẻ nhớ và sau đó tháo các thẻ khỏi bộ đọc thẻ hoặc khe cắm thẻ nhớ.

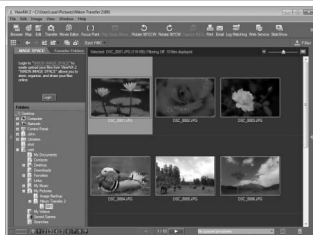


Xem Ảnh

Hình ảnh được hiển thị trong ViewNX 2 khi chuyển xong.

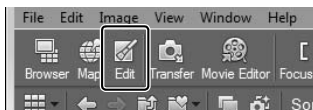
Khởi chạy ViewNX 2 bằng tay

- **Windows:** Nhấp đúp lối tắt ViewNX 2 trên màn hình.
- **Mac:** Nhấp vào biểu tượng ViewNX 2 trong Dock.



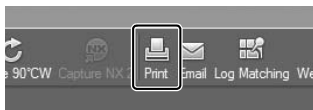
■ Sửa Lại Ảnh

Để xén ảnh và thực hiện các thao tác như điều chỉnh độ sắc nét và mức tông màu, nhấp vào nút **Edit (Chỉnh sửa)** ở thanh công cụ.



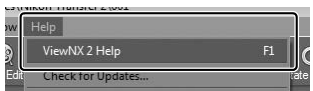
■ In Ảnh

Nhấp vào nút **Print (In)** trong thanh công cụ. Một hộp thoại sẽ được hiển thị, cho phép bạn in ảnh trên máy in kết nối với máy tính.



Để Biết Thêm Thông Tin

Tham khảo trợ giúp trực tuyến để biết thêm thông tin về việc sử dụng ViewNX 2.



Xem Ảnh Trên TV

Kết nối máy ảnh với TV để phát lại.

Kết Nối Cáp HDMI

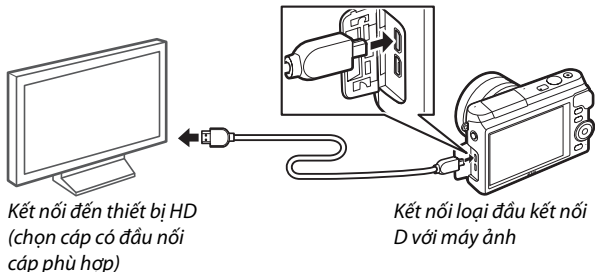
Luôn tắt máy ảnh trước khi kết nối hoặc ngắt kết nối cáp HDMI. Khi kết nối cáp, không sử dụng lực hoặc cố gắng lắp các đầu nối ở góc nghiêng.

Thiết Bị Độ Nét Cao

Loại cáp Kết nối đa phương tiện độ nét cao (HDMI) (do các nhà cung cấp bên thứ ba bán riêng) có thể được dùng để kết nối máy ảnh tới các thiết bị video có độ nét cao.

1 Kết nối cáp HDMI.

Tắt máy ảnh và kết nối cáp HDMI.



2 Chính thiết bị về kênh HDMI.

3 Bật máy ảnh.

Bật máy ảnh; màn hình máy ảnh sẽ vẫn tắt và màn hình hiển thị chế độ chụp của máy ảnh sẽ hiển thị trên thiết bị HD. Ảnh có thể được phát lại bằng cách sử dụng điều khiển máy ảnh như được mô tả ở những nơi khác trong tài liệu hướng dẫn này; lưu ý rằng có thể không xem được các cạnh của hình ảnh trong màn hình hiển thị.

Đóng Nắp Đầu Nối

Đóng nắp đầu nối khi các đầu nối không sử dụng. Bụi bẩn ở các đầu nối có thể ảnh hưởng đến việc truyền dữ liệu.

Phát Lại Trên TV

Có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách sử dụng các điều khiển trên TV; điều chỉnh âm lượng trên máy ảnh không có tác dụng. Nên sử dụng bộ đổi điện AC EH-5b và đầu nối nguồn EP-5E (bán riêng) khi phát lại lâu dài.

Chống rung điện tử

Không thể sử dụng chống rung điện tử (📖 134) khi cáp HDMI được kết nối.

■■ Điều Khiển Thiết Bị HDMI

Để điều khiển máy ảnh từ xa từ thiết bị hỗ trợ HDMI-CEC (**H**igh-**D**efinition **M**ultimedia Interface–**C**onsumer **E**lectronics **C**ontrol), chọn **Bật** cho **Điều khiển thiết bị HDMI** trong menu cài đặt máy ảnh. Để biết thông tin về cách sử dụng các điều khiển từ xa, xem tài liệu hướng dẫn máy ảnh.



In ảnh

Các ảnh JPEG được chọn có thể được in trên máy in PictBridge được kết nối trực tiếp với máy ảnh.

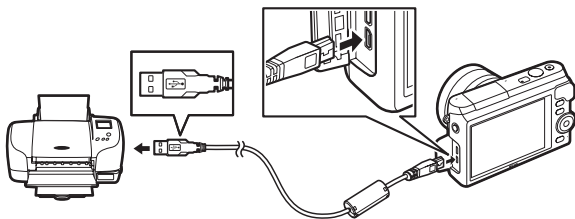
Kết Nối tới Máy In

Kết nối máy ảnh bằng cách sử dụng cáp USB đi kèm.

1 Tắt máy ảnh.

2 Kết nối cáp USB.

Bật máy in lên và kết nối cáp USB như minh họa. Không sử dụng lực hoặc cố gắng để lắp các đầu nối ở góc nghiêng.



3 Bật máy ảnh.

Một màn hình khởi động máy sẽ hiện lên, theo sau là hiển thị phát lại PictBridge. Để in hình ảnh tại một thời điểm, tiến hành vào trang 106. In nhiều hình ảnh được lựa chọn hoặc tất cả các hình ảnh, tiến hành vào trang 108.

☒ Chọn Ảnh Để In

Không thể chọn để in phim và ảnh NEF (RAW) (125). Nếu Chụp nhanh chuyển động được chọn, chỉ có các ảnh được in; phần phim sẽ không được in. Nếu các ảnh được chụp với chế độ Chọn ảnh thông minh được chọn, chỉ có những ảnh đẹp nhất được in.



1 Hiển thị ảnh mong muốn.

Nhấn ◀ hoặc ▶ để xem thêm ảnh. Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để phóng to trên khuôn hình hiện tại (□ 90; xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ để thoát khỏi thu phóng). Để xem chín hình ảnh tại một thời điểm, xoay bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ khi ảnh được hiển thị toàn khuôn hình. Nhấn ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để làm nổi bật hình ảnh, hoặc xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để hiển thị toàn khuôn hình được làm nổi bật.

2 Điều chỉnh cài đặt máy in.

Nhấn Ⓚ để hiển thị các mục sau, sau đó nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật mục và nhấn ▶ để xem tùy chọn (chỉ tùy chọn được cung cấp bởi máy in hiện tại được liệt kê; để sử dụng tùy chọn mặc định, chọn **Sử dụng thiết lập máy in**). Sau đó chọn một tùy chọn, nhấn Ⓚ để quay lại menu cài đặt máy in.

Tùy chọn	Mô tả
Cỡ trang	Chọn kích cỡ trang.
Số bản sao	Tùy chọn này chỉ được liệt kê khi từng hình ảnh được in một. Nhấn ▲ hoặc ▼ để lựa chọn số lượng bản sao (tối đa 99).
In đường viền	Chọn tạo khuôn hình ảnh viền trắng.
In nhãn thời gian	Chọn để in thời gian và ngày tháng ghi trên hình ảnh.
Xén	Tùy chọn này chỉ được liệt kê khi từng hình ảnh được in một. Để thoát mà không xén ảnh, làm nổi bật Không và nhấn Ⓚ. Để xén hình ảnh hiện tại, làm nổi bật Có và nhấn ▶. Một hộp thoại lựa chọn xén sẽ được hiển thị; xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để tăng kích thước xén, ngược chiều kim đồng hồ để giảm. Nhấn ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để định vị vị trí xén. Lưu ý rằng chất lượng in có thể giảm xuống nếu hình xén nhỏ được in ở kích thước lớn.

3 Bắt đầu in.

Làm nổi bật **Bắt đầu in** và nhấn  để bắt đầu in. Để hủy trước khi tất cả các bản sao được in, nhấn .



1 Hiển thị menu PictBridge.

Nhấn nút MENU trong màn hình phát lại PictBridge (📖 105).

2 Chọn một tùy chọn.

Làm nổi bật một trong những tùy chọn sau và nhấn ►.

- **Chọn hình ảnh để in:** Chọn các ảnh để in. Nhấn ◀ hoặc ► để làm nổi bật hình ảnh và nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn số lượng bản in (lên tới 99).
- **In theo thứ tự in DPOF:** In Thứ tự in DPOF hiện tại (📖 109). Thứ tự có thể được xem và chỉnh sửa trước khi in như mô tả ở trên trong mục “Chọn hình ảnh để in”.
- **Index print (Bản in danh mục):** Để tạo bản in danh mục của tất cả các ảnh JPEG trên thẻ nhớ, sang Bước 3. Lưu ý rằng nếu thẻ nhớ chứa hơn 256 ảnh, một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị và chỉ có 256 hình ảnh đầu tiên sẽ được in. Một cảnh báo sẽ được hiển thị nếu cỡ trang được lựa chọn ở Bước 3 là quá nhỏ.



3 Điều chỉnh cài đặt máy in.

Điều chỉnh cài đặt máy in như được mô tả trong Bước 2 trên trang 106.

4 Bắt đầu in.

Làm nổi bật **Bắt đầu in** và nhấn Ⓞ để bắt đầu in. Để hủy trước khi tất cả các bản sao được in, nhấn Ⓞ lại.

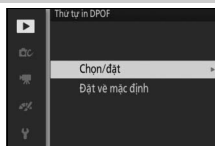


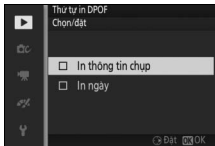
Lỗi

Xem trang 190 để có thêm thông tin về việc cần phải làm gì khi lỗi xuất hiện trong quá trình in.

Tạo Thứ Tự In DPOF: Cài Đặt In

Tùy chọn **Thứ tự in DPOF** được sử dụng để tạo “thứ tự in” kỹ thuật số cho các máy in tương thích với PictBridge và các thiết bị hỗ trợ DPOF. Nhấn nút **MENU**, chọn **Thứ tự in DPOF** trong menu phát lại, và chọn từ các tùy chọn sau đây:



Chọn/đặt	Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật hình ảnh (□ 112). Để chọn hình ảnh hiện tại để in, nhấn ▲. Hình ảnh sẽ được đánh dấu với biểu tượng ㊦ và số bản in sẽ được cài đặt sang 1; nhấn ▲ hoặc ▼ để chỉ định số bản in (lên đến 99; để bỏ chọn hình ảnh, nhấn ▼ khi số bản in là 1). Khi lựa chọn hoàn tất, nhấn Ⓚ để hiển thị các tùy chọn in. Làm nổi bật In thông tin chụp (in tốc độ cửa trập và độ mở ống kính trên tất cả các hình ảnh theo thứ tự in) hoặc In ngày (in ngày chụp trên tất cả các hình ảnh theo thứ tự in) và nhấn ▶ để chọn hoặc bỏ chọn, và sau đó nhấn Ⓚ để hoàn thành thứ tự in.	
Đặt về mặc định	Loại bỏ tất cả các ảnh khỏi thứ tự in.	



☑ Thứ tự in DPOF

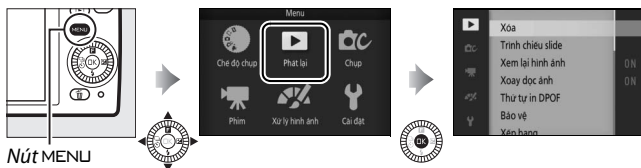
Các tùy chọn thông tin chụp và ngày DPOF không được hỗ trợ khi in qua kết nối USB trực tiếp; để in ngày chụp lên ảnh theo thứ tự in hiện thời, sử dụng tùy chọn PictBridge **In nhãn thời gian** (□ 106).

Tùy chọn **Thứ tự in DPOF** không thể được sử dụng nếu không đủ dung lượng trống trên thẻ nhớ để chứa thứ tự in. Đối với các hạn chế về loại hình ảnh có thể được lựa chọn để in, xem trang 105.

Thứ tự in có thể không in chính xác nếu ảnh bị xóa đi thông qua sử dụng máy tính hoặc thiết bị khác sau khi thứ tự in được tạo.

Menu Phát Lại

Để hiển thị menu phát lại, nhấn MENU và chọn **Phát lại**.



Menu phát lại chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Xóa	Xóa nhiều ảnh.	—	91
Trình chiếu slide	Xem phim và ảnh trong trình chiếu slide.	Loại hình ảnh: Tất cả hình ảnh Quăng khuôn hình: 4 giây Thời gian phát lại phim: Giống quăng khuôn hình Âm thanh: Nhạc trong phim	93
Xem lại hình ảnh	Chọn thời gian ảnh được hiển thị sau khi chụp.	Bật	113
Xoay dọc ảnh	Xoay “dọc” (hướng chân dung) hình ảnh để hiển thị trong khi phát lại.	Bật	113
Tải lên qua Wi-Fi	Tải ảnh lên thiết bị thông minh qua mạng không dây khi đầu nối di động không dây WU-1a được kết nối.	—	82
Thứ tự in DPOF	Tạo “thứ tự in” kỹ thuật số.	—	109
Bảo vệ	Bảo vệ ảnh khỏi bị xóa tình cờ.	—	113
Xếp hạng	Xếp hạng ảnh.	—	113

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
D-Lighting	Làm sáng bóng trong hình ảnh tối hoặc ảnh ngược sáng, tạo bản sao chỉnh sửa được lưu riêng biệt với ảnh chưa chỉnh sửa.	—	114
Thay đổi kích cỡ	Tạo bản sao nhỏ của ảnh được chọn.	Chọn kích cỡ: 1280×856; 1,1 M	115
Xén	Tạo bản sao được xén của ảnh chọn.	Tỷ lệ cạnh: 3 : 2	116
Thu phóng ư.tiên kh.mặt	Chọn sử dụng ◀ và ▶ trong khi thu phóng phát lại (⏮ 90) để chọn khuôn mặt nhận diện bằng ưu tiên khuôn mặt.	Bật	117
Sửa lại phim	Tạo bản sao của phim có cảnh không mong muốn đã được cắt.	—	117
Ghép phim 4 giây	Ghép các phim 4 giây vào trong một bộ phim.	—	119
Ghép phim NMS	Tạo ra một bộ phim từ các phần phim của nhiều Chụp nhanh chuyển động.	—	120

Phát Lại

Máy ảnh có thể không thể hiển thị hoặc sửa lại hình ảnh đã được tạo hoặc đã được chỉnh sửa với các thiết bị khác.

Chất Lượng Hình Ảnh

Bản sao được tạo ra từ các bức ảnh JPEG có chất lượng như bản gốc. Hình ảnh NEF (RAW) không thể được sửa lại (⏮ 125).



Chọn Nhiều Ảnh

Chọn các tùy chọn được liệt kê dưới đây sẽ hiển thị một hộp thoại lựa chọn hình ảnh. Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật hình ảnh (chỉ những ảnh áp dụng thao tác mới có sẵn để lựa chọn).



- **Xóa > Xóa các hình ảnh đã chọn** (📖 91)
- **Tải lên qua Wi-Fi** (📖 82)
- **Thư tự in DPOF > Chọn/đặt** (📖 109)
- **Bảo vệ > Chọn/đặt** (📖 113)
- **Xếp hạng** (📖 113)
- **D-Lighting** (📖 114)
- **Thay đổi kích cỡ > Chọn hình ảnh** (📖 115)
- **Xén > Chọn hình ảnh** (📖 116)
- **Sửa lại phim** (📖 117)
- **Ghép phim 4 giây** (📖 119)
- **Ghép phim NMS** (📖 120)



Xem Lại Hình Ảnh

Nếu **Bật** được lựa chọn, hình ảnh sẽ được hiển thị ngay lập tức sau khi chụp. Để xem hình ảnh khi **Tắt** được chọn, nhấn nút .

Xoay Dọc Ảnh

Chọn để xoay ảnh “dọc” (hướng chân dung) cho hiển thị trong khi phát lại. Lưu ý rằng vì bản thân máy ảnh đã ở trong hướng phù hợp trong suốt quá trình chụp, hình ảnh sẽ không xoay tự động trong quá trình xem lại hình ảnh.

Bật	Hình ảnh “dọc” (hướng chân dung) tự động xoay để hiển thị trong màn hình máy ảnh. Ảnh được chụp với Tắt được chọn cho Xoay hình tự động (📖 169) sẽ được hiển thị ở hướng “ngang” (phong cảnh).
Tắt	Ảnh “dọc” (hướng chân dung) được hiển thị ở hướng “ngang” (phong cảnh).

Bảo vệ

Bảo vệ ảnh được chọn khỏi bị xóa tình cờ. Lưu ý rằng tùy chọn này KHÔNG bảo vệ các tệp tin khỏi bị xóa khi thẻ nhớ được định dạng (📖 164).



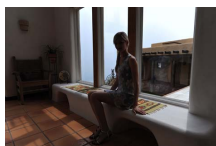
Chọn/đặt	Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật hình ảnh (📖 112) và nhấn ▼ để chọn hoặc bỏ chọn. Nhấn ⏏ để thoát ra khi hoàn tất thao tác.
Đặt về mặc định	Hủy bỏ bảo vệ khỏi tất cả các ảnh.

Xếp hạng

Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật hình ảnh (📖 112) và nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn một xếp hạng (📖 92). Nhấn ⏏ để thoát ra khi hoàn tất thao tác.

D-Lighting

Áp dụng cho hình ảnh được chọn, D-Lighting tạo ra các bản sao đã được xử lý để làm sáng bóng. Sử dụng để sửa lại ảnh JPEG tối hoặc ngược sáng (không thể sửa lại ảnh NEF/RAW; 125).



Trước



Sau

Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật một hình ảnh (112) và nhấn OK để hiển thị các tùy chọn hiển thị ở bên phải. Nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn mức độ sửa chữa đã thực hiện (có thể xem trước các hiệu ứng trong màn hình hiển thị) và nhấn OK để tạo bản sao đã sửa lại.



D-Lighting

Nhiều (các điểm ảnh sáng ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường sọc) có thể xuất hiện trong các bức ảnh chụp với **D-Lighting**. Một số đối tượng có thể có đổ bóng không đồng đều.

Kích cỡ hình ảnh

Bản sao có kích thước giống như bản gốc.



Thay Đổi Kích Cỡ

Tạo bản sao nhỏ của hình ảnh JPEG được chọn (không thể sửa lại ảnh NEF/RAW;  125). Chọn **Chọn kích cỡ** và chọn một kích cỡ từ **1280×856; 1,1 M** (1280×856 điểm ảnh), **960×640; 0,6 M** (960×640 điểm ảnh), và **640×424; 0,3 M** (640×424 điểm ảnh), và sau đó chọn **Chọn hình ảnh**. Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật hình ảnh ( 112) và nhấn ▼ để chọn hoặc bỏ chọn. Khi lựa chọn hoàn tất, nhấn  để hiển thị hộp thoại xác nhận và chọn **Có** để lưu các bản sao được thay đổi kích cỡ.



Bản Sao Đã Đổi Kích Cỡ

Thu phóng phát lại có thể không dùng được với các bản sao đã thay đổi kích cỡ.

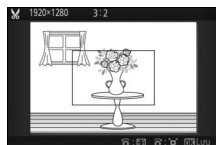


Xén

Tạo bản sao được cắt xén của hình ảnh JPEG được lựa chọn (NEF hình ảnh/RAW không thể được thay đổi kích cỡ; 125).

Chọn hình ảnh	Để chọn ảnh để cắt xén, chọn Chọn hình ảnh , làm nổi bật ảnh (112), nhấn OK .
Tỷ lệ cạnh	Chọn tỷ lệ cạnh 3:2, 4:3, 1:1, và 16:9.

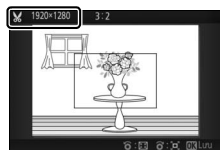
Hình ảnh được chọn sẽ được hiển thị với bản xén mặc định có tỉ lệ khuôn hình đã chọn được hiển thị màu vàng. Sử dụng các điều khiển dưới đây để xén, định vị vị trí xén và lưu bản sao.



Để	Sử dụng	Mô tả
Giảm kích cỡ xén		Xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ để giảm kích cỡ của phần xén.
Tăng kích cỡ xén		Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để tăng kích cỡ của phần xén.
Định vị xén		Nhấn ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để định vị vị trí xén.
Tạo bản sao		Lưu bản xén hiện tại thành tệp riêng biệt.

☒ Bản Sao Đã Xén

Thu phóng phát lại có thể không sử dụng được với các bản sao đã xén. Kích cỡ bản sao khác với kích cỡ xén và tỉ khuôn hình và xuất hiện ở phía trên trái phần hiển thị xén.



Thu phóng ưu.tiên kh.mặt

Nếu **Bật** được chọn, ◀ và ▶ có thể được sử dụng trong quá trình thu phóng phát lại để chọn khuôn mặt dò được nhờ tính năng ưu tiên khuôn mặt. Nếu **Tắt** được chọn, ◀ và ▶ có thể được sử dụng với ▲ và ▼ để cuộn màn hình hiển thị.

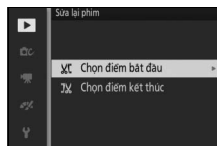
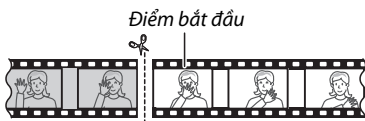
Sửa Lại Phim

Xén cảnh khỏi các phim để tạo các bản sao được chỉnh sửa.

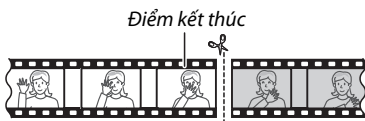
1 Chọn tùy chọn chỉnh sửa.

Làm nổi bật một trong những tùy chọn sau và nhấn ▶:

- **Chọn điểm bắt đầu:** Gỡ bỏ tất cả các khuôn hình trước khuôn hình bắt đầu được chọn.



- **Chọn điểm kết thúc:** Gỡ bỏ tất cả các khuôn hình sau khuôn hình kết thúc được chọn.



2 Chọn phim.

Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật phim (📖 112) và nhấn Ⓞ để chọn.



3 Tạm dừng phim trên khuôn hình bắt đầu hoặc khuôn hình kết thúc.

Phát lại phim, nhấn **OK** để bắt đầu và tiếp tục phát lại và **▼** để tạm dừng (**51**; khuôn hình đầu tiên được chỉ định bởi biểu tượng **▶** trong màn hình hiển thị, khuôn hình cuối được chỉ định bằng biểu tượng **◀**). Trong khi phát lại được tạm dừng, nhấn **◀** hoặc **▶** để tua lại hoặc tua đi về trước một khuôn hình mỗi lần. Tạm dừng phát lại khi bạn đạt đến khuôn hình sẽ trở thành khuôn hình bắt đầu hoặc kết thúc mới.



4 Xóa các khuôn hình không mong muốn.

Nhấn **▲** để xóa tất cả các khuôn hình trước (**Chọn điểm bắt đầu**) hoặc sau (**Chọn điểm kết thúc**) khuôn hình hiện tại.



5 Lưu bản sao.

Làm nổi bật **Có** và nhấn **OK** để lưu bản sao chỉnh sửa. Nếu cần thiết, có thể cắt bản sao như mô tả ở trên để xóa bỏ cảnh bổ sung.



☒ Cắt Xén Phim

Phim phải dài ít nhất hai giây. Nếu bản sao không thể được tạo ra tại vị trí phát lại hiện tại, vị trí hiện tại sẽ được hiển thị bằng màu đỏ ở Bước 4 và không có bản sao nào sẽ được tạo ra. Bản sao sẽ không được lưu nếu không có đủ không gian trống trên thẻ nhớ.

Để máy ảnh khỏi bị tắt bất ngờ, sử dụng pin sạc đầy khi chỉnh sửa phim.

Ghép phim 4 giây

Kết hợp lên đến tám phim 4 giây vào một bộ phim duy nhất (phim 4 giây được ghi lại bằng cách sử dụng tùy chọn **phim 4 giây** trong chế độ phim nâng cao; biết thêm thông tin, xem trang 48).

1 Chọn phim.

Chọn phim 4 giây như mô tả trên trang 112. Nhấn ▼ để xem hoặc ẩn thứ tự clip sẽ xuất hiện trong phim cuối cùng. Để xem trước clip, làm nổi bật nó và nhấn ▲.



2 Ghép phim được lựa chọn.

Nhấn OK. Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; lựa chọn **Có** để ghép các phần clip được chọn và các bản âm thanh vào một bộ phim mới, được lưu giữ riêng với các clip thành phần của nó.



Ghép phim NMS

Ghép các đoạn phim lên đến tám đoạn Chụp nhanh chuyển động NMS định dạng (📺 129) thành một bộ phim duy nhất.

1 Chọn Chụp nhanh chuyển động.

Chọn Chụp nhanh chuyển động như mô tả ở trang 112. Nhấn ▼ để xem hoặc ẩn thứ tự clip sẽ xuất hiện trong phim cuối cùng. Để xem phần phim của tất cả các phần Chụp nhanh chuyển động được làm nổi bật, nhấn ▲.



2 Kết hợp các phần Chụp nhanh chuyển động được chọn.

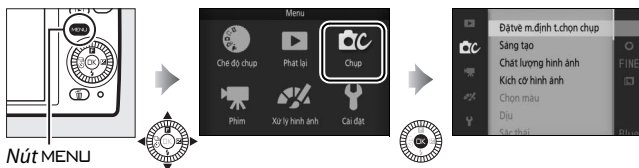
Nhấn ⓄK. Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; lựa chọn **Có** để ghép các phần phim của Chụp nhanh chuyển động được chọn vào một bộ phim mới, được lưu giữ riêng với các clip thành phần của nó. Bất kỳ âm thanh nào có trong Chụp nhanh chuyển động được ghi lại với **Âm thanh** (📺 67) được đặt thành **Xung quanh** sẽ được đưa vào bộ phim mới.





Menu Chụp

Để hiển thị menu chụp, nhấn MENU và chọn **Chụp**.



Menu chụp chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Đặt về m.định t.chọn chụp	Đặt lại các tùy chọn chụp về giá trị mặc định.	—	124
Sáng tạo	Chọn chế độ sáng tạo.	Bảng Màu Sáng Tạo	33
Chụp khoảnh khắc đẹp nhất	Chọn từ các tùy chọn Lựa chọn hoạt động và Chọn ảnh thông minh .	Lựa chọn hoạt động	54
Chế độ phơi sáng	Chọn cách thiết lập tốc độ cửa trập và độ mở ống kính của máy ảnh trong chế độ chụp nhanh chuyển động (64) và khi Lựa chọn hoạt động được chọn trong chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất (54).	Chọn cảnh tự động	124
Chất lượng hình ảnh	Chọn một định dạng tệp và tỉ lệ nén.	JPEG fine	125
Kích cỡ hình ảnh	Chọn kích cỡ cho ảnh mới.	4592×3072; 14,1 M	125
Lựa chọn hoạt động	Chọn khuôn hình Lựa chọn hoạt động (54) ghi vào bộ nhớ tạm thời, độ dài thời gian khuôn hình được chụp, và số mặc định khuôn hình được lưu.	Khi chụp, ghi: Trước và sau Đệm 10 khuôn hình trên: 1 s Kh.hình đã lưu (mặc định): 1	127



Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Số lần chụp đã lưu	Chọn số lần chụp đã lưu được chọn bởi Chế độ chọn ảnh thông minh (📷 58).	5	127
Phim trước/sau	Chọn thời điểm phần phim của Chụp nhanh chuyển động được ghi (📷 64).	1,0 giây : 0,6 giây	128
Định dạng tệp	Chọn định dạng tệp cho Chụp nhanh chuyển động mới (📷 64).	Tệp NMS	129
Âm thanh	Chọn âm thanh được ghi với Chụp nhanh chuyển động (📷 64).	Nhạc nền	67
Chọn màu	Chọn sắc thái xuất hiện trong màu ở ảnh được chụp với Màu tuyển chọn được chọn trong chế độ sáng tạo.	—	43
Dịu	Chọn mức làm mềm áp dụng cho ảnh được chụp với Dịu được chọn trong chế độ sáng tạo. Bạn cũng có thể chọn cách làm dịu áp dụng cho hình ảnh với các đối tượng chân dung.	Độ mạnh bộ lọc: Bình thường Chân dung: Bật	129
Sắc thái	Chọn sắc thái cơ bản cho ảnh chụp bằng Xử lý kết hợp được chọn trong chế độ sáng tạo.	Xanh da trời	44
H.ứng máy ảnh đồ chơi	Điều chỉnh độ bão hòa và tạo họa tiết cho hình ảnh chụp bằng H.ứng máy ảnh đồ chơi được lựa chọn trong chế độ sáng tạo.	Độ bão hòa: Bình thường Tạo họa tiết: Bình thường	130
Đo sáng	Chọn cách máy ảnh đo phơi sáng.	Ma trận	130
Đ.khiến biến dạng t.động	Chọn việc cho phép máy ảnh sửa biến dạng đệm chốt và biến dạng đường biên.	Tắt	131



Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
D-Lighting hoạt động	Tránh mất chi tiết trong các vùng sáng và đổ bóng.	Bật	132
Giảm nhiễu phơi sáng lâu	Giảm nhiễu trong phơi sáng thời gian dài.	Tắt	133
Chống rung quang học	Chọn để sử dụng chống rung quang học với thấu kính 1 NIKKOR tương thích.	Bật	133
Chống rung điện tử	Chọn sử dụng hoặc không sử dụng chống rung điện tử trong chế độ Chụp nhanh chuyển động (□ 64). Tính năng này hiện có sẵn ngay cả khi chống rung không được cung cấp bởi thấu kính 1 NIKKOR đi kèm.	Tắt	134
Chế độ lấy nét	Chọn cách máy ảnh lấy nét.	Xem trang 135	134
Chế độ vùng AF	Chọn cách chọn vùng lấy nét.	Vùng tự động	138
Ưu tiên khuôn mặt	Bật hoặc tắt lấy nét ưu tiên khuôn mặt.	Bật	140
Trợ giúp AF gắn sẵn	Điều khiển đèn trợ giúp AF gắn sẵn.	Bật	140
Điều khiển đèn nháy	Chọn chế độ đèn nháy cho đèn nháy gắn sẵn.	TTL (Bằng tay : Đáy)	141
Bù đèn nháy	Điều khiển công suất đèn nháy.	0,0	142
Đèn nháy dưới nước	Chọn Bật khi sử dụng thiết bị bộ đèn nháy dưới nước tùy chọn.	Tắt	142



Đặt về M.Định T.Chọn Chụp

Chọn **Có** để đặt lại các tùy chọn trong menu chụp và thiết lập chụp khác về giá trị mặc định (□ 121, 183).

Chế độ phơi sáng

Các tùy chọn trong menu chế độ phơi sáng có các mức độ kiểm soát khác nhau về tốc độ cửa trập và độ mở ống kính trong các chế độ Chụp nhanh chuyển động và phim nâng cao (□ 45, 48) và khi **Lựa chọn hoạt động** được chọn trong chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất (□ 54).

 Chọn cảnh tự động	Chế độ “ngắm và chụp” tự động theo đó máy ảnh không chỉ lựa chọn tốc độ cửa trập và độ mở ống kính mà còn điều chỉnh các thiết lập khác để phù hợp với đối tượng (chọn cảnh tự động; □ 27).
P Tự động được lập trình	Máy ảnh đặt tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phơi sáng tối ưu (□ 35). Được dùng cho những ảnh chụp nhanh hoặc trong các tình huống có rất ít thời gian để điều chỉnh thiết lập máy ảnh.
S Tự động ưu tiên cửa trập	Bạn chọn tốc độ cửa trập; máy ảnh sẽ chọn độ mở ống kính để cho kết quả tốt nhất (□ 36). Sử dụng cho đóng băng hoặc làm mờ chuyển động.
T.đ ưu tiên A độ mở ống kính	Bạn chọn độ mở ống kính; máy ảnh sẽ chọn độ tốc độ cửa trập để cho kết quả tốt nhất (□ 37). Sử dụng che mờ nền hoặc lấy nét cả nền trước và nền sau.
M Bàng tay	Bạn kiểm soát cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính (□ 38). Đặt tốc độ cửa trập thành “Bulb” (Bóng đèn) cho phơi sáng thời gian dài.



Chất Lượng Hình Ảnh

Chọn một định dạng tệp và tỉ lệ nén cho ảnh.

Tùy chọn	Loại tập tin	Mô tả
NEF (RAW)	NEF	Dữ liệu thô 12 bit từ cảm biến hình ảnh được lưu trực tiếp vào thẻ nhớ. Thiết lập cân bằng trắng, độ tương phản, và các thiết lập khác có thể được điều chỉnh trên máy tính sau khi chụp.
JPEG fine	JPEG	Ghi lại hình ảnh JPEG với tỉ lệ nén khoảng 1 : 4 (chất lượng tốt).
JPEG normal		Ghi lại hình ảnh JPEG với tỉ lệ nén khoảng 1 : 8 (chất lượng bình thường).

Kích cỡ hình ảnh

Chọn kích cỡ ảnh.

Tùy chọn	Kích cỡ (điểm ảnh)	Kích cỡ in xấp xỉ tại 300 dpi (cm)*
 4592×3072; 14,1 M	4592 × 3072	38,9 × 26
 3440×2296; 7,9 M	3440 × 2296	29,1 × 19,4
 2288×1528; 3,5 M	2288 × 1528	19,4 × 12,9

* Cỡ in bằng inch bằng với cỡ hình ảnh bằng điểm ảnh chia bởi độ phân giải máy in bằng mỗi điểm/inch (dpi; 1 inch = khoảng 2,54 cm).



NEF (RAW)

Tùy chọn được lựa chọn cho cỡ hình ảnh không ảnh hưởng đến kích cỡ của hình ảnh NEF (RAW). Có thể xem hình ảnh NEF (RAW) trên máy ảnh hoặc sử dụng phần mềm như Capture NX 2 (bán riêng; □ 172) hoặc ViewNX 2 (kèm theo).

Tên tập tin

Ảnh và phim được lưu trữ thành các tệp hình ảnh có tên dạng “xxx_nnnn.yyy,” trong đó:

- xxx là NMS (Chụp nhanh chuyển động được ghi với **Tệp NMS** được chọn cho **Định dạng tệp**; □ 129) hoặc DSC (ảnh, Chụp nhanh chuyển động định dạng MOV, và phim, bao gồm bản sao được tạo với **Sửa lại phim**; □ 117),
- nnnn bốn chữ số từ 0001 và 9999 được máy ảnh gán tự động theo thứ tự tăng dần và
- yyy là một trong ba chữ mở rộng sau: “NEF” cho hình ảnh NEF (RAW), “JPG” cho hình ảnh JPEG hoặc “MOV” cho phim.

Các bản sao được xén được tạo ra với **Sửa lại phim** (□ 117) có tên tệp bắt đầu với “DSC”; các bản sao được tạo ra với các tùy chọn sửa lại khác trong menu phát lại có tên tệp bắt đầu với “CSC” (ví dụ “CSC_0001.JPG”).

Chất Lượng Hình Ảnh và Kích Cỡ

Chất lượng hình ảnh và kích cỡ xác định bức ảnh sẽ chiếm dụng bao nhiêu không gian trên thẻ nhớ. Ảnh lớn hơn, chất lượng cao hơn có thể được in ở kích cỡ lớn hơn nhưng cũng đòi hỏi nhiều bộ nhớ hơn, có nghĩa sẽ ít ảnh như vậy hơn có thể được lưu trên thẻ nhớ (□ 184).



Lựa chọn hoạt động

Chọn khuôn hình Lựa chọn hoạt động (📖 54) ghi vào bộ nhớ tạm thời, độ dài thời gian khuôn hình được chụp, và số mặc định khuôn hình được lưu.

■ Khi Chụp, Ghi

Chọn các khuôn hình được sao chép từ bộ nhớ đệm vào bộ nhớ tạm thời khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.

Khuôn hình trước	Máy ảnh sẽ chụp 10 khuôn hình trước. <i>Nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ</i>  
Trước và sau	Máy ảnh chụp 10 khuôn hình trước và 5 khuôn hình sau. <i>Nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ</i>  

■ Đệm 10 khuôn hình trên

Chọn các khuôn hình được chụp trong khoảng hơn ½ giây (tốc độ khuôn hình 20 khuôn hình trên một giây) hoặc trong khoảng hơn 1 giây (10 khuôn hình trên một giây).

■ Kh.hình đã lưu (mặc định)

Chọn số lượng khuôn hình được chọn mặc định trong hộp thoại xác nhận hiển thị khi chụp xong: khuôn hình được ghi vào bộ đệm khi nút nhả cửa trập được nhấn (**1**) hoặc tất cả các khuôn hình trong bộ nhớ tạm thời (**Tất cả**).

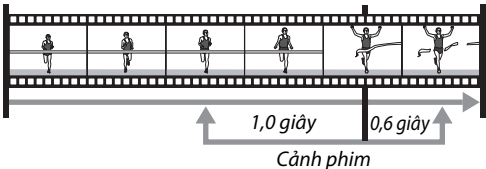
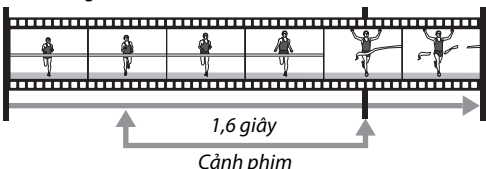
Số lần chụp đã lưu

Chọn số lần chụp được chọn bởi Chế độ chọn ảnh thông minh. Nếu **5** được chọn, máy ảnh sẽ lưu ảnh đẹp nhất và 4 ảnh dự phòng đẹp nhất. Nếu **1** được chọn, máy ảnh sẽ lưu chỉ một ảnh đẹp nhất.



Phim trước/sau

Chọn phần phim của Chụp nhanh chuyển động kết thúc khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng hoặc khoảng sau 0,6 giây (📖 64). Nếu **1,6 giây : 0 giây** được chọn, bức ảnh sử dụng Chụp nhanh chuyển động sẽ hiển thị khuôn hình cuối của phim.

1,0 giây : 0,6 giây	Cảnh phim bắt đầu khoảng một giây trước khi nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ và kết thúc khoảng sau 0,6 giây. <i>Nút nhả cửa trập nhấn nửa chừng</i> <i>Nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ</i> 
1,6 giây : 0 giây	Máy ảnh ghi khoảng 1,6 giây cảnh phim, kết thúc khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ. <i>Nút nhả cửa trập nhấn nửa chừng</i> <i>Nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ</i> 

Định Dạng Tập

Chọn định dạng tập cho Chụp nhanh chuyển động (📖 64).

Tập NMS	Chụp nhanh chuyển động được ghi ở dạng tập MOV 4 giây và hình ảnh JPEG. Chỉ có thể xem ảnh Chụp nhanh chuyển động trên máy ảnh hoặc sử dụng ViewNX 2 (📖 97).
Tập MOV	Chụp nhanh chuyển động được ghi ở dạng tập MOV 10 giây và có thể được xem bằng nhiều ứng dụng máy tính. Chụp nhanh chuyển động không được tự động hiển thị khi việc chụp kết thúc (📖 65); để biết thông tin về xem phim Chụp nhanh chuyển động, xem trang 51.

Dịu

Chọn mức làm mềm áp dụng cho ảnh được chụp với **Dịu** được chọn trong chế độ sáng tạo. Bạn cũng có thể chọn cách làm mềm áp dụng cho các đối tượng chân dung.

■■ Độ mạnh bộ lọc

Chọn từ **Cao**, **Bình thường**, và **Thấp**.

■■ Chân dung

Nếu **Bật** được chọn và máy ảnh phát hiện các đối tượng chân dung (lên đến 3), làm mềm sẽ được điều chỉnh để làm các đối tượng đó nổi bật. Nếu **Tắt** được lựa chọn, làm mềm sẽ được áp dụng cân bằng cho đối tượng chân dung và nền.



H.Ứng Máy Ảnh Đồ Chơi

Điều chỉnh độ bão hòa và tạo họa tiết cho hình ảnh chụp bằng **H.Ứng máy ảnh đồ chơi** được lựa chọn trong chế độ sáng tạo.

■ Độ bão hòa

Chọn từ **Cao**, **Bình thường**, và **Thấp**.

■ Tạo họa tiết

Chọn mức tạo họa tiết từ **Cao**, **Bình thường** và **Thấp**.

Đo sáng

Chọn cách máy ảnh đặt phơi sáng.

 Ma trận	Máy ảnh đo khu vực rộng của khuôn hình và điều chỉnh độ tương phản (phân phối tông màu), sáng tác và khoảng cách đối tượng, tạo ra kết quả tự nhiên trong hầu hết các tình huống.
 Cân bằng trung tâm	Máy ảnh đo sáng toàn bộ khuôn hình nhưng chú trọng nhiều nhất vào khu vực trung tâm. Đây là đo sáng cổ điển cho chân dung và được khuyên dùng nếu bạn sử dụng các bộ lọc có yếu tố phơi sáng (yếu tố lọc) lớn hơn 1x.
 Điểm	Máy ảnh đo sáng vùng lấy nét hiện tại; sử dụng để đo sáng các đối tượng lệch tâm (nếu Vùng tự động được chọn cho Chế độ vùng AF như được mô tả trên trang 138, máy ảnh sẽ đo sáng vùng lấy nét trọng tâm, trong khi lấy nét tự động ưu tiên khuôn mặt thì máy ảnh sẽ đo sáng vùng lấy nét gần nhất với trung tâm của khuôn mặt được chọn;  28). Đo sáng điểm đảm bảo đối tượng được phơi sáng chính xác, ngay cả khi được tạo khuôn hình với nền sáng hơn hay tối hơn.



Đ.Khiển Biến Dạng T.Động

Giảm biến dạng do các đặc tính quang học của thấu kính. Các tùy chọn có sẵn khác nhau tùy theo loại thấu kính được lắp. Nếu các tùy chọn sau đây được hiển thị, chọn thiết lập tùy thuộc vào việc máy ảnh đang được sử dụng trên cạn hay dưới nước. Lưu ý rằng việc sử dụng dưới nước cần phải dùng bao chống thấm nước WP-N3 (bán riêng).

Bật (trên mặt nước)	Giảm hiện tượng cong đường biên hình ở ảnh chụp bằng thấu kính góc rộng và biến dạng đệm chốt ở ảnh được chụp bằng thấu kính dài.
Bật (dưới nước)	Giảm biến dạng đệm chốt ở ảnh chụp dưới nước.
Tắt	Tắt điều khiển biến dạng tự động.

Nếu các tùy chọn sau đây được hiển thị, bạn có thể chọn cho phép bật điều khiển biến dạng tự động:

Bật	Giảm hiện tượng cong đường biên hình ở ảnh chụp bằng thấu kính góc rộng và biến dạng đệm chốt ở ảnh được chụp bằng thấu kính dài.
Tắt	Tắt điều khiển biến dạng tự động.

Điều khiển biến dạng tự động chỉ có với thấu kính 1 NIKKOR và không có ở các thấu kính NIKKOR được gắn vào bằng cách sử dụng bộ nối móc gắn FT1 (📖 171, 203). Không đảm bảo kết quả cho các loại thấu kính bên thứ ba. Lưu ý rằng khi điều khiển biến dạng tự động được bật, các cạnh của ảnh có thể bị cắt và có thể cần thêm thời gian để xử lý hình ảnh trước khi chúng được lưu.



D-Lighting hoạt động

D-Lighting hoạt động giữ lại các chi tiết được làm nổi bật và bóng cho các bức ảnh có độ tương phản tự nhiên. Sử dụng với những cảnh có độ tương phản cao như cảnh ngoài trời rất sáng được tạo khuôn hình từ trong cửa hoặc cửa sổ hoặc đối tượng trong bóng râm vào một ngày nắng. Hiệu quả nhất khi dùng với đo sáng **Ma trận** (☐ 130).



D-Lighting hoạt động: **Tắt**



D-Lighting hoạt động: **Bật**

☑ D-Lighting Hoạt Động

Nhiều (các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường sọc) có thể xuất hiện trong các bức ảnh chụp với D-Lighting hoạt động. Một số đối tượng có thể có đổ bóng không đồng đều.

🔧 “D-Lighting hoạt động” Với “D-Lighting”

Tùy chọn **D-Lighting hoạt động** trong menu chụp sẽ điều chỉnh phơi sáng trước khi chụp để tối ưu dải tương phản, trong khi đó, tùy chọn **D-Lighting** trong menu phát lại (☐ 114) làm sáng các bóng trong ảnh sau khi chụp.



Giảm Nhiều Phơi Sáng Lâu

Ảnh được chụp ở tốc độ cửa trập chậm được tự động xử lý để giảm “nhiều” (điểm sáng, các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, hoặc sương mù), thời gian ghi hơi tăng chút ít. Việc chọn **Bật** sẽ làm tăng mức giảm nhiễu được thực hiện ở tốc độ cửa trập chậm hơn 1 giây và làm tăng thời gian cần thiết để ghi lại hình ảnh bằng khoảng 1,5 đến 2 lần. Trong khi xử lý, một cảnh báo sẽ hiển thị và không chụp được ảnh (nếu máy ảnh được tắt trước khi xử lý xong, ảnh sẽ được lưu nhưng giảm nhiễu sẽ không được áp dụng). Trong chế độ nhả liên tục, tốc độ khuôn hình sẽ chậm và trong khi bức ảnh đang được xử lý, năng lực của bộ nhớ đệm sẽ giảm.

Chống rung quang học

Chọn **Bật** để sử dụng chống rung quang học với kết hợp thấu kính 1 NIKKOR tương thích.

Chống rung

Khi xoay máy ảnh, chống rung chỉ áp dụng cho chuyển động không phải là phần xoay (ví dụ nếu máy ảnh xoay ngang, chống rung sẽ chỉ áp dụng cho phần lắc dọc), giúp dễ dàng xoay máy ảnh trơn tru theo vòng cung rộng. Sáng tác dường như có thay đổi sau khi cửa trập được nhả, nhưng điều này không phải là sự cố.

Chống rung quang học

Nếu thấu kính hỗ trợ cả chống rung hoạt động và bình thường, việc chọn **Bật** sẽ bật chống rung hoạt động, làm giảm cả rung máy tương đối nhẹ xảy ra khi người chụp đứng yên và rung lắc máy ảnh mạnh khi chụp trong xe đang di chuyển hoặc trong khi đi bộ.

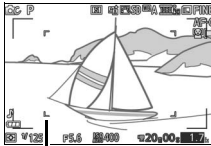


Chống rung điện tử

Lựa chọn **Bật** để bật chống rung điện tử trong chế độ Chụp nhanh chuyển động (□ 64), khi quay phim trong chế độ tự động và sáng tạo, và khi **Phim HD** được lựa chọn trong chế độ phim nâng cao (□ 48, nhưng lưu ý rằng chống rung điện tử không có sẵn khi **1080/60p** hoặc **720/60p** được lựa chọn cho **Cỡ/tốc độ khuôn hình**). Tính năng này có sẵn ngay cả khi thấu kính 1 NIKKOR đi kèm không hỗ trợ chống rung. Lưu ý rằng sẽ có một chút chậm trễ trước khi việc ghi bắt đầu và các cạnh của hình ảnh sẽ được cắt xén khi **Bật** được chọn.

Chế Độ Lấy Nét

Chọn cách máy ảnh lấy nét.

AF-A	Tự động chọn AF: Máy ảnh tự động lựa chọn AF-S nếu đối tượng không chuyển động, chọn AF-C nếu đối tượng đang di chuyển.	
AF-S	Lấy nét t.động đơn: Với các đối tượng cố định. Khóa lấy nét khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.*	
AF-C	Lấy nét t.động l.tục: Đối tượng chuyển động. Máy ảnh lấy nét liên tục lên đối tượng trong khung vùng AF trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (lưu ý khung vùng AF chỉ được hiển thị trong màn hình hiển thị chi tiết; □ 165). Ảnh được chụp dù máy ảnh có lấy nét hay không.	
AF-F	AF toàn thời gian: Đối tượng chuyển động. Máy ảnh lấy nét liên tục; ảnh được chụp dù máy ảnh có lấy nét hay không.	
MF	Lấy nét bằng tay: Lấy nét bằng tay (□ 136). Ảnh được chụp dù máy ảnh có lấy nét hay không.	

* Cửa trập chỉ có thể được nhả ra nếu máy ảnh có thể lấy nét.

Chế Độ Lấy Nét

Các tùy chọn có sẵn khác nhau như hình dưới đây.

Menu		Chế độ lấy nét
Chụp		AF-A (mặc định), AF-S, AF-C, MF
Phim	 phim HD,  Chuyển động nhanh,  Nhảy cắt quãng,  Phim 4 giây	AF-F (mặc định), AF-S, MF
	 Chuyển động chậm	AF-S (mặc định), MF

Lấy Nét Tự Động Đạt Chất Lượng Tốt

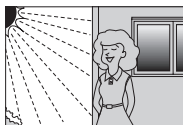
Lấy nét tự động sẽ không hoạt động tốt trong những điều kiện sau. Nhả cửa trập bị tắt nếu máy ảnh không thể lấy nét trong những điều kiện này, hoặc vùng lấy nét được hiển thị bằng màu xanh và máy ảnh sẽ phát ra tiếng bíp, cho phép cửa trập nhả ngay cả khi đối tượng chưa được lấy nét. Trong những trường hợp này, lấy nét bằng tay ( 136) hoặc sử dụng khóa lấy nét ( 139) để lấy nét trên đối tượng khác cùng khoảng cách và sau đó tạo lại bức ảnh.

Độ tương phản giữa đối tượng và cảnh nền hầu như không có hoặc có rất ít.



Ví dụ: Đối tượng có cùng màu sắc với nền.

Đối tượng có chứa vùng có độ sáng tương phản sắc nét.



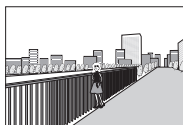
Ví dụ: Đối tượng có một nửa trong bóng râm; cảnh đêm với ánh sáng điểm.

Đối tượng có chứa những vật thể ở các khoảng cách khác nhau so với máy ảnh.



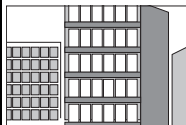
Ví dụ: Đối tượng ở trong lồng.

Các vật thể xung quanh lớn hơn so với đối tượng.



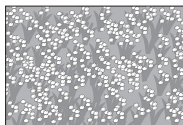
Ví dụ: Một tòa nhà ở trong khuôn hình đằng sau đối tượng.

Đối tượng bị các đường nét hình học thông thường lấn át.



Ví dụ: Bức màn hay song cửa sổ trong một tòa nhà chọc trời.

Đối tượng chứa nhiều chi tiết mịn hoặc được cấu thành từ các đối tượng nhỏ hoặc độ sáng không khác nhau.



Ví dụ: Một cánh đồng hoa.



Xem Thêm

Xem trang 166 để biết thông tin về việc điều khiển tiếng bíp khi máy ảnh lấy nét.

Lấy Nét Bằng Tay

Lấy nét bằng tay có thể được sử dụng khi lấy nét tự động không mang lại các kết quả mong muốn.

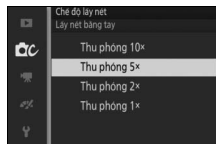
1 Chọn lấy nét bằng tay.

Làm nổi bật **Lấy nét bằng tay** trong menu chế độ lấy nét (📖 134) và nhấn .



2 Chọn tỉ lệ phóng đại.

Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn .
Chọn từ **thu phóng 10x**, **thu phóng 5x**, **thu phóng 2x**, và **thu phóng 1x** (tắt thu phóng).



3 Hiển thị hướng dẫn lấy nét bằng tay.

Trong hiển thị chụp, nhấn  để phóng đại tầm nhìn ở trung tâm của khuôn hình đến mức đã chọn trong Bước 2 (tính năng này không có trong quá trình ghi phim hoặc trong chế độ phim quay chậm). Hướng dẫn lấy nét bằng tay cũng được hiển thị.

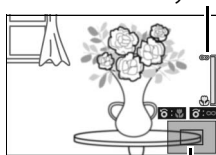


4 Lấy nét.

Xoay đa bộ chọn cho đến khi đối tượng được lấy nét. Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để tăng khoảng cách lấy nét, ngược chiều kim đồng hồ để làm giảm; xoay đa bộ chọn càng nhanh thì khoảng cách lấy nét thay đổi càng nhanh. Chỉ báo lấy nét hiển thị khoảng cách lấy nét xấp xỉ. Nhấn **OK** khi đối tượng được lấy nét.



Chỉ báo lấy nét



Cửa sổ định hướng

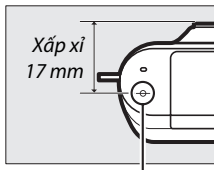
Nhấn **▲**, **▼**, **◀**, hoặc **▶** để xem các khu vực của khuôn hình hiện tại không hiển thị trong màn hình hiển thị; phần có thể nhìn thấy được bằng cửa sổ định hướng.

Phim

Cũng có thể sử dụng đa bộ chọn để lựa chọn khoảng cách lấy nét nếu lấy nét bằng tay được chọn trước khi quay phim. Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để tăng khoảng cách lấy nét, ngược chiều kim đồng hồ để làm giảm; xoay đa bộ chọn càng nhanh thì khoảng cách lấy nét thay đổi càng nhanh.

Vị Trí Mặt Phẳng Tiêu Điểm

Để quyết định khoảng cách giữa đối tượng và máy ảnh, đo từ dấu mặt phẳng tiêu điểm trên thân máy ảnh. Khoảng cách giữa chốt gắn thấu kính và dấu mặt phẳng tiêu điểm là xấp xỉ 17 mm.

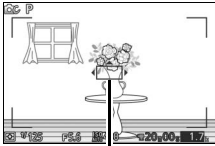
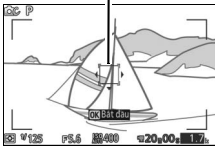


Dấu mặt phẳng tiêu điểm



Chế Độ Vùng AF

Chọn cách vùng lấy nét cho lấy nét tự động được chọn.

 Vùng tự động	Máy ảnh sẽ tự động nhận diện đối tượng và chọn vùng lấy nét.
 Điểm đơn	Nhấn OK để xem màn hình hiển thị lựa chọn vùng lấy nét, sau đó sử dụng đa bộ chọn để định vị vùng lấy nét trên đối tượng của bạn và nhấn OK; máy ảnh chỉ lấy nét trên các đối tượng trong vùng lấy nét được chọn. Dừng với đối tượng không chuyển động.  Vùng lấy nét
 Dò tìm đối tượng	Nhấn OK để xem màn hình chọn vùng lấy nét, sau đó sử dụng đa bộ chọn để định vị vùng lấy nét trên đối tượng và nhấn OK. Vùng lấy nét sẽ theo dõi đối tượng khi đối tượng di chuyển qua khuôn hình. Máy ảnh sẽ lấy nét trên đối tượng được chọn khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Để kết thúc theo dõi lấy nét khi chụp xong, nhấn OK.  Vùng lấy nét

Dò Tìm Đối Tượng

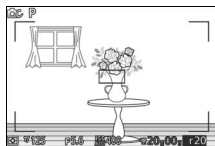
Máy ảnh không thể theo dõi đối tượng nếu đối tượng di chuyển nhanh, rời khỏi khuôn hình hay bị che khuất bởi các đối tượng khác, thay đổi rõ ràng về kích thước, màu sắc hay độ sáng, hoặc quá nhỏ, quá lớn, quá sáng, quá tối, hay có màu hoặc độ sáng giống với nền.

Khóa Lấy Nét

Khi **Lấy nét t.động đơn** được chọn cho **Chế độ lấy nét** (📖 134), có thể sử dụng khóa lấy nét để thay đổi việc sáng tác sau khi lấy nét đối tượng ở giữa khuôn hình, cho phép bạn lấy nét đối tượng không nằm ở vị trí trung tâm của sáng tác cuối cùng. Nếu máy ảnh không thể lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét tự động (📖 135), bạn cũng có thể lấy nét vào đối tượng khác ở cùng khoảng cách và sau đó sử dụng khóa lấy nét để soạn lại bức ảnh. Khóa lấy nét hiệu quả nhất khi không lựa chọn **Vùng tự động** cho **Chế độ vùng AF** (📖 138).

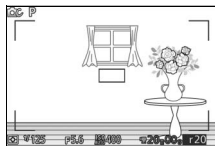
1 Khóa lấy nét.

Đặt đối tượng ở trung tâm khuôn hình và nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để bắt đầu lấy nét. Kiểm tra để vùng lấy nét được hiển thị bằng màu xanh lá cây. Lấy nét vẫn khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.



2 Tạo lại bố cục bức ảnh và chụp.

Lấy nét sẽ vẫn bị khóa giữa các lần chụp.



Không thay đổi khoảng cách giữa máy ảnh và đối tượng khi khóa lấy nét còn hiệu lực. Nếu đối tượng di chuyển, nhắc ngón tay khỏi nút nhả cửa trập để kết thúc khóa lấy nét và sau đó lấy nét lại ở khoảng cách mới.

Ưu tiên khuôn mặt

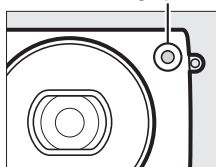
Chọn **Bật** để kích hoạt ưu tiên khuôn mặt (📖 28).

Trợ Giúp AF Gắn Sẵn

Khi **Bật** được chọn, đèn trợ giúp AF gắn sẵn sẽ sáng để chiếu sáng các đối tượng ánh sáng kém nếu:

- **AF-S** được chọn cho chế độ lấy nét (📖 134) hoặc AF đơn được chọn trong **AF-A**, và
- **Vùng tự động** hoặc **Điểm đơn** được chọn cho **Chế độ vùng AF** (📖 138).

Đèn chiếu trợ giúp AF



Đèn chiếu trợ giúp AF sẽ không sáng để hỗ trợ quá trình lấy nét trong chế độ phim nâng cao, trong khi quay phim, hoặc khi **Tắt** được chọn. Nếu đèn chiếu trợ giúp AF không sáng, lấy nét tự động sẽ không thể tạo được kết quả mong muốn khi ánh sáng kém.

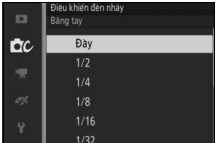
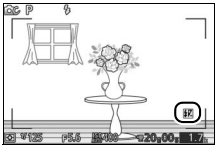
Đèn Chiếu Trợ Giúp AF

Thấu kính lớn hơn có thể ngăn chặn tất cả ánh sáng đèn hoặc một phần đối tượng. Tháo bỏ loa chắn sáng ống kính khi sử dụng đèn chiếu sáng.



Điều khiển đèn nháy

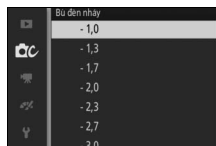
Chọn chế độ điều khiển đèn nháy cho đèn nháy gắn sẵn.

TTL ⇄ TTL	Công suất đèn nháy được tự động điều chỉnh tương ứng với điều kiện chụp (điều khiển đèn nháy i-TTL).
M ⇄ Bảng tay	Chọn mức đèn nháy giữa Đầy và 1/32 (1/32 công suất tối đa). Ở công suất tối đa, đèn nháy gắn sẵn có số hướng dẫn là 5 (m, ISO 100, 20 °C; ở ISO 200, số hướng dẫn là khoảng 7). Biểu tượng  nhấp nháy trong màn hình hiển thị trong khi nhiếp ảnh có đèn nháy khi tùy chọn này được chọn.  Điều khiển đèn nháy Bảng tay - Đầy 1/2 1/4 1/8 1/16 1/32  SCN P 1/250 1/5.0 1/20.00 1/2

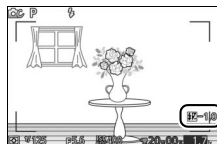


Bù Đèn Nháy

Bù đèn nháy được sử dụng để thay đổi công suất đèn nháy từ mức được máy ảnh đề nghị, làm thay đổi độ sáng đối tượng chính tương xứng với nền. Chọn từ giá trị từ -3 EV (tối hơn) đến +1 EV (sáng hơn) với gia số $\frac{1}{3}$ EV; nhìn chung, các giá trị dương làm cho đối tượng sáng hơn trong khi các giá trị âm làm cho đối tượng tối hơn.



Biểu tượng  được hiển thị khi bù đèn nháy được bật. Có thể khôi phục công suất đèn nháy bằng cách cài đặt bù đèn nháy về ± 0 . Bù đèn nháy không được đặt lại khi máy ảnh tắt.



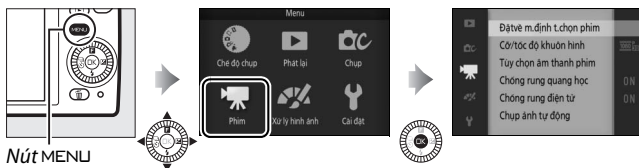
Đèn nháy dưới nước

Chọn **Bật** khi sử dụng thiết bị bộ đèn nháy dưới nước tùy chọn.



Menu Phim

Để hiển thị menu phim, nhấn MENU và chọn **Phim**.



Menu phim chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Đặt về m.định t.chọn phim	Đặt lại các tùy chọn menu phim về giá trị mặc định.	—	145
Phim nâng cao	Chọn thể loại phim cho chế độ phim nâng cao.	Phim HD	48
Chế độ phơi sáng	Chọn cách máy ảnh đặt phơi sáng trong chế độ phim nâng cao.	Chọn cảnh tự động	124
Chuyển động chậm	Chọn tốc độ khuôn hình cho phim chuyển động chậm được ghi trong chế độ phim nâng cao (48).	400 kh.hình trên một giây	145
Cỡ/tốc độ khuôn hình	Chọn cỡ khuôn hình và tốc độ cho phim ghi lại trong chế độ tự động và sáng tạo và khi Phim HD được chọn trong chế độ phim nâng cao (48).	1080/30p	146
Đo sáng	Chọn cách máy ảnh đo phơi sáng.	Ma trận	130
Tùy chọn âm thanh phim	Chọn tùy chọn ghi âm.	Micro: Độ nhạy tự động (A) Giảm nhiễu do gió: Bật	147

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Chống rung quang học	Chọn để sử dụng chống rung quang học với thấu kính 1 NIKKOR tương thích.	Bật	133
Chống rung điện tử	Chọn có thể sử dụng kiểm soát chống rung điện tử khi quay phim. Tính năng này hiện có sẵn ngay cả khi chống rung không được cung cấp bởi thấu kính 1 NIKKOR đi kèm.	Bật	134
Chế độ lấy nét	Chọn cách máy ảnh lấy nét.	Xem trang 135	134
Chế độ vùng AF	Chọn cách chọn vùng lấy nét.	Vùng tự động ¹	138
Ưu tiên khuôn mặt	Bật hoặc tắt lấy nét ưu tiên khuôn mặt.	Bật ²	140
Chụp ảnh tự động	Chọn để máy ảnh chụp ảnh tự động trong khi quay phim và chọn số ảnh được chụp mỗi phút.	Nhiếp ảnh tự động: Tắt Ảnh tối đa mỗi phút: 4	147

1 Máy ảnh lấy nét đối tượng ở giữa khuôn hình khi  **Chuyển động chậm** được chọn trong chế độ quay phim nâng cao.

2 Nhận diện khuôn mặt không có sẵn khi  **Chuyển động chậm** được chọn trong chế độ quay phim nâng cao.



Đặt về M.Định T.Chọn Phim

Chọn **Có** để đặt lại các tùy chọn trong menu phim về giá trị mặc định (☐ 143).

Chuyển Động Chậm

Chọn tốc độ khuôn hình cho phim chuyển động chậm (☐ 48).
Tốc độ khuôn hình càng nhanh hơn thì cỡ khuôn hình càng nhỏ hơn.

Tùy chọn	Cỡ khuôn hình (điểm ảnh)	Tốc độ bit ¹	Độ dài tối đa (chụp) ¹	Độ dài tối đa (phát lại) ^{1,2}
400 kh.hình trên một giây	640 × 240	2 Mbps	2 giây	26 giây
1200 kh.hình trên một giây	320 × 120	1 Mbps		80 giây

1 Tất cả số liệu chỉ là tương đối.

2 Phim chuyển động chậm sẽ phát lại trong thời gian khoảng 13 (400 khuôn hình trên một giây) hoặc 40 (1200 khuôn hình trên một giây) lần thời gian ghi.

Xem Thêm

Để biết thông tin về tổng độ dài của phim có thể được lưu trữ trên thẻ nhớ, xem trang 185.



Cỡ/Tốc Độ Khuôn Hình

Chọn cỡ khuôn hình và tốc độ khuôn hình cho phim ghi trong chế độ tự động và sáng tạo và khi **phim HD** được chọn trong chế độ phim nâng cao (📖 48).

Tùy chọn	Cỡ khuôn hình (điểm ảnh)	Tốc độ ghi	Tốc độ bit (xấp xỉ)	Độ dài tối đa
 1080/60p	1920 × 1080	59,94 khuôn hình trên một giây	42 Mbps	10 phút
 1080/30p		29,97 khuôn hình trên một giây	24 Mbps	20 phút
 720/60p	1280 × 720	59,94 khuôn hình trên một giây	16 Mbps	29 phút
 720/30p		29,97 khuôn hình trên một giây	12 Mbps	

Cỡ Khuôn Hình Ảnh

Hình ảnh được ghi lại bằng cách nhấn nút nhỏ của trập hết cỡ trong khi đang ghi phim có tỉ lệ khuôn hình 3 : 2. Cỡ khuôn hình khác nhau tùy theo tùy chọn được lựa chọn cho **Cỡ/tốc độ khuôn hình**:

- **1080/60p và 1080/30p**: 4592 × 3072 điểm ảnh
- **720/60p và 720/30p**: 1280 × 856 điểm ảnh

Xem Thêm

Để biết thông tin về tổng độ dài của phim có thể được lưu trữ trên thẻ nhớ, xem trang 185.



Tùy chọn âm thanh phim

Điều chỉnh cài đặt ghi âm thanh phim cho micrô gắn sẵn.

■ Micrô

Chọn **Tắt micrô** để tắt ghi âm thanh. Lựa chọn bất kỳ tùy chọn khác sẽ cho phép ghi và thiết lập micrô sang độ nhạy được lựa chọn.

Biểu tượng

Phim được ghi với micrô tắt được chỉ báo bởi biểu tượng  trong phát lại phim và khuôn hình đầy.

■ Giảm Nhiễu Do Gió

Chọn **Bật** để bật bộ lọc giảm tần số và tiếng ồn, giảm nhiễu gây ra bởi gió thổi qua micrô (lưu ý rằng các âm thanh khác cũng có thể bị ảnh hưởng).

Chụp Ảnh Tự Động

Chọn để máy ảnh chụp ảnh tự động trong khi đang quay phim trong chế độ tự động hoặc chế độ sáng tạo hoặc **Phim HD** được chọn trong chế độ phim nâng cao. Ảnh được chụp khi một đối tượng chân dung được tạo khuôn hình phù hợp được lấy nét và việc sáng tác đã ổn định. Số lượng tối đa ảnh có thể chụp trong một clip duy nhất là 10, bao gồm cả ảnh chụp bằng tay (📖 50).

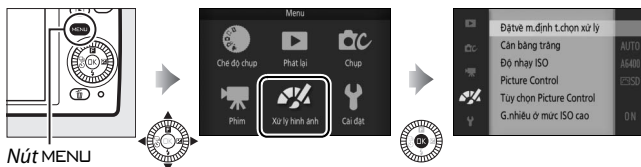
Nhiếp ảnh tự động	Máy ảnh chụp ảnh tự động trong khi quay phim nếu Bật được chọn.
Ảnh tối đa mỗi phút	Chọn số lần chụp tối đa mỗi phút (1 hoặc 4).





Menu Xử Lý Hình Ảnh

Để hiển thị menu xử lý hình ảnh, nhấn MENU và chọn **Xử lý hình ảnh**.



Menu xử lý hình ảnh chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Đặt về m.định t.chọn xử lý	Đặt lại tùy chọn xử lý hình ảnh về giá trị mặc định.	—	149
Cân bằng trắng	Điều chỉnh thiết lập cho các loại ánh sáng khác nhau.	Tự động	149
Độ nhạy ISO	Kiểm soát độ nhạy của máy ảnh đối với ánh sáng.	Tự động (200–6400)	154
Picture Control	Chọn cách máy ảnh xử lý ảnh.	Tiêu chuẩn	155
Picture Control Tùy chọn	Tạo Picture Controls tùy Chọn.	—	159
Giảm nhiễu ở mức ISO cao	Giảm nhiễu ở độ nhạy ISO cao.	Bật	161



Đặt về M.Định T.Chọn Xử Lý

Chọn **Có** để đặt về mặc định tùy chọn trong menu xử lý hình ảnh về giá trị mặc định (☐ 148).

Cân Bằng Trắng

Cân bằng trắng đảm bảo các màu không bị ảnh hưởng bởi màu sắc của nguồn ánh sáng. Tự động cân bằng trắng được khuyến khích cho hầu hết các nguồn sáng, nhưng nếu cần có thể chọn các giá trị khác theo loại nguồn sáng.

AUTO Tự động	Điều chỉnh cân bằng trắng tự động. Khuyến dùng trong hầu hết các tình huống.
 Sáng chói	Sử dụng dưới chiếu sáng sáng chói.
 Huỳnh quang	Sử dụng với ánh sáng huỳnh quang trắng mát mẻ.
 Ánh sáng trực tiếp	Sử dụng với các đối tượng chiếu sáng bởi ánh sáng trực tiếp.
 Đèn nháy	Sử dụng với đèn nháy gần sẵn.
 Nhiều mây	Sử dụng ánh sáng ban ngày dưới bầu trời u ám.
 Bóng râm	Sử dụng ánh sáng ban ngày với các đối tượng trong bóng râm.
 Dưới nước	Chọn khi chụp ảnh dưới nước bằng cách sử dụng một tùy chọn bao chống ngấm nước WP-N3 (☐ 171).
PRE Thiết lập sẵn bằng tay	Đo cân bằng trắng (☐ 151).



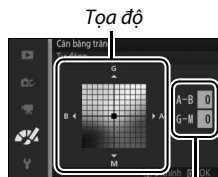
Dò Tinh Chỉnh Cân Bằng Trắng

Các tùy chọn khác với **Thiết lập sẵn bằng tay** có thể được tinh chỉnh như sau:

1 Hiển thị các tùy chọn tinh chỉnh.

Làm nổi bật một tùy chọn khác với

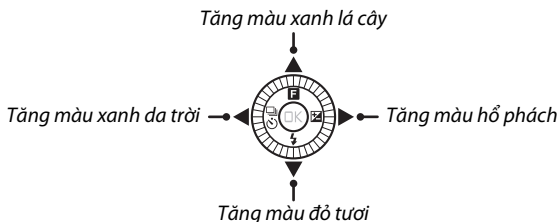
Thiết lập sẵn bằng tay và nhấn ► để hiển thị các tùy chọn được tinh chỉnh như ở bên phải.



Điều chỉnh

2 Dò tinh chỉnh cân bằng trắng.

Sử dụng đa bộ chọn để tinh chỉnh cân bằng trắng.



Dò Tinh Chỉnh Cân Bằng Trắng

Các màu sắc trên trục tinh chỉnh chỉ là tương đối, không phải tuyệt đối. Ví dụ, việc di chuyển con trỏ đến **B** (xanh da trời) khi thiết lập "ấm" như  (sáng chói) được chọn sẽ làm cho hình ảnh hơi "lạnh hơn" chứ trên thực tế sẽ không làm ảnh có màu xanh da trời.

3 Lưu thay đổi và thoát.

Nhấn . Một dấu hoa thị sẽ xuất hiện bên cạnh biểu tượng cân bằng trắng ( 4) trong màn hình hiển thị chi tiết ( 165) để cho thấy rằng cân bằng trắng đã được thay đổi khỏi giá trị mặc định.

Thiết Lập Sẵn Bằng Tay

Thiết lập sẵn bằng tay được sử dụng để ghi lại và gọi lại các cài đặt cân bằng trắng tùy chỉnh để chụp dưới ánh sáng hỗn hợp hoặc để bù cho các nguồn sáng âm màu mạnh.

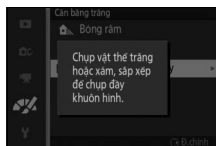
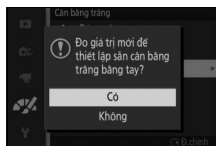
1 Chiếu sáng đối tượng tham chiếu.

Đặt đối tượng màu xám hay trắng trung tính dưới ánh sáng sẽ được sử dụng trong bức ảnh cuối cùng. Một bảng màu xám chuẩn có thể được sử dụng để tăng độ chính xác.

2 Chọn Thiết lập sẵn bằng tay.

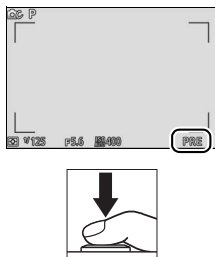
Làm nổi bật **Thiết lập sẵn bằng tay** trong menu cân bằng trắng và nhấn ►. Hộp thoại hiển thị ở bên phải sẽ được hiển thị; làm nổi bật **Có** và nhấn **OK** để ghi đè lên các giá trị hiện tại cho cân bằng trắng thiết lập sẵn bằng tay.

Thông báo hiển thị ở bên phải sẽ được hiển thị.



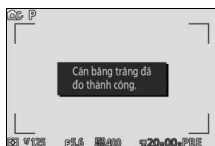
3 Đo cân bằng trắng.

Khi máy ảnh đã sẵn sàng để đo cân bằng trắng, máy sẽ hiển thị chữ PRE nhấp nháy. Trước khi chỉ báo ngừng nhấp, tạo khuôn hình đối tượng tham chiếu để nó lấp đầy màn hình hiển thị và nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ. Bức ảnh sẽ không được ghi lại; có thể đo cân bằng trắng chính xác ngay cả khi máy ảnh không lấy nét.



4 Kiểm tra kết quả.

Nếu máy ảnh có thể đo một giá trị cho cân bằng trắng, thông báo ở bên phải sẽ được hiển thị. Để trở về chế độ chụp ngay lập tức, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.



Nếu ánh sáng quá tối hoặc quá sáng, máy ảnh có thể không đo được cân bằng trắng. Thông báo ở bên phải sẽ được hiển thị. Trở lại Bước 3 và đo cân bằng trắng lần nữa.



☑ **Tắt Điện Tự Động**

Đo cân bằng trắng sẽ kết thúc mà không xác định được giá trị mới nếu không có thao tác nào được thực hiện trong thời gian được chọn **Tắt điện tự động** trong menu cài đặt (☐ 166; mặc định là 1 phút).

☑ **Cân Bằng Trắng Thiết Lập Sẵn**

Máy ảnh chỉ có thể lưu trữ một giá trị cho cân bằng trắng thiết lập sẵn tại một thời điểm; giá trị hiện có sẽ được thay thế khi đo được giá trị mới. Lưu ý rằng phơi sáng tự động tăng 1 EV khi đo cân bằng trắng, trong chế độ **M**, điều chỉnh phơi sáng để chỉ báo phơi sáng hiển thị ± 0 (☐ 38).

☑ **Nhiệt Độ Màu**

Màu nhận được của một nguồn sáng khác nhau với người xem và các điều kiện khác. Nhiệt độ màu là cách đo khách quan của màu nguồn sáng, được quy định tham chiếu đến nhiệt độ mà một đối tượng được gia nhiệt để tỏa ra ánh sáng trong các bước sóng tương tự. Các nguồn sáng trắng với nhiệt độ màu ở khoảng 5000–5500 K xuất hiện màu trắng, nguồn ánh sáng với nhiệt độ màu thấp hơn, chẳng hạn như bóng đèn sáng chói, xuất hiện hơi vàng hoặc đỏ. Các nguồn ánh sáng với nhiệt độ màu cao hơn xuất hiện nhuộm màu xanh da trời. Các tùy chọn cân bằng trắng máy ảnh được thích ứng với các nhiệt độ màu sau đây (mọi số liệu chỉ là tương đối):

- | | |
|---|--|
| • Đèn khí natri: 2700 K | • ☀ (ánh sáng mặt trời trực tiếp): 5200 K |
| • ☀ (sáng chói)/
Huỳnh quang trắng ấm: 3000 K | • ⚡ (đèn nháy): 5400 K |
| • Huỳnh quang trắng: 3700 K | • ☁ (mây): 6000 K |
| • ☀ (Huỳnh quang trắng lạnh): 4200 K | • Huỳnh quang ban ngày: 6500 K |
| • Huỳnh quang trắng ban ngày: 5000 K | • Đèn khí thủy ngân: 7200 K |
| | • 🏠 (bóng râm): 8000 K |



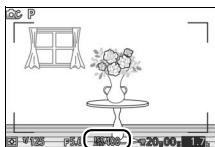
Độ Nhạy ISO

Có thể điều chỉnh độ nhạy của máy ảnh với ánh sáng theo mức ánh sáng đang có. Độ nhạy ISO càng cao thì càng cần ít ánh sáng để phơi sáng, cho phép tốc của trập nhanh hơn hoặc độ mở ống kính nhỏ hơn.

A6400 Tự động (200–6400) A3200 Tự động (200–3200) A800 Tự động (200–800)	Máy ảnh điều chỉnh độ nhạy ISO để đáp ứng với điều kiện ánh sáng. Độ nhạy ISO được điều chỉnh trong phạm vi trong khung; chọn phạm vi lớn hơn để tăng độ nhạy khi ánh sáng ít, phạm vi nhỏ hơn để giảm nhiễu (các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường sọc).
200, 400, 800, 1600, 3200, 6400, 12800, 12800 (NR)	Độ nhạy ISO được cố định ở giá trị được lựa chọn. Nếu 12800 (NR) được chọn, máy ảnh sẽ chụp 4 ảnh mỗi khi nút nhả của trập được hết cỡ và kết hợp chúng để tạo ra một hình ảnh duy nhất được xử lý để làm giảm nhiễu xảy ra ở độ nhạy cao.

Tùy Chọn Độ Nhạy ISO “Tự Động”

Khi điều khiển độ nhạy ISO tự động được sử dụng, màn hình hiển thị sẽ hiển thị biểu tượng **ISO AUTO** và độ nhạy ISO hiện hành.



12800 (NR)

Các cạnh của hình ảnh sẽ được cắt, đèn nháy gắn sẵn và D-Lighting hoạt động không thể được sử dụng. Có thể không đạt được kết quả mong muốn nếu di chuyển máy ảnh hoặc đối tượng trong quá trình chụp. Nếu NEF (RAW) được lựa chọn cho chất lượng hình ảnh, ảnh sẽ được ghi lại là ảnh JPEG chất lượng tốt. Chỉ chụp được một ảnh nếu tốc độ cửa trập chậm hơn 1/30 giây.



Picture Control

Chọn cách máy ảnh xử lý ảnh.

 Tiêu chuẩn	Xử lý tiêu chuẩn cho kết quả cân bằng. Khuyến dùng trong hầu hết các tình huống.
 Trung tính	Xử lý tối thiểu cho kết quả tự nhiên. Chọn bức ảnh mà bạn sẽ xử lý hoặc chỉnh sửa rộng rãi sau.
 Sống động	Hình ảnh được tăng cường hiệu ứng sống động, in ảnh. Chọn bức ảnh nhấn mạnh đến màu sắc cơ bản.
 Đơn sắc	Chụp ảnh đơn sắc.
 Chân dung	Xử lý chân dung cho làn da tự nhiên và cảm giác tròn đầy.
 Phong cảnh	Chụp ảnh phong cảnh sống động và cảnh quan thành phố.

Sửa Đổi Picture Control

Thiết lập sẵn hiện tại và Picture Controls tùy chọn (📖 159) có thể được sửa đổi để phù hợp với cảnh hoặc mục đích sáng tạo của bạn.

1 Hiện thị các tùy chọn.

Làm nổi bật một mục trong menu Picture Control và nhấn ► để hiển thị thiết lập Picture Control (📖 157; thiết lập có sẵn với tùy Picture Controls tùy chọn giống như các điều khiển thiết lập sẵn ban đầu của nó). Để sử dụng Picture Control chưa sửa đổi, làm nổi bật và nhấn .



2 Điều chỉnh thiết lập.

Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật thiết lập mong muốn và nhấn ◀ hoặc ▶ để chọn giá trị. Lặp lại bước này cho đến khi tất cả các thiết lập được điều chỉnh, hoặc chọn **Điều chỉnh nhanh** để chọn kết hợp các thiết lập sẵn. Các thiết lập mặc định có thể được phục hồi bằng cách nhấn nút .



3 Lưu thay đổi và thoát.

Nhấn .

Picture Controls Cài Đặt Trước So Với Picture Controls Tùy Chọn

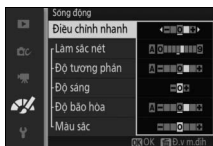
Picture Controls được cung cấp cùng máy ảnh được gọi là *Picture Controls cài đặt trước*. *Picture Control Tùy Chọn* được tạo ra thông qua việc sửa đổi các Picture Control hiện có bằng cách sử dụng tùy chọn **Picture Control Tùy Chọn** trong menu xử lý hình ảnh (📖 159). Nếu muốn, Picture Control tùy chọn có thể được lưu vào thẻ nhớ và sao chép sang các máy ảnh Nikon 1 S2 khác hoặc nạp vào phần mềm tương thích (📖 160).

Picture Controls Sửa Đổi

Picture Controls đã được chỉnh sửa ở cài đặt mặc định được chỉ báo bằng dấu hoa thị ("*") trong menu Picture Control (📖 155) và trong hiển thị chi tiết (📖 165).



■ Cài Đặt Picture Control



Điều chỉnh nhanh		Tắt hay phóng đại hiệu ứng của Picture Control (lưu ý rằng việc này sẽ đặt lại tất cả các điều chỉnh bằng tay). Không có với Trung tính , Đơn sắc , hoặc các Picture Controls tùy chọn.
Điều chỉnh bằng tay (tất cả Picture Controls)	Làm sắc nét	Điều chỉnh bằng tay độ sắc nét của đường viền, hoặc chọn A để tự động điều chỉnh độ sắc nét.
	Độ tương phản	Điều chỉnh độ tương phản bằng tay, hoặc chọn A để điều chỉnh độ tương phản tự động.
	Độ sáng	Điều chỉnh độ sáng mà không ảnh hưởng đến phơi sáng.
Điều chỉnh bằng tay (chỉ không đơn sắc)	Độ bão hòa	Kiểm soát độ sống động của màu sắc. Chọn A để điều chỉnh độ bão hòa tự động.
	Sắc thái	Điều chỉnh sắc thái.
Điều chỉnh bằng tay (chỉ đơn sắc)	Hiệu ứng bộ lọc	Mô phỏng hiệu ứng của các bộ lọc màu trên ảnh đơn sắc.
	Tông màu	Chọn màu được sử dụng trong hình ảnh đơn sắc.

☒ "A" (Tự Động)

Kết quả tự động làm sắc nét, độ tương phản, độ bão hòa tự động sẽ thay đổi theo độ phơi sáng, kích cỡ và vị trí của đối tượng trong khuôn hình.



Thiết Lập Trước Đó

Dòng dưới màn hình hiển thị giá trị trong menu cài đặt Picture Control cho thấy các giá trị cài đặt trước đó. Sử dụng phần này làm tham khảo khi điều chỉnh các thiết lập.



Hiệu Ứng Bộ Lọc (Chỉ Đơn Sắc)

Các tùy chọn trong menu này mô phỏng hiệu ứng của các bộ lọc màu sắc trên ảnh đơn sắc. Có các hiệu ứng bộ lọc sau đây:

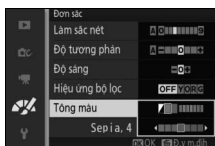
Y (màu vàng)	Tăng độ tương phản. Có thể được sử dụng để giảm bớt độ sáng bầu trời trong các bức ảnh phong cảnh. Màu
O (màu cam)	cam tạo ra độ tương phản hơn vàng, màu đỏ tương phản hơn so với cam.
R (màu đỏ)	
G (Xanh lá cây)	Làm mềm tông màu da. Có thể được sử dụng cho ảnh chân dung.

Lưu ý rằng các hiệu ứng đạt được do **Hiệu ứng bộ lọc** thì rõ rệt hơn so với những hiệu ứng của các bộ lọc thủy tinh vật lý.

Tông Màu (Chỉ Đơn Sắc)

Chọn từ **B&W** (đen và trắng), **Sepia (Nâu đỏ)**, **Cyanotype (Xanh tím)** (đơn sắc nhuộm xanh), **Red (Đỏ)**, **Yellow (Vàng)**, **Green (Xanh lá cây)**, **Blue Green (Xanh)**, **Blue (Xanh da trời)**, **Purple Blue (Xanh tím)**, **Red Purple (Đỏ tím)**. Nhấn ▼ khi **Tông màu** được làm nổi bật hiển thị các tùy chọn độ bão hòa.

Nhấn ◀ hoặc ▶ để điều chỉnh độ bão hòa. Kiểm soát độ bão hòa không sử dụng được khi chọn chế độ **B&W** (đen và trắng).



Picture Control Tùy chọn

Picture Controls được cung cấp với máy ảnh có thể được sửa đổi và lưu lại dưới dạng Picture Controls tùy chọn.

Sửa lại/lưu

Để tạo Picture Control tùy chọn, chọn **Sửa lại/lưu** và làm theo các bước bên dưới.

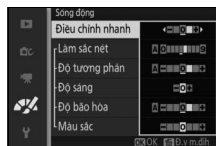
1 Chọn Picture Control.

Làm nổi bật một Picture Control hiện có và nhấn ►, hoặc nhấn nút **OK** để chuyển sang Bước 3 và lưu bản sao của Picture Control được làm nổi bật mà không sửa đổi thêm.



2 Chỉnh sửa Picture Control đã chọn.

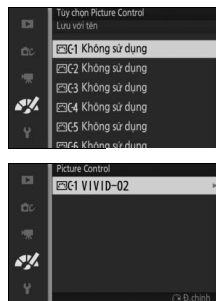
Xem trang 157 để biết thêm thông tin. Để bỏ bất kỳ thay đổi và bắt đầu lại từ các thiết lập mặc định, nhấn nút **⏮**. Nhấn **OK** khi thiết lập xong.



3 Lưu Picture Control.

Làm nổi bật đích đến (C-1 đến C-9) và nhấn  để lưu Picture Control tùy chọn và quay trở lại menu xử lý hình ảnh.

Picture Control mới sẽ được liệt kê trong menu **Picture Control**.



Tải từ/Lưu vào Thẻ

Picture Controls Tùy Chọn được tạo ra bằng cách sử dụng Tiện Ích Picture Control có sẵn với ViewNX 2 hoặc phần mềm tùy chọn như Capture NX 2, có thể được sao chép vào thẻ nhớ và được tải vào máy ảnh; hoặc Picture Controls tùy chọn được tạo ra bằng máy ảnh có thể được sao chép vào thẻ nhớ để sử dụng trong các máy ảnh Nikon 1 S2 khác và phần mềm tương thích, và sau đó xóa đi khi không còn cần thiết.



Để sao chép các Picture Controls tùy chọn đến hoặc từ thẻ nhớ, hoặc để xóa các Picture Controls tùy chọn từ thẻ nhớ, chọn **Tải từ/lưu vào thẻ** trong menu **Picture Control Tùy Chọn**. Các tùy chọn sau đây sẽ được hiển thị:

Sao chép vào máy ảnh	Sao chép Picture Controls tùy chọn từ thẻ nhớ vào Picture Controls tùy chọn C-1 tới C-9.
Xóa khỏi thẻ	Xóa Picture Controls tùy chọn đã chọn từ thẻ nhớ. Hộp thoại xác nhận ở bên phải sẽ hiển thị bên phải trước khi một Picture Control bị xóa; để xóa Picture Control đã chọn, làm nổi bật Có và nhấn OK. 
Sao chép vào thẻ	Sao chép một Picture Control tùy chọn (C-1 đến C-9) từ máy ảnh tới thư mục được chỉ định (1 đến 99) trên thẻ nhớ.

Sao chép vào thẻ

Có thể lưu tới 99 Picture Controls tùy chọn vào thẻ nhớ tại bất kỳ thời điểm nào. Thẻ nhớ có thể chỉ được sử dụng để lưu trữ các Picture Controls tùy chọn do người dùng tạo ra. Không thể sao chép sang thẻ nhớ hoặc xóa các Picture Controls cài đặt trước được cung cấp với máy ảnh.

Picture Control Tùy Chọn > Xóa

Tùy chọn **Xóa** trong menu **Picture Control Tùy Chọn** có thể được sử dụng để xóa các Picture Controls tùy chọn khỏi máy ảnh khi chúng không còn cần thiết.

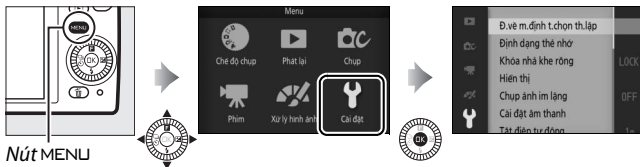


G.nhiều ở mức ISO cao

Chọn **Bật** để giảm “nhiều” (các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, đường sọc hoặc sương mù). Nếu chọn **Tắt**, giảm nhiễu vẫn được thực hiện, nhưng mức giảm nhiễu ít hơn mức được giảm khi chọn **Bật**.

Menu Cài Đặt

Để hiển thị menu cài đặt, nhấn MENU và chọn **Cài đặt**.



Menu cài đặt có các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Đ. về m. định t. chọn th. lập	Đặt lại các tùy chọn menu cài đặt về giá trị mặc định.	—	164
Định dạng thẻ nhớ	Định dạng thẻ nhớ.	—	164
Khóa nhà khe rộng	Cho phép cửa trập sẽ được nhả ra khi không có thẻ nhớ được lắp vào máy ảnh.	Nhà đã bị khóa	164
Hiển thị	Điều chỉnh độ sáng hiển thị, xem hoặc ẩn lưới khuôn hình, và chọn thông tin hiển thị trong màn hình.	Độ sáng hiển thị: 0 Hiển thị lưới: Tắt Chụp: Đơn giản Phát lại: Thông tin cơ bản	165
Nhiếp ảnh im lặng	Tắt âm thanh được thực hiện trong quá trình chụp.	Tắt	166
Cài đặt âm thanh	Chọn âm thanh sử dụng trong quá trình chụp.	AF: Bật Tự hẹn giờ: Bật	166
Tắt điện tự động	Chọn độ trễ tắt điện tự động.	1 phút	166
Khóa tự động phơi sáng nút cửa trập	Chọn cho phép khóa phơi sáng hoặc không khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.	Tắt	166

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Điều khiển thiết bị HDMI	Chọn điều khiển từ xa cho các thiết bị HDMI-CEC mà máy ảnh được kết nối có thể được sử dụng để vận hành máy ảnh.	Bật	104
Giảm nhấp nháy	Giảm nhấp nháy hoặc phân dải.	—	167
Đ. về m. định đánh số cho t. tin	Đặt về mặc định đánh số cho tập tin.	—	167
Múi giờ và ngày	Cài đặt đồng hồ máy ảnh.	T.g t.kiểm á.sáng b.ngày: Tắt	168
Ngôn ngữ (Language)	Chọn ngôn ngữ cho màn hình hiển thị của máy ảnh.	—	168
Xoay hình tự động	Ghi hướng máy ảnh với hình ảnh.	Bật	169
Bộ chuyển D. động K. dây *	Kích hoạt vô hiệu hóa bộ chuyển di động không dây.	—	80
Định vị điểm ảnh	Kiểm tra và tối ưu hóa cảm biến hình ảnh của máy ảnh và các bộ xử lý hình ảnh.	—	170
Phiên bản vi chương trình	Hiển thị phiên bản vi chương trình hiện hành.	—	170

*Chỉ có khi bộ chuyển di động không dây WU-1a được lắp.



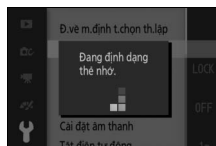
Đ.về m.định t.chọn th.lập

Lựa chọn **Có** để cài đặt lại tất cả các tùy chọn menu cài đặt khác ngoài **Giảm nhấp nháy**, **Múi giờ và ngày**, và **Ngôn ngữ (Language)** sang các giá trị mặc định.

Định Dạng Thẻ Nhớ

Lựa chọn **Có** để định dạng thẻ nhớ. *Lưu ý rằng điều này sẽ xóa vĩnh viễn tất cả các dữ liệu trên thẻ, bao gồm cả hình ảnh được bảo vệ; trước khi tiếp tục, hãy chắc chắn để sao chép hình ảnh và dữ liệu quan trọng khác vào máy tính (📖 100).* Để thoát mà không định dạng thẻ nhớ, làm nổi bật **Không** và nhấn **OK**.

Thông báo được hiển thị ở bên phải trong khi thẻ được định dạng; *không tháo thẻ nhớ hoặc loại bỏ hoặc ngắt kết nối nguồn điện cho đến khi định dạng hoàn tất.*



Khóa Nhả Khe Rỗng

Nếu **Nhả được kích hoạt** được chọn, cửa trập có thể được nhả ra khi không có thẻ nhớ được lắp. Không có hình ảnh nào được ghi lại, mặc dù chúng sẽ được hiển thị trong chế độ mẫu. Chọn **Nhả đã bị khóa** để chỉ kích hoạt cửa trập khi thẻ được lắp vào.

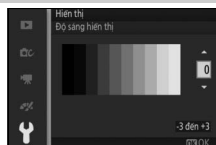


Hiển thị

Điều chỉnh các tùy chọn hiển thị sau đây.

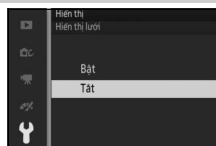
Độ sáng hiển thị

Nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn giá trị độ sáng màn hình. Chọn giá trị cao hơn để làm sáng màn hình hiển thị và giá trị thấp hơn để làm cho màn hình hiển thị tối hơn.



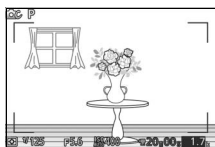
Hiển thị lưới

Chọn **Bật** để hiển thị lưới khuôn hình (📖 24).

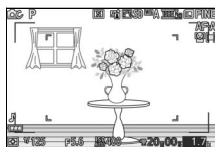


Chụp

Chọn thông tin được hiển thị trong quá trình chụp (📖 4).



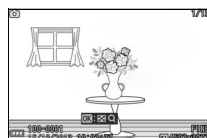
Đơn giản



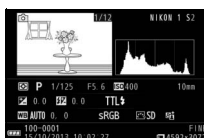
Chi tiết

Phát lại

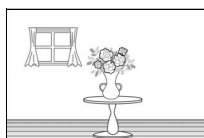
Chọn các thông tin được hiển thị trong quá trình phát lại (📖 85).



Thông tin cơ bản



Thông tin chi tiết



Chỉ hình ảnh

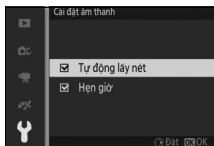


Nhiếp ảnh im lặng

Chọn **Bật** để tắt âm thanh do máy ảnh tạo ra khi chụp.

Cài Đặt Âm Thanh

Làm nổi bật các mục và nhấn ► để chọn hoặc bỏ chọn. Lựa chọn **AF** để bật tiếng bíp khi máy ảnh lấy nét, **Tự hẹn giờ** để phát ra tiếng bíp khi nhiếp ảnh tự hẹn giờ, hoặc bỏ chọn để tắt các âm thanh này. Nhấn **OK** để thoát khi cài đặt xong.



Tắt điện tự động

Chọn khoảng thời gian bao lâu màn hình hiển thị vẫn bật khi không có thao tác nào được thực hiện (📖 17). Chọn độ trễ ngắn hơn để giảm tiêu hao pin. Khi màn hình hiển thị đã tắt, nó có thể được kích hoạt lại bằng cách nhấn nút nhả cửa trập.



Khóa tự động phơi sáng nút cửa trập

Nếu **Bật** được chọn, phơi sáng sẽ khóa trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.



Giảm Nhấp Nháy

Giảm nhấp nháy và dải trong màn hình hiển thị và trong các phim khi chụp dưới đèn huỳnh quang hoặc đèn thủy ngân. Chọn tần số phù hợp với lưới điện xoay chiều tại địa phương.

Giảm Nhấp Nháy

Nếu không chắc chắn về tần số lưới điện ở địa phương, hãy thử cả hai và chọn phương án hiệu quả nhất. Giảm nhấp nháy có thể không mang lại kết quả như mong muốn nếu đối tượng quá sáng, trong trường hợp này nên chọn chế độ **A** hoặc **M** và chọn độ mở ống kính bé hơn (số f lớn hơn).

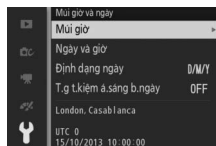
Đ.về m.địnhđánh số cho t.tin

Khi bức ảnh được chụp hoặc phim được ghi, máy ảnh đặt tên các tập tin bằng cách thêm một vào số của tập tin trước (□ 126). Nếu thư mục hiện thời được đánh số đến 999 và chứa hoặc là 999 tấm ảnh hoặc một bức ảnh được đánh số 9999, thì nút nhả cửa trập sẽ bị khóa lại và không tấm ảnh nào được chụp thêm. Để thiết lập lại đánh số tập tin về 0001, chọn **Có** cho **Đ.về m.địnhđánh số cho t.tin** và sau đó định dạng thẻ nhớ hiện tại hoặc lắp thẻ nhớ mới.



Múi Giờ và Ngày

Thay đổi múi giờ, cài đặt đồng hồ máy ảnh, chọn thứ tự hiển thị ngày, bật hoặc tắt thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày (📖 19).



Múi giờ	Chọn múi giờ. Đồng hồ máy ảnh sẽ tự động thiết lập thời gian theo múi giờ mới.
Ngày và thời gian	Cài đặt đồng hồ máy ảnh.
Định dạng ngày	Chọn thứ tự hiển thị ngày, tháng, năm.
Thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày	Bật hoặc tắt thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày. Đồng hồ máy ảnh sẽ tự động chỉnh sớm hơn hoặc chậm lại một giờ. Thiết lập mặc định là Tắt .

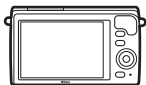
Ngôn ngữ (Language)

Chọn ngôn ngữ cho các thông báo của máy ảnh và màn hình hiển thị.

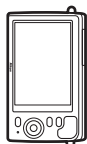


Xoay Hình Tự Động

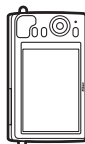
Những bức ảnh chụp khi chọn **Bật** chứa thông tin về hướng máy ảnh, cho phép xoay tự động trong khi phát lại hoặc khi xem trong ViewNX 2 (đi kèm) hay trong Capture NX 2 (có riêng;  172). Các hướng sau được ghi:



Hướng phong cảnh
(rộng)



Máy ảnh xoay 90° theo
chiều kim đồng hồ



Máy ảnh xoay 90°
ngược chiều kim đồng
hồ

Hướng máy ảnh không được ghi lại khi chọn **Tắt**. Chọn mục này khi quét hay chụp ảnh với thấu kính hướng lên hay xuống.

Xoay Hình Tự Động

Hướng ảnh không được ghi lại trong các chế độ phim hoặc Chụp nhanh chuyển động.

Xoay Đọc Ảnh

Để tự động xoay “đọc” (hướng chân dung) ảnh để hiển thị khi phát lại, chọn **Bật** ở tùy chọn **Xoay đọc ảnh** trong menu phát lại ( 113).



Định vị điểm ảnh

Kiểm tra và tối ưu hóa cảm biến hình ảnh máy ảnh và các bộ xử lý hình ảnh nếu bạn thấy có các điểm sáng không mong muốn trong hình ảnh của bạn (lưu ý rằng máy ảnh đi kèm với cảm biến và bộ xử lý đã được tối ưu hóa). Trước khi thực hiện định vị điểm ảnh như mô tả dưới đây, hãy kiểm tra để pin được sạc đầy.

1 Lắp thấu kính và nắp thấu kính.

Tắt máy ảnh và lắp thấu kính 1 NIKKOR. Nếu thấu kính được yêu cầu với cáp, không loại bỏ nó.

2 Chọn Định vị điểm ảnh.

Bật máy ảnh, nhấn MENU, và chọn **Định vị điểm ảnh** trong menu cài đặt.

3 Chọn Có.

Định vị điểm ảnh sẽ bắt đầu ngay lập tức. Lưu ý rằng không thể thực hiện được các hoạt động khác trong khi tiến hành định vị điểm ảnh. *Không tắt máy ảnh hoặc tháo hay ngắt kết nối nguồn điện cho đến khi định vị điểm ảnh được hoàn tất.*

4 Tắt máy ảnh.

Tắt máy ảnh khi định vị điểm ảnh được hoàn tất.

Phiên Bản Vi Chương Trình

Xem phiên bản vi chương trình hiện hành.





Chú Ý Kỹ Thuật

Đọc chương này để có thêm thông tin về phụ kiện tương thích, vệ sinh và lưu giữ máy ảnh, và những điều cần thực hiện khi một thông báo lỗi được hiển thị hoặc bạn gặp vấn đề trong việc sử dụng máy ảnh.

Phụ Kiện Tùy Chọn

Tại thời điểm viết bài, những phụ kiện sau đã có sẵn cho máy ảnh của bạn.

Thấu kính	Thấu kính móc gắn 1
Bộ nối móc gắn	Bộ nối móc gắn FT1: FT1 cho phép thấu kính móc gắn F NIKKOR được sử dụng với các máy ảnh số định dạng thấu kính có thể đổi cho nhau Nikon 1. Góc xem của thấu kính móc gắn F gắn trên FT1 tương đương với góc xem của thấu kính định dạng 35 mm với tiêu cự dài hơn khoảng 2,7 x. Xem trang 203 để biết thông tin sử dụng FT1; cần phải cập nhật lên phiên bản phần mềm FT1 mới nhất trước khi sử dụng. Để biết thông tin về lắp và tháo FT1 và phòng ngừa khi sử dụng, xem <i>Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng Bộ Nối Móc Gắn FT1</i> . Để biết thông tin về các thấu kính có thể được sử dụng, xem <i>Thấu Kính Móc Gắn F NIKKOR Tương Thích. Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng Bộ Nối Móc Gắn FT1</i> và <i>Thấu Kính Móc Gắn F NIKKOR Tương Thích</i> được đi kèm với FT1.
Các nguồn điện	• Pin Sạc Li-ion EN-EL22 (📖 10–12): Pin EN-EL22 bổ sung có sẵn tại các nhà bán lẻ và đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền ở địa phương. • Bộ sạc pin MH-29 (📖 10): Sạc pin EN-EL22. • Đầu Nối Nguồn EP-5E, Bộ Đổi Điện AC EH-5b: Những phụ kiện này có thể được sử dụng cấp nguồn cho máy ảnh để kéo dài thời gian sử dụng (bộ đổi điện AC EH-5a và EH-5 cũng có thể được sử dụng). Cần có đầu nối nguồn EP-5E để kết nối máy ảnh với EH-5b, EH-5a hoặc EH-5; xem trang 174 để biết thông tin chi tiết.
Bao chống ngấm nước	Bao chống ngấm nước WP-N3: Ngoài ra để bảo vệ các máy ảnh khỏi mưa, tuyết, và sương, bao chống ngấm nước có thể được sử dụng để chụp ảnh dưới nước.



Các bộ đèn nháy dưới nước	Đèn chớp dưới nước SB-N10: Sử dụng với tùy chọn bao chống ngấm nước WP-N3.
Phần mềm	Capture NX 2: Một gói chỉnh sửa ảnh hoàn thiện có những chức năng như điều chỉnh độ cân bằng trắng và kiểm soát các điểm màu. Lưu ý: Để sử dụng phiên bản phần mềm Nikon mới nhất; truy cập các trang web được nêu ở trang xvii để có thông tin mới nhất đối với các hệ điều hành được hỗ trợ. Ở các thiết lập mặc định, Trung Tâm Thông Báo Nikon 2 sẽ kiểm tra định kỳ các bản cập nhật Capture NX 2 và vi chương trình, phần mềm Nikon khác khi bạn đăng nhập vào một tài khoản trên máy tính và máy tính được kết nối với Internet. Tự động hiển thị thông báo khi phát hiện cập nhật.
Nắp thân máy	Nắp thân máy BF-N1000: Nắp thân máy giữ cho mànng chắn bụi không bị dính bụi khi không gắn thấu kính.
Bộ chuyển di động không dây	Bộ chuyển di động không dây WU-1a (□ 80): Hỗ trợ thông tin liên lạc hai chiều giữa máy ảnh và các thiết bị thông minh chạy ứng dụng Wireless Mobile Utility. Sử dụng Wireless Mobile Utility để chụp ảnh từ xa hoặc tải hình ảnh hiện có vào thiết bị thông minh.

Phụ Kiện Tùy Chọn

Sự sẵn có sẽ khác nhau theo quốc gia hoặc khu vực. Xem trang web hoặc tài liệu quảng cáo của chúng tôi để có các thông tin mới nhất.



Thẻ Nhớ Đã Được Phê Duyệt

Các thẻ nhớ sau đây đã được kiểm tra và phê duyệt cho việc sử dụng với máy ảnh. Thẻ nhớ với tốc độ ghi cấp 6 hoặc nhanh hơn được khuyên dùng cho việc quay phim. Quá trình quay có thể kết thúc đột ngột nếu sử dụng thẻ có tốc độ chậm hơn.

	thẻ microSD	thẻ microSDHC ²	thẻ microSDXC ³
SanDisk	2 GB ¹	4 GB, 8 GB, 16 GB, 32 GB	64 GB
Toshiba			—
Panasonic			

- 1** Kiểm tra để chắc chắn rằng mọi đầu đọc thẻ hoặc các thiết bị khác được sử dụng cùng với thẻ có hỗ trợ thẻ 2 GB.
- 2** Kiểm tra để chắc chắn rằng mọi đầu đọc thẻ hoặc các thiết bị khác được sử dụng cùng với thẻ có hỗ trợ chuẩn SDHC. Máy ảnh hỗ trợ UHS-I.
- 3** Kiểm tra để chắc chắn rằng mọi đầu đọc thẻ hoặc các thiết bị khác được sử dụng cùng với thẻ có hỗ trợ chuẩn SDXC. Máy ảnh hỗ trợ UHS-I.



Các thẻ khác chưa được kiểm tra. Để biết thêm chi tiết về các loại thẻ phía trên, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất.

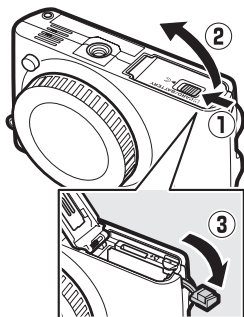


Gắn Đầu Nối Nguồn và Bộ Đổi Điện AC

Tắt máy ảnh trước khi gắn đầu nối nguồn và bộ đổi điện AC tùy chọn.

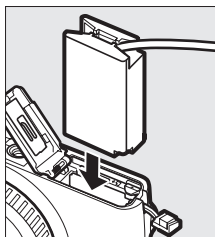
1 Chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng.

Mở nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ và nắp đầu nối nguồn.



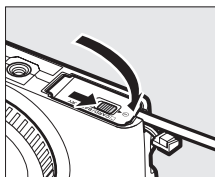
2 Lắp đầu nối nguồn EP-5E.

Nhớ lắp đầu nối chính xác theo hướng như trong ảnh, sử dụng đầu nối để giữ cho chốt pin màu cam được đẩy sang một bên. Chốt sẽ giữ cho đầu nối ở đúng vị trí khi đầu nối được lắp vào hết mức.



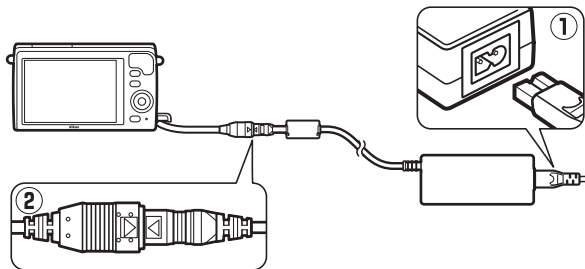
3 Đóng nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ.

Đặt cáp đầu nối nguồn sao cho nó đi xuyên qua khe cắm đầu nối nguồn và đóng nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ.



4 Kết nối bộ đổi điện AC.

Kết nối cáp nguồn bộ đổi điện AC với hốc AC trên bộ đổi điện AC (①) và cáp nguồn EP-5E vào hốc DC (②). Biểu tượng  sẽ được hiển thị trên màn hình khi máy ảnh được cấp nguồn bởi bộ đổi điện AC và đầu nối nguồn.



Bảo Quản và Vệ Sinh

Bảo quản

Nếu không sử dụng máy ảnh trong thời gian dài, hãy tháo pin ra và cất giữ pin ở nơi mát mẻ, khô ráo với nắp phủ đầu cắm ở đúng vị trí. Để tránh bị ẩm mốc, cất giữ máy ảnh tại nơi khô ráo và thông thoáng. Không được cất giữ máy ảnh cùng với hoặc viên long não hoặc naptalin chống côn trùng tại các vị trí:

- không thông thoáng hoặc có độ ẩm trên 60%
- ở gần thiết bị tạo ra vùng từ trường mạnh, như TV hoặc ra-đi-ô
- tiếp xúc với nhiệt độ trên +50 °C hoặc dưới -10 °C

Lau chùi

Thân máy ảnh	Sử dụng máy thổi để loại bỏ bụi và vãi vụn, sau đó nhẹ nhàng lau bằng khăn khô dịu. Sau khi sử dụng máy ảnh tại bãi biển hoặc vùng gần biển, lau hết cát hoặc muối với một chiếc khăn được thấm nhẹ nước cất và làm khô hoàn toàn. Quan trọng: Bụi hoặc các vật chất từ bên ngoài lọt vào trong máy ảnh có thể gây ra các tổn hại không được hưởng bảo hành.
Thấu kính	Thấu kính dễ bị hỏng. Loại bỏ bụi và vãi vụn bằng máy thổi. Nếu sử dụng máy thổi dạng phun, giữ chiếc bình đứng thẳng để tránh lọt chất lỏng ra ngoài. Để loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác, thấm một lượng nhỏ nước rửa thấu kính vào khăn mềm và lau chùi cẩn thận.
Màn hình	Loại bỏ bụi và vãi vụn bằng máy thổi. Khi loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác, lau phần bề mặt nhẹ nhàng bằng vải dịu hoặc da dê. Không được tì mạnh, bởi điều này có thể dẫn đến tổn hại hoặc trục trặc.
Màng chắn bụi	Màng chắn bụi dễ bị hỏng. Loại bỏ bụi và vãi vụn bằng máy thổi.



Không được sử dụng chất có cồn, chất pha loãng hoặc các hóa chất dễ bay hơi khác.

Chăm Sóc Máy Ảnh Và Pin: Cảnh báo

Không được làm rơi: Sản phẩm có thể gặp trục trặc nếu bị rung hoặc va đập mạnh.

Giữ khô ráo: Sản phẩm này không có khả năng chống nước, và có thể gặp trục trặc nếu bị ngâm nước hoặc tiếp xúc với độ ẩm cao. Máy móc bên trong bị han rỉ có thể dẫn đến tổn hại không thể khắc phục được.

Tránh thay đổi nhiệt độ đột ngột: Thay đổi nhiệt độ đột ngột, như các trường hợp xảy ra khi ra vào các tòa nhà được sưởi ấm trong ngày lạnh, có thể dẫn đến tình trạng đóng hơi nước bên trong thiết bị. Để tránh đóng hơi nước, đặt thiết bị trong hộp cầm hoặc túi nhựa trước khi để chúng gặp tình trạng thay đổi nhiệt độ đột ngột.

Đề xa các vùng từ trường mạnh: Không được dùng hoặc cất giữ thiết bị này trong vùng lân cận của các thiết bị tạo ra vùng bức xạ điện từ hoặc từ trường mạnh. Vùng điện tích mạnh hoặc vùng từ trường tạo ra bởi các thiết bị như bộ truyền tín hiệu ra-đi-ô có thể can thiệp vào màn hình, làm tổn hại dữ liệu lưu trong thẻ nhớ, hoặc gây ảnh hưởng tới mạch điện bên trong sản phẩm.

Đậy bộ phận gắn thấu kính: Chắc chắn phải lắp nắp thân máy nếu máy ảnh không có thấu kính.

Không được chạm vào màng chắn bụi: Màng chắn bụi dầy cảm biến hình ảnh dễ bị hư hỏng. Trong mọi trường hợp, không được để lực lên màng chắn hoặc dùng dụng cụ vệ sinh để chọc vào. Những việc này có thể làm xước hoặc làm hỏng màng chắn.

Tắt sản phẩm trước khi gỡ hoặc ngắt kết nối nguồn điện: Không được ngắt nguồn hoặc gỡ pin khi sản phẩm đang bật hoặc khi hình ảnh đang được ghi lại hoặc xóa bỏ. Ngắt nguồn điện cưỡng bức trong các trường hợp này có thể làm mất dữ liệu hoặc gây tổn hại cho bộ nhớ hoặc mạch điện bên trong của sản phẩm. Để phòng ngừa việc gián đoạn nguồn điện bất ngờ, tránh đưa sản phẩm từ nơi này sang nơi khác khi bộ đổi điện AC đang được kết nối.



Lau chùi: Khi lau chùi thân máy ảnh, sử dụng máy thổi để nhẹ nhàng loại bỏ bụi bẩn, sau đó lau nhẹ nhàng với khăn khô dịu. Sau khi sử dụng máy ảnh tại bãi biển hoặc vùng gần biển, lau hết cát hoặc muối với một chiếc khăn được thấm nhẹ nước sạch và sau đó làm khô hoàn toàn máy ảnh.

Thấu kính dễ bị hỏng. Bụi bẩn nên được loại bỏ nhẹ nhàng bằng máy thổi. Khi sử dụng máy thổi dạng phun, giữ chiếc bình đứng thẳng để tránh lọt chất lỏng ra ngoài. Để loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác trên thấu kính, thấm một lượng ít nước để rửa thấu kính vào khăn mềm và lau chùi cẩn thận.

Lưu trữ: Để tránh bị ẩm mốc, cất giữ máy ảnh tại nơi mát, khô ráo và thông thoáng. Nếu bạn đang sử dụng bộ đổi điện AC, ngắt bộ đổi điện nhằm tránh cháy nổ. Nếu không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài, tháo pin nhằm tránh rò rỉ và cất giữ máy ảnh trong một túi nhựa có chứa chất chống ẩm. Tuy nhiên, không cất giữ hộp máy ảnh trong túi nhựa, bởi vì việc này có thể làm hư hỏng các chất liệu. Lưu ý rằng chất chống ẩm đó sẽ dần dần mất khả năng hút ẩm và nên được thay thế đều đặn.

Để tránh ẩm mốc, lấy máy ảnh ra khỏi nơi cất giữ ít nhất mỗi tháng một lần. Bật máy ảnh và nhả cửa trập vài lần trước khi cất.

Cất giữ pin ở nơi mát mẻ, khô ráo. Lắp lại nắp phủ đầu cắm trước khi cất pin.

Lưu ý về màn hình: Màn hình được chế tạo với độ chính xác rất cao; ít nhất 99,99% điểm ảnh có hiệu quả, không nhiều hơn 0,01% là bị thiếu hoặc bị lỗi. Do đó dù các màn hình này có thể chứa các điểm ảnh luôn sáng (trắng, đỏ, xanh da trời, hoặc xanh lá cây) hoặc luôn tắt (màu đen) thì đây cũng không phải là sự cố và không ảnh hưởng tới hình ảnh được ghi bằng máy.

Ảnh trên màn hình có thể khó nhìn trong ánh sáng chói.

Không được tì vào màn hình hiển thị, bởi vì điều này có thể gây tổn hại hoặc trục trặc. Bụi bẩn trên màn hình hiển thị có thể được loại bỏ bằng máy thổi. Các vết bẩn có thể được loại bỏ bằng cách lau nhẹ với khăn dịu hoặc da dê. Nếu màn hình bị vỡ, phải cẩn thận để tránh bị thương do kính vỡ gây ra và để phòng ngừa chất tinh thể lỏng từ màn hình hiển thị chạm vào da hoặc rơi vào mắt hoặc miệng.



Không được để thấu kính hướng về phía mặt trời: Không được để thấu kính hướng về phía mặt trời hoặc các nguồn sáng mạnh khác trong thời gian dài. Ánh sáng quá mạnh có thể làm cho bộ phận cảm biến hình ảnh hư hỏng hoặc tạo ra hiệu ứng che mờ trắng trong các bức ảnh.

Nhòe: Nhòe là kiểu nhiễu do việc tương tác hình ảnh chứa lưới lặp lại, thường xuyên tạo ra, chẳng hạn như hoa văn dệt trên vải hay cửa sổ tòa nhà, với lưới cảm biến hình ảnh của máy ảnh. Trong một số trường hợp, có thể xuất hiện ở dạng các đường thẳng. Nếu bạn nhận thấy nhòe trong các bức ảnh, hãy thử thay đổi khoảng cách đến đối tượng, phóng to thu nhỏ, hoặc thay đổi góc giữa đối tượng và máy ảnh.

Đường thẳng: Nhiễu theo dạng đường thẳng trong một số trường hợp hiếm xuất hiện trong hình ảnh của các đối tượng bị ngược sáng hoặc sáng cực mạnh.

Pin: Pin có thể bị rò rỉ hoặc phát nổ nếu không xử lý đúng cách. Tuân thủ các nguyên tắc phòng ngừa sau khi xử lý pin:

- Chỉ sử dụng pin được chấp thuận cho sử dụng trong thiết bị này.
- Không được để pin tiếp xúc với lửa hoặc nhiệt độ quá cao.
- Giữ cực pin sạch sẽ.
- Tắt sản phẩm trước khi thay pin.
- Tháo pin ra khỏi máy ảnh hoặc bộ sạc khi không sử dụng và lắp lại nắp phủ đầu cắm. Các thiết bị này tiêu hao một lượng pin nhỏ ngay cả khi đang tắt và có thể làm pin hao đến mức không thể hoạt động nữa. Nếu không sử dụng pin trong một thời gian dài, lắp nó vào máy ảnh và xả hết pin trước khi tháo và lưu giữ tại nơi có nhiệt độ xung quanh từ 15 °C đến 25 °C (tránh các nơi nóng hoặc quá lạnh). Lắp lại quy trình này ít nhất sáu tháng một lần.
- Việc bật tắt máy ảnh liên tục khi pin đã xả hết sẽ rút ngắn tuổi thọ pin. Pin đã xả hết phải được sạc trước khi sử dụng.
- Nhiệt độ bên trong pin có thể tăng lên khi pin được sử dụng. Cố gắng sạc pin khi nhiệt độ bên trong tăng cao sẽ làm suy yếu hiệu suất pin, và pin có thể không được sạc hoặc chỉ sạc một phần. Đợi pin nguội trước khi sạc.
- Tiếp tục sạc pin sau khi nó được sạc đầy có thể làm giảm hiệu suất pin.



- Sự suy giảm đáng kể trong thời gian sử dụng của một viên pin đã được sạc đầy đến khi cần sạc trong nhiệt độ phòng là dấu hiệu rằng nó cần được thay thế. Mua pin EN-EL22 mới.
- Sạc pin trước khi sử dụng. Khi chụp ảnh vào các dịp quan trọng, hãy chuẩn bị sẵn sàng pin EN-EL22 dự phòng được sạc đầy sẵn. Tùy thuộc vào vị trí của bạn, việc mua pin thay thế trong thời gian ngắn có thể gặp khó khăn. Lưu ý rằng vào những ngày lạnh, dung lượng pin có xu hướng giảm. Nhớ sạc đầy pin trước khi chụp ảnh bên ngoài trong thiết lạnh. Giữ pin dự phòng tại nơi ấm và hoán đổi pin khi cần. Khi đã được làm ấm, một viên pin lạnh có thể phục hồi một chút điện.
- Pin đã qua sử dụng là nguồn tài nguyên có giá trị; tái chế chúng theo quy định của địa phương.

Bảo Dưỡng Máy Ảnh và Phụ Kiện

Máy ảnh là thiết bị chính xác nên cần bảo dưỡng thường xuyên. Nikon khuyến nghị rằng máy ảnh nên được kiểm tra bởi nhà bán lẻ gốc và đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền một đến hai năm một lần, và được bảo dưỡng ba đến năm năm một lần (lưu ý rằng các dịch vụ này có tính phí). Kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên được khuyến nghị nếu máy ảnh được sử dụng chuyên nghiệp. Bất kỳ phụ kiện nào được sử dụng thường xuyên với máy ảnh, như các thấu kính, nên được đi kèm với máy ảnh trong quá trình kiểm tra hoặc bảo dưỡng.



Thiết lập có sẵn

Bảng sau là danh sách các thiết lập có thể được điều chỉnh trong mỗi chế độ.

📷 Tự động, □± Chụp khoảng khắc đẹp nhất, 🎬+ Phim nâng cao, và 📺 Chế độ chụp nhanh chuyển động

						P, S, A	M		P, S, A	M
Chụp, phim, và menu xử lý hình ảnh	Chất lượng hình ảnh	✓ ¹	✓	✓	—	—	—	—	—	—
	Kích cỡ hình ảnh ²	✓ ¹	✓	✓	—	—	—	—	—	—
	Đo sáng	—	✓ ³	—	—	✓ ⁴	✓ ⁴	—	✓	✓
	Đ.khiển biến dạng t.động	✓ ¹	✓	✓	—	—	—	—	—	—
	D-Lighting hoạt động	—	✓ ³	—	—	—	—	—	—	—
	Giảm nhiễu phơi sáng lâu	✓ ⁵	—	—	—	—	—	—	—	—
	Chế độ lấy nét	—	✓ ³	—	—	✓	✓	—	—	—
	Chế độ vùng AF	—	✓ ³	—	—	✓ ⁴	✓ ⁴	—	✓	✓
	Ưu tiên khuôn mặt	—	✓ ³	—	—	✓ ⁴	✓ ⁴	—	✓	✓
	Bù đèn nháy	—	—	—	—	—	—	—	—	—
	Đèn nháy dưới nước	✓ ⁵	—	—	—	—	—	—	—	—
	Cân bằng trắng	—	✓ ³	—	—	✓	✓	—	✓	✓
	Độ nhạy ISO	—	✓ ³	—	—	✓	✓	—	✓	✓
	Picture Control	—	✓ ³	—	—	✓	✓	—	✓	✓
Tùy chọn Picture Control	—	✓ ³	—	—	✓	✓	—	✓	✓	
Thiết lập khác	G.nhiều ở mức ISO cao	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Liên tục ⁶	✓	—	—	—	—	—	—	—	—
	Tự hẹn giờ ⁶	✓	—	—	✓	✓	✓	—	—	—
	Bù phơi sáng	✓	✓ ⁷	—	✓	✓	—	✓	✓	—
	Chế độ đèn nháy	✓ ⁵	—	—	—	—	—	—	—	—

1 Không có hiệu lực với phim được ghi bằng nút ghi phim.

2 Ảnh RAW được cố định ở 4592 × 3072 điểm ảnh.

3 Có sẵn khi **P**, **S**, **A**, hoặc **M** được lựa chọn cho **Chế độ phơi sáng**.

4 Không có sẵn khi **🎬** **Chuyển động chậm** được chọn trong chế độ phim nâng cao (□ 48).

5 Không có khi 10, 20, 30, hoặc 60 khuôn hình trên một giây được chọn trong chế độ liên tục (□ 69).

6 Liên tục và tự hẹn giờ không thể cùng sử dụng.

7 Sử dụng được khi **h**, **P**, **S**, hoặc **A** được chọn cho **Chế độ phơi sáng**.



Chế Độ Sáng Tạo

Trong bảng dưới đây, chế độ sáng tạo được thể hiện bằng các biểu tượng sau đây:  bảng màu sáng tạo,  HDR,  độ,  hiệu ứng thu nhỏ,  màu tuyển chọn,  xử lý kết hợp, và  H.ứng máy ảnh đồ chơi.

	P, S, A	M			 ,  ,  ,  , 
Chụp, phim, và menu xử lý hình ảnh	Chất lượng hình ảnh	✓ ¹	✓ ¹	✓ ^{1,2}	✓ ^{1,2}
	Kích cỡ hình ảnh	✓ ^{1,3}	✓ ^{1,3}	✓ ¹	✓ ¹
	Đo sáng	✓ ¹	✓ ¹	—	—
	Đ.khiển biến dạng t.động	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹
	D-Lighting hoạt động	✓ ¹	✓ ¹	—	—
	Giảm nhiễu phơi sáng lâu	✓ ⁴	✓ ⁴	—	—
	Chế độ lấy nét	✓ ¹	✓ ¹	—	—
	Chế độ vùng AF	✓ ¹	✓ ¹	—	—
	Ưu tiên khuôn mặt	✓	✓	—	—
	Bù đèn nháy	✓ ^{4,5}	✓ ^{4,5}	—	✓ ⁵
	Đèn nháy dưới nước	✓ ^{4,5}	✓ ^{4,5}	—	✓ ⁵
	Cân bằng trắng	✓	✓	—	—
	Độ nhạy ISO	✓ ¹	✓ ¹	—	—
Thiết lập khác	Picture Control	✓	✓	—	—
	Picture Control Tùy chọn	✓	✓	—	—
	G.nhiều ở mức ISO cao	✓	✓	—	—
	Liên tục ⁶	✓	✓	—	—
	Tự Hẹn Giờ ⁶	✓	✓	✓	✓
	Bù phơi sáng	✓	—	✓	✓
	Chế độ đèn nháy	✓ ⁴	✓ ⁴	—	✓

1 Không có hiệu lực với phim được ghi bằng nút ghi phim.

2 **NEF (RAW)** không có sẵn.

3 Ảnh RAW được cố định ở 4592 × 3072 điểm ảnh.

4 Không có khi 10, 20, 30, hoặc 60 khuôn hình trên một giây được chọn trong chế độ liên tục (□ 69).

5 Không có sẵn ở độ nhạy ISO **12800 (NR)**.

6 Liên tục và tự hẹn giờ không thể cùng sử dụng.

Mặc Định

Mặc định cho các tùy chọn trong phát lại, chụp ảnh, phim, xử lý hình ảnh và menu thiết lập có thể được tìm thấy trên các trang 110, 121, 143, 148, và 162, tương ứng. Mặc định cho các thiết lập khác được liệt kê dưới đây.

Tùy chọn	Mặc định
Vùng lấy nét (📖 138)	Trung tâm *
Chương trình linh động (📖 35)	Tắt
Khóa lấy nét (📖 139)	Tắt
Liên tục/tự hẹn giờ (📖 69, 71)	📷 (khuôn hình đơn)
Bù phơi sáng (📖 73)	0,0
Chế độ đèn nháy (📖 75, 77)	Tự động, Dịu, Hiệu ứng thu nhỏ, Màu tuyển chọn, Xử lý kết hợp, H.ứng máy ảnh đồ chơi: Tự động P Tự động được lập trình, S Tự động ưu tiên của trập, A T.đ ưu tiên độ mở ống kính, M Bảng tay: Đèn nháy làm đầy
Thiết lập Picture Control (📖 155)	Chưa điều chỉnh

* Không được hiển thị khi **Vùng tự động** được chọn cho **Chế độ vùng AF**.



Dung Lượng Thẻ Nhớ

Bảng sau cho biết số ảnh hoặc mức cảnh phim được lưu trữ trên thẻ 16GB SanDisk SDSDQXP-016G-J35 UHS-I microSDHC ở các thiết lập chất lượng hình ảnh, kích cỡ và phim khác nhau. Tất cả số liệu là gần đúng; kích cỡ tệp khác nhau theo loại thẻ và cảnh quay.

■ Tự động, Sáng tạo, Lựa chọn hoạt động, và Chế độ chọn ảnh thông minh *

Chất lượng hình ảnh ( 125)	Kích cỡ hình ảnh ( 125)	Kích cỡ tệp	Số lượng ảnh
NEF (RAW)	—	18,9 MB	803
JPEG fine	4592 × 3072	8,7 MB	1700
	3440 × 2296	5,1 MB	2900
	2288 × 1528	2,6 MB	5800
JPEG normal	4592 × 3072	4,6 MB	3200
	3440 × 2296	2,8 MB	5300
	2288 × 1528	1,6 MB	9500

* Số lần chụp đã lưu đặt sang 1.

■ Chế độ chọn ảnh thông minh *

Chất lượng hình ảnh ( 125)	Kích cỡ hình ảnh ( 125)	Kích cỡ tệp	Số lần chụp
NEF (RAW)	—	94,4 MB	160
JPEG fine	4592 × 3072	43,3 MB	350
	3440 × 2296	25,5 MB	592
	2288 × 1528	12,9 MB	1100
JPEG normal	4592 × 3072	23,1 MB	656
	3440 × 2296	14,2 MB	1000
	2288 × 1528	7,9 MB	1900

* Số lần chụp đã lưu đặt sang 5. Kích cỡ tệp là tổng của 5 ảnh.



■ HD, Chuyển động nhanh, Nhảy cắt quãng, và Phim 4 giây

Cỡ/tốc độ khuôn hình (📖 146) ¹	Tổng độ dài tối đa (xấp xỉ) ²
1080/60p	47 phút
1080/30p	1 giờ 20 phút
720/60p	1 giờ 57 phút
720/30p	2 giờ 32 phút

1 Chỉ phim HD. Chuyển động nhanh, Nhảy cắt quãng, và Phim 4 giây được quay tại 1080/30p.

2 Để biết thông tin về chiều dài tối đa có thể được ghi lại trong một clip duy nhất, xem trang 146.

■ Phim chuyển động chậm

Tốc độ khuôn hình (📖 145)	Tổng độ dài ghi được tối đa (xấp xỉ)*
400 khuôn hình trên một giây	1 giờ
1200 khuôn hình trên một giây	43 phút

* Lên đến 2 giây của cảnh chuyển động chậm có thể được ghi lại trong một clip duy nhất. Độ dài phát lại bằng khoảng 13 (**400 khuôn hình trên một giây**) hoặc 40 (**1200 khuôn hình trên một giây**) lần thời gian ghi.

■ Chụp Nhanh Chuyển Động

Chất lượng hình ảnh	Kích cỡ hình ảnh	Định dạng (📖 129)	Kích cỡ tệp	Số lần chụp
—	—	NMS	15,9 MB *	954
—	—	MOV	18,1 MB	836

* Kích cỡ tệp tin là tổng số bức ảnh và phim đơn.



Xử lý sự cố

Nếu máy ảnh không hoạt động như mong đợi, hãy kiểm tra danh sách các lỗi thường gặp phía dưới trước khi tham khảo ý kiến nhà bán lẻ của bạn hoặc đại diện của Nikon.

Pin/Hiển thị

Máy ảnh được bật nhưng không phản hồi: Đợi cho quy trình ghi hoặc việc xử lý khác kết thúc. Nếu vấn đề vẫn còn, tắt máy ảnh. Nếu máy ảnh vẫn không phản hồi, tháo và thay thế pin hoặc ngắt kết nối và kết nối lại bộ đổi điện AC, nhưng lưu ý rằng điều này sẽ xóa bất kỳ dữ liệu nào chưa được lưu. Dữ liệu đã lưu vào thẻ nhớ không bị ảnh hưởng.

Màn hình được tắt:

- Máy ảnh tắt (☐ 17) hoặc pin đã cạn kiệt (☐ 10, 21).
- Màn hình tự động tắt để tiết kiệm điện (☐ 166). Màn hình hiển thị có thể được kích hoạt lại bằng cách nhấn nút nhỏ cửa trập.
- Máy ảnh được nối với máy tính (☐ 100) hoặc TV (☐ 103).

Máy ảnh tắt mà không có cảnh báo:

- Pin yếu (☐ 10, 21).
- Màn hình tự động tắt để tiết kiệm điện (☐ 166). Màn hình hiển thị có thể được kích hoạt lại bằng cách nhấn nút nhỏ cửa trập.
- Nhiệt độ bên trong của máy ảnh cao (☐ xvi, 192). Đợi cho máy ảnh nguội trước khi bật lại.

Chỉ báo không được hiển thị: Sử dụng tùy chọn **Hiển thị > Chụp** và **Hiển thị > Phát lại** trong menu cài đặt để lựa chọn thông tin được hiển thị (☐ 165).



Chụp (Tất Cả Các Chế Độ)

Máy ảnh tốn thời gian để bật: Xóa bớt tệp hoặc định dạng thẻ nhớ.

Nhà cửa trập bị vô hiệu:

- Pin cạn kiệt (🔋 10, 21).
- Thẻ nhớ đầy (🔋 21).
- Đèn nháy đang sạc (🔋 78).
- Máy ảnh không thể lấy nét (🔋 23).
- Bạn hiện đang quay phim chuyển động chậm (🔋 50).

Chỉ có một ảnh được chụp mỗi khi nút nhà cửa trập được nhấn ở trong chế độ nhà liên tục: 📷 được lựa chọn trong chế độ liên tục (🔋 69) và đèn nháy gắn sẵn được nâng lên.

Máy ảnh không tự động lấy nét:

- Đối tượng không phù hợp với lấy nét tự động (🔋 135).
- Máy ảnh ở chế độ lấy nét bằng tay (🔋 134, 136).

Chức năng lấy nét không khóa khi nút nhà cửa trập được nhấn nửa chừng: Thiết lập chế độ lấy nét sang **AF-S** (🔋 134, 139).

Việc chọn vùng lấy nét không có sẵn: Việc chọn vùng lấy nét không có ở AF vùng tự động (🔋 138) hoặc ưu tiên khuôn mặt (🔋 28). Ở các chế độ vùng AF khác, có thể chọn vùng lấy nét bằng cách nhấn **OK**.

Việc chọn chế độ vùng AF không có sẵn: Máy ảnh ở chế độ tự động hoặc chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất (🔋 54), tùy chọn không phải là **P**, **S**, **A**, **M** được chọn ở chế độ sáng tạo (🔋 33), chế độ lấy nét bằng tay được chọn (🔋 134), hoặc **SR** **Chọn cảnh tự động** được sử dụng (🔋 124).

Việc chọn cỡ hình ảnh không có sẵn: **NEF (RAW)** được chọn cho chất lượng hình ảnh (🔋 125).

Máy ảnh chậm ghi ảnh: Tắt giảm nhiễu phơi sáng dài (🔋 133) và chọn một tùy chọn độ nhạy ISO (🔋 154) khác hơn **12800 (NR)**. Trong chế độ sáng tạo, thời gian thêm có thể cần để ghi ảnh khi **HDR** được lựa chọn (🔋 42).

Nhiều (điểm sáng chói, các điểm ảnh sáng ngắn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường thẳng) xuất hiện trong ảnh:

- Độ nhạy ISO thấp hơn hoặc bật chế độ giảm nhiễu ISO cao (🔋 154).
- Sử dụng giảm nhiễu phơi sáng dài ở tốc độ cửa trập chậm hơn 1 giây (🔋 133).

Trên ảnh có vết nhòe: Làm sạch mặt trước và phía sau các thành phần thấu kính phía sau hoặc màng chắn bụi (🔋 176).



Nhấp nháy hoặc dải xuất hiện trên phim ảnh hoặc trong các màn hình: Chọn thiết lập **Giảm nhấp nháy** cho phù hợp với nguồn điện AC địa phương cung cấp (□ 167).

Không có đèn nháy: Xem trang 79. Đèn nháy sẽ không sáng khi được tắt (□ 75, 77); trong **P, S, A,** và **M**, đèn nháy sẽ không sáng khi được hạ xuống.

Không có sẵn các mục menu: Một số tùy chọn chỉ có sẵn trong các chế độ chụp hoặc chế độ phơi sáng cụ thể (□ 181) hoặc khi đầu nối di động không dây được lắp vào (□ 80).

Chụp (Chế độ P, S, A, và M)

Nhả cửa trập được vô hiệu hóa: Bạn đã chọn chế độ **S** sau khi chọn tốc độ cửa trập của “Bulb” (Bóng đèn) trong chế độ **M** (□ 36). Chọn tốc độ cửa trập khác nhau.

Không có sẵn một số tốc độ cửa trập: Bạn đang sử dụng đèn nháy.

Màu sắc không tự nhiên:

- Điều chỉnh cân bằng trắng để phù hợp với nguồn ánh sáng (□ 149).
- Điều chỉnh thiết lập Picture Control (□ 155).

Không thể đo lường cân bằng trắng: Đối tượng quá tối hoặc quá sáng (□ 152).

Picture Control tạo ra các kết quả khác nhau: **A** (tự động) đã được chọn cho chức năng làm sắc nét, độ tương phản, hoặc độ bão hòa. Để đạt được kết quả nhất quán cho một loạt ảnh, hãy chọn một thiết lập khác (□ 157).

Nhiều (các vùng đỏ hung hoặc các ảnh giả khác) xuất hiện trong phơi sáng thời gian dài: Kích hoạt giảm nhiễu phơi sáng kéo dài (□ 133).

Phim

Không thể ghi phim: Không thể sử dụng được nút ghi phim để ghi phim ở chế độ Chụp khoảnh khắc đẹp nhất hoặc Chụp nhanh chuyển động (□ 57, 67).

Không có âm thanh được ghi cho phim:

- **Tắt micrô** được chọn cho **Tùy chọn âm thanh phim > Micrô** (□ 147).
- Âm thanh trực tiếp không được ghi lại với chuyển động chậm, chuyển động nhanh, hoặc nhảy cắt quãng (□ 48) hoặc với Chụp nhanh Chuyển động được quay với **Không** được lựa chọn cho **Âm thanh** (□ 67).



Phát Lại

Ảnh có hướng chụp “Đọc” (chân dung) được hiển thị theo hướng “rộng” (phong cảnh):

- Chọn **Bật** cho **Xoay dọc ảnh** (📷 113).
- Ảnh đã được chụp với tắt **Xoay hình tự động** (📷 169).
- Máy ảnh đã được hướng lên trên hoặc xuống dưới khi chụp ảnh (📷 169).
- Ảnh được hiển thị trong chế độ xem lại hình ảnh (📷 113).

Không thể nghe âm thanh phim:

- Xoay đa bộ chọn sang phải để tăng âm lượng (📷 51). Nếu máy ảnh được kết nối với TV (📷 103), sử dụng điều khiển TV để điều chỉnh âm lượng.
- Âm thanh trực tiếp không được ghi lại với chuyển động chậm, chuyển động nhanh, hoặc nhảy cắt quãng (📷 48) hoặc với Chụp nhanh chuyển động được quay với **Không** được lựa chọn cho **Âm thanh** (📷 67).

Không thể xóa ảnh: Loại bỏ bảo vệ khỏi các tệp trước khi xóa (📷 113).

Không thể chọn ảnh để in: Thẻ nhớ đầy (📷 21) hoặc ảnh ở định dạng NEF (RAW). Để in ảnh NEF (RAW), chuyển ảnh đến máy tính và sử dụng phần mềm được cung cấp hoặc Capture NX 2 (📷 100).

Ảnh không được hiển thị trên TV: Máy ảnh được kết nối không đúng (📷 103).

Ảnh không thể được chuyển vào máy tính: Nếu hệ thống của bạn không đáp ứng các yêu cầu trên trang 98, bạn vẫn có thể chuyển hình ảnh vào máy tính bằng cách sử dụng một đầu bộ đọc thẻ.

Ảnh không được hiển thị trong Capture NX 2: Cập nhật phiên bản mới nhất (📷 172).

Khác

Ngày ghi không đúng: Thiết lập đồng hồ máy ảnh (📷 19, 168).

Không có sẵn các mục menu: Một số tùy chọn chỉ có sẵn ở các thiết lập cụ thể (📷 181) hoặc khi thẻ nhớ được lắp vào (📷 12).



Thông Báo Lỗi

Mục này liệt kê danh sách các thông báo lỗi xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Thông báo	Giải pháp	
(Tốc độ của trập hoặc độ mở ống kính hiển thị nhấp nháy)	Nếu đối tượng quá sáng, độ nhạy ISO thấp hơn hoặc chọn tốc độ cửa trập nhanh hơn hoặc độ mở ống kính nhỏ hơn (số f cao hơn).	36, 37, 38, 154
	Nếu đối tượng quá tối, nâng độ nhạy ISO, sử dụng đèn nháy, hoặc chọn tốc độ cửa trập chậm hơn hoặc độ mở ống kính rộng hơn (số f thấp hơn).	36, 37, 38, 74, 154
Nhấn giữ nút vòng thu phóng, xoay vòng thu phóng để mở rộng thấu kính.	Một thấu kính với nút ống thấu kính có thể co rút được được gắn với thấu kính đã co rút. Nhấn giữ nút ống thấu kính co rút được và xoay vòng thu phóng để mở rộng thấu kính.	16, 200
Kiểm tra thấu kính. Chỉ có thể chụp ảnh khi đã gắn thấu kính.	Lắp thấu kính.	15
Không thể chụp ảnh. Lắp pin đã sạc đầy.	Tắt máy ảnh và sạc lại pin hoặc lắp pin dự phòng đã sạc đầy.	10, 12
Lỗi khởi động. Tắt máy ảnh và sau đó mở lại.	Tắt máy ảnh, tháo và thay pin, và sau đó bật lại.	12, 17
Đồng hồ đã được đặt về mặc định.	Cài đặt đồng hồ máy ảnh.	19, 168
Không có thẻ nhớ.	Tắt máy ảnh và xác nhận là thẻ nhớ đã được lắp chuẩn xác.	12



Thông báo	Giải pháp	
Không thể sử dụng thẻ nhớ này. Thẻ có thể bị hỏng; hãy lắp thẻ khác.	- Sử dụng thẻ được phê duyệt. - Định dạng thẻ. Nếu vấn đề vẫn còn, thẻ có thể đã bị tổn hại. Liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền. - Lắp thẻ nhớ mới.	173 164 12, 173
Thẻ nhớ này chưa được định dạng. Định dạng thẻ nhớ?	Chọn Có để định dạng thẻ, hoặc tắt máy ảnh và lắp thẻ nhớ khác.	12, 164
Thẻ nhớ đầy.	- Bạn có thể có thể ghi thêm ảnh nếu bạn giảm chất lượng hình ảnh hoặc kích cỡ. - Xóa ảnh không mong muốn. - Lắp thẻ nhớ khác.	125 91 12, 173
Không thể tạo thêm thư mục trong thẻ nhớ.	Nếu thư mục hiện thời được đánh số đến 999 và chứa hoặc là 999 tấm ảnh hoặc một bức ảnh được đánh số 9999, thì nút nhả cửa trập sẽ bị khóa lại và không tấm ảnh nào được chụp thêm. Chọn Có cho Đ.về m.địnhđánh số cho t.tin và sau đó định dạng một trong hai thẻ nhớ hiện tại hoặc lắp thẻ nhớ mới.	167
Không thể sử dụng nút ghi phim cho chế độ này.	Không thể sử dụng được nút ghi phim ở chế độ Chụp khoảng khắc đẹp nhất hoặc Chụp nhanh chuyển động.	57, 67
Các bức ảnh không chụp được ở chế độ này.	Nút nhả cửa trập không thể được sử dụng để chụp ảnh trong khi phim chuyển động chậm đang được ghi.	50
Không thể chụp các bức ảnh ở chế độ tự động ưu tiên cửa trập với tốc độ cửa trập là "Bulb".	Chọn tốc độ cửa trập khác, hoặc chọn chế độ M .	36, 38



Thông báo	Giải pháp	
Không cập nhật được vi chương trình cho thấu kính. Hãy thử lại sau khi tắt và mở lại máy ảnh.	Tắt và bật lại máy ảnh và thử cập nhật lại. Nếu vấn đề vẫn tồn tại hoặc xảy ra thường xuyên, hãy liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	—
Có lỗi xảy ra trong mạch nội bộ. Hãy thử lại sau khi tắt và mở lại máy ảnh.	Tắt máy ảnh và sau đó mở lại. Nếu vấn đề vẫn tồn tại hoặc xảy ra thường xuyên, hãy liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	—
Nhiệt độ bên trong của máy ảnh cao. Lúc này máy ảnh sẽ tắt.	Chờ cho máy ảnh mát.	xvi
Thẻ nhớ không chứa hình ảnh.	Để xem hình ảnh, lắp thẻ nhớ có chứa hình ảnh.	12
Không thể hiển thị tập tin này.	Tệp đã được tạo hoặc sửa đổi trên máy tính hoặc một sản phẩm máy ảnh khác, hoặc tệp đã hỏng.	—
Kiểm tra máy in.	Kiểm tra máy in.	—*
Kiểm tra giấy.	Chọn Phục hồi lại sau khi tài giấy có kích thước chính xác.	—*
Kẹt giấy.	Xử lý kẹt giấy và chọn Phục hồi lại .	—*
Hết giấy.	Lắp giấy và chọn Phục hồi lại .	—*
Kiểm tra nguồn cung cấp mực.	Chọn Phục hồi lại sau khi kiểm tra mực.	—*
Hết mực.	Thay thế mực và chọn Phục hồi lại .	—*

*Để biết thêm thông tin xem tài liệu hướng dẫn máy in.



Thông số kỹ thuật

Máy ảnh số Nikon 1 S2

Loại	
Loại	Máy ảnh số có hỗ trợ các thấu kính có thể hoán đổi lẫn nhau
Gắn thấu kính	Móc gắn Nikon 1
Góc xem hiệu quả	Xấp xỉ 2,7× tiêu cự thấu kính (định dạng tương đương 35 mm)
Điểm ảnh hiệu quả	
Điểm ảnh hiệu quả	14,2 triệu
Cảm biến hình ảnh	
Cảm biến hình ảnh	Cảm biến CMOS 13,1 mm × 8,8 mm (Định dạng Nikon CX)
Bảo quản	
Kích cỡ hình ảnh (điểm ảnh)	Hình ảnh tĩnh chụp trong chế độ tự động, sáng tạo, và chụp khoảng khắc đẹp nhất (tỷ lệ cạnh 3 : 2)
	• 4592 × 3072
	• 2288 × 1528
	• 3440 × 2296
	Hình ảnh tĩnh được chụp trong khi quay phim (Tỷ lệ cạnh 3 : 2)
	• 4592 × 3072 (1080/60p, 1080/30p)
Định dạng tệp	• 1280 × 856 (720/60p, 720/30p)
	Chụp nhanh chuyển động (phần chân dung, Tỷ lệ cạnh 16 : 9)
Định dạng tệp	4592 × 2576
	• NEF (RAW): 12 bit, nén
Hệ thống Picture Control	• JPEG: Tuân thủ chuẩn JPEG-Baseline nén nét (xấp xỉ 1 : 4), bình thường (xấp xỉ 1 : 8)
	Tiêu Chuẩn, Trung Tính, Sống động, Đơn Sắc, Chân Dung, Phong Cảnh; có thể chỉnh sửa chức năng Picture Control đã chọn; lưu trữ cho chức năng Picture Controls tùy chọn
Phương tiện media	thẻ nhớ microSD (micro Secure Digital), microSDHC, và microSDXC
Tệp hệ thống	DCF 2.0, DPOF, Exif 2.3, PictBridge



Chế độ chụp	tự động; sáng tạo, có các lựa chọn tùy chọn sau đây: P , S , A , M , bảng màu sáng tạo, HDR, độ, hiệu ứng thu nhỏ, Màu tùy chọn, Xử lý kết hợp, và H.ứng máy ảnh đồ chơi; Chụp khoảng khắc đẹp nhất (Lựa chọn hoạt động và Chọn ảnh thông minh); + phim nâng cao (Phim HD, Chuyển động chậm, Nhảy cắt quãng, Chuyển động nhanh và Phim 4 giây), Chụp nhanh chuyển động
--------------------	---

Cửa trập	
Loại	Cửa trập điện tử
Tốc độ	1/16.000–30 s trong các bước 1/3 EV; Bóng đèn Lưu ý: Bóng đèn tự động kết thúc sau khoảng 2 phút
Tốc độ đồng bộ đèn nháy	Đồng bộ với cửa trập ở X=1/60 giây hoặc chậm hơn

Nhà	
Chế độ	- Khuôn hình đơn, liên tục - Tự hẹn giờ
Tốc độ khuôn hình tốt nhất	Xấp xỉ 5, 10, 20, 30, hoặc 60 khuôn hình trên một giây
Tự hẹn giờ	2 giây, 10 giây

Phơi sáng	
Đo sáng	Đo sáng TTL bằng cách sử dụng cảm biến hình ảnh
Phương pháp đo sáng	Ma trận Cân bằng trung tâm: Đo vòng tròn 4,5 mm ở giữa khuôn hình Điểm: Đo vòng tròn 2 mm ở giữa vùng lấy nét được chọn
Chế độ	P tự động được lập trình với chương trình linh động; S tự động ưu tiên cửa trập; A tự động ưu tiên độ mở ống kính; M bằng tay; chọn cảnh tự động
Bù phơi sáng	-3–+3 EV gia số tăng 1/3 EV
Khóa phơi sáng	Độ sáng bị khóa ở giá trị đo được khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng
Độ nhạy ISO (Danh Mục Phơi Sáng Khuyến Dùng)	ISO 200–12800 trong các bước 1 EV; 12800 (Giảm Nhiễu); kiểm soát độ nhạy ISO tự động (ISO 200–6400, 200–3200, 200–800) có sẵn (kiểm soát người dùng trong các chế độ P , S , A , và M)
D-Lighting hoạt động	Bật, tắt



Lấy nét	
Lấy nét tự động	Lấy nét tự động nhanh (phát hiện pha/AF dò độ tương phản); đèn chiếu trợ giúp AF
Mô tả của thấu kính	• Lấy nét tự động (AF): AF đơn (AF-S); AF liên tục (AF-C); chọn AF-S/AF-C tự động (AF-A); AF toàn thời gian (AF-F) • Lấy nét bằng tay (MF)
Chế độ vùng AF	Điểm đơn, vùng tự động, dò tìm đối tượng
Vùng lấy nét	• AF điểm đơn: Vùng lấy nét 135; khu vực 73 trung tâm hỗ trợ AF phát hiện pha • AF vùng tự động: 41 vùng lấy nét
Khóa lấy nét	Lấy nét có thể bị khóa bằng cách nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng (AF đơn)
Ưu tiên khuôn mặt	Bật, tắt
Đèn nháy	
Đèn nháy gắn sẵn	• Tự động; Dịu, Hiệu ứng thu nhỏ, Màu tuyến chọn, Xử lý kết hợp, H. ứng máy ảnh đồ chơi (Chế độ sáng tạo): Đèn nháy tự động bật lên và sáng theo yêu cầu • P tự động được lập trình, S tự động ưu tiên cửa trập, A tự động ưu tiên độ mở ống kính, M bằng tay (Chế độ sáng tạo): Bật lên bằng tay
Số hướng dẫn (GN)	Xấp xỉ 5 (m, ISO 100, 20 °C; ở ISO 200, Số hướng dẫn xấp xỉ 7)
Điều khiển	Điều khiển đèn nháy i-TTL bằng cách sử dụng cảm biến hình ảnh
Chế độ	Tự động, tự động + giảm mắt đỏ, đèn nháy làm đầy, đèn nháy làm đầy + đồng bộ chậm, giảm mắt đỏ, giảm mắt đỏ + đồng bộ chậm, đồng bộ màn phía sau, đồng bộ màn phía sau + đồng bộ chậm, tắt
Bù đèn nháy	-3 – +1 EV gia số tăng 1/3 EV
Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng	Đèn sáng khi đơn vị bộ đèn nháy gắn sẵn được sạc đầy
Cân bằng trắng	Tự động, sáng chói, huỳnh quang, ánh sáng mặt trời trực tiếp, đèn nháy, nhiều mây, bóng râm, dưới nước, thiết lập sẵn bằng tay, tất cả ngoại trừ thiết lập sẵn bằng tay bằng tinh chỉnh



Phim	
Đo sáng	Đo sáng TTL bằng cách sử dụng cảm biến hình ảnh
Phương pháp đo sáng	• Ma trận • Cân bằng trung tâm: Đo vòng tròn 4,5 mm ở giữa khuôn hình • Điểm: Đo vòng tròn 2 mm ở giữa vùng lấy nét được chọn
Cỡ khuôn hình (điểm ảnh)/ tỉ lệ ghi	Phim HD (tỷ lệ cạnh 16 : 9) • 1920 × 1080/60p (59,94 khuôn hình trên một giây) • 1920 × 1080/30p (29,97 khuôn hình trên một giây) • 1280 × 720/60p (59,94 khuôn hình trên một giây) • 1280 × 720/30p (29,97 khuôn hình trên một giây)
	Phim chuyển động chậm (tỷ lệ cạnh 8 : 3) • 640 × 240/400 khuôn hình trên một giây (phát ở 30p/29,97 khuôn hình trên một giây) • 320 × 120/1200 khuôn hình trên một giây (phát ở 30p/29,97 khuôn hình trên một giây)
	Chuyển động nhanh, Nhảy cắt quang, và Phim 4 giây (Tỷ lệ cạnh 16 : 9) • 1920 × 1080/30p (29,97 khuôn hình trên một giây)
	Chụp nhanh Chuyển động (chân dung phim, Tỷ lệ cạnh 16 : 9) • 1280 × 720/60p (59,94 khuôn hình trên một giây) (phát ở 24p/23,976 khuôn hình trên một giây)
Định dạng tệp	MOV
Nén video	Mã Hóa Video Nâng Cao H.264/MPEG-4
Định dạng ghi âm thanh	PCM
Thiết bị ghi âm thanh	Gắn sẵn micrô stereo; điều chỉnh độ nhạy
Màn hình	7,5 cm (3-in.), xấp xỉ 460 điểm k, TFT LCD với độ sáng màn hình tinh thể lỏng
Phát lại	Phát lại toàn khuôn hình và hình thu nhỏ (4, 9 hoặc 16 ảnh hoặc dạng lịch) với chức năng thu phóng phát lại, phát lại phim, trình chiếu slide, hiển thị biểu đồ, xoay hình tự động, và nhận xét ảnh
Giao diện	
USB	USB tốc độ cao
Đầu ra HDMI	Loại đầu nối D HDMI

Các ngôn ngữ được hỗ trợ	Tiếng Ả Rập, tiếng Bengali, tiếng Bulgari, tiếng Trung Quốc (Giản thể và Phồn thể), tiếng Séc, tiếng Đan Mạch, tiếng Hà Lan, tiếng Anh, tiếng Phần Lan, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Hy Lạp, tiếng Hindi, tiếng Hungary, tiếng In-đô-nê-si-a, tiếng Ý, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Marathi, tiếng Na Uy, tiếng Ba tư, tiếng Ba Lan, tiếng Bồ Đào Nha (ở Bồ Đào Nha và Bra-xin), tiếng Ru-ma-ni, tiếng Nga, tiếng Serbia, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Thụy Điển, tiếng Tamil, tiếng Telugu, tiếng Thái Lan, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Ukraina, Tiếng Việt Nam
---------------------------------	--

Nguồn điện	
Pin	Một pin sạc Li-ion EN-EL22
Bộ đổi điện AC	Bộ đổi điện AC EH-5b; cần đầu nối nguồn EP-5E (bán riêng)

Hố giá ba chân	1/4-in. (ISO 1222)
-----------------------	--------------------

Kích thước/cân nặng	
Kích thước (Chiều rộng × Chiều cao × Độ dày)	Xấp xỉ 101,0 × 60,8 × 29,4 mm, không kể đèn chiếu
Trọng lượng	Xấp xỉ 230 g kèm pin và thẻ nhớ nhưng không gồm nắp thân máy; xấp xỉ 190 g, (chỉ thân máy ảnh)

Môi trường sử dụng	
Nhiệt độ	0 °C – 40 °C
Độ ẩm	85% hoặc thấp hơn (không ngưng tụ)

- Trừ khi có quy định khác, mọi số liệu được áp dụng cho máy ảnh có pin sạc đầy hoạt động ở nhiệt độ theo quy định của Hiệp hội sản phẩm máy ảnh vàng ảnh ảnh (CIPA): 23 ± 3 °C.
- Nikon bảo lưu quyền được thay đổi chi tiết kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong tài liệu hướng dẫn này vào bất cứ thời điểm nào và không cần báo trước. Nikon sẽ không chịu trách nhiệm với các tổn hại có nguyên nhân từ bất cứ sai sót nào có thể có trong tài liệu hướng dẫn này.



Bộ sạc pin MH-29	
Chuẩn đầu vào	AC 100–240 V, 50–60 Hz, 0,2 A
Chuẩn đầu ra	DC 8,4 V/0,6 A
Các loại pin được hỗ trợ	Pin sạc Li-ion EN-EL22 Nikon
Thời gian sạc	Xấp xỉ 3 giờ ở nhiệt độ xung quanh 25 °C khi không còn điện
Nhiệt độ hoạt động	0 °C–40 °C
Kích thước (Chiều rộng × Chiều cao × Độ dày)	Xấp xỉ 67,0 × 28,0 × 94,0 mm, không kể phích bộ nắn dòng
Trọng lượng	Xấp xỉ 83 g, không tính phích bộ nắn dòng
Pin sạc Li-ion EN-EL22	
Loại	Pin sạc lithium-ion
Chuẩn dung lượng pin	7,2 V, 1010 mAh
Nhiệt độ hoạt động	0 °C–40 °C
Kích thước (Chiều rộng × Chiều cao × Độ dày)	Xấp xỉ 30,7 × 50,0 × 13,0 mm
Trọng lượng	Xấp xỉ 39 g, không tính nắp phủ đầu cắm
1 NIKKOR VR 10-30mm f/3.5-5.6 PD-ZOOM	
Loại	Thấu kính móc gắn 1
Tiêu cự	10–30 mm
Độ mở ống kính tối đa	f/3.5–5.6
Cấu tạo	9 thành phần trong 7 nhóm (bao gồm 4 thành phần thấu kính không cấu, 1 thành phần thấu kính ED, và thành phần thấu kính HRI)
Góc xem	77°–29° 40'
Chống rung	Chuyển thấu kính bằng cách sử dụng các mô-tơ cuộn giọng noi (voice coil motors) (VCMs)
Khoảng cách lấy nét tối thiểu	0,2 m từ mặt phẳng tiêu điểm ở tất cả các vị trí thu phóng
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)
Màng chắn	Tự động hoàn toàn
Phạm vi độ mở ống kính	Tiêu cự 10 mm: f/3.5–16 Tiêu cự 30 mm: f/5.6–16
Kích thước	Xấp xỉ đường kính 58 mm × 28 mm (khoảng cách từ chốt gắn thấu kính máy ảnh khi thấu kính được rút lại)
Trọng lượng	Xấp xỉ 85 g



1 NIKKOR 11–27.5mm f/3.5–5.6

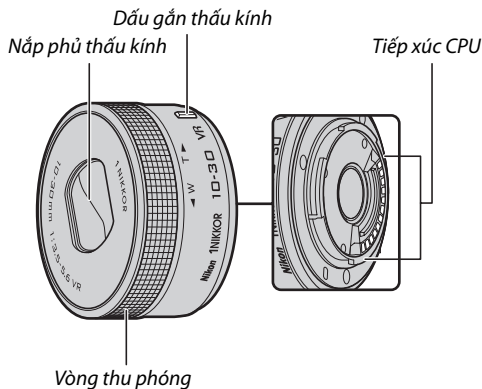
Loại	Thấu kính móc gắn 1
Tiêu cự	11–27,5 mm
Độ mở ống kính tối đa	f/3.5–5.6
Cấu tạo	8 thành phần trong 6 nhóm (bao gồm 1 thành phần thấu kính ED và 1 thành phần thấu kính không cầu), 1 thành phần kính bảo vệ
Góc xem	72°–32° 20'
Khoảng cách lấy nét tối thiểu	0,3 m từ mặt phẳng tiêu điểm ở tất cả các vị trí thu phóng
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)
Màng chắn	Tự động hoàn toàn
Phạm vi độ mở ống kính	• Tiêu cự 11 mm: f/3.5–16 • Tiêu cự 27,5 mm: f/5.6–16
Kích thước gắn bộ lọc	40,5 mm (P=0,5 mm)
Kích thước	Xấp xỉ đường kính 57,5 mm × 31 mm (khoảng cách từ chốt gắn thấu kính máy ảnh khi thấu kính được rút lại)
Trọng lượng	Xấp xỉ 83 g

Thông số kỹ thuật có thể thay đổi tượng mà không thông báo. Nikon sẽ không chịu trách nhiệm với các tổn hại có nguyên nhân từ bất cứ sai sót nào có thể có trong tài liệu hướng dẫn này.

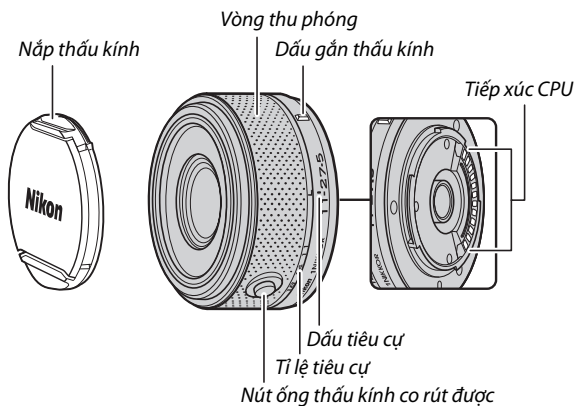


■ Thấu kính 1 NIKKOR

1 NIKKOR VR 10-30mm f/3.5-5.6 PD-ZOOM



1 NIKKOR 11-27.5mm f/3.5-5.6



Các thấu kính 1 NIKKOR chỉ dành riêng cho các máy ảnh số định dạng thấu kính có thể hoán đổi Nikon 1. Góc xem tương đương với định dạng thấu kính 35 mm với tiêu cự hơn 2,7× lần.

1 NIKKOR VR 10-30mm f/3.5-5.6 PD-ZOOM hỗ trợ chống rung và có thể được sử dụng với chống rung được **Bật** hoặc **Tắt** cho **Chống rung quang học** trong các menu máy ảnh (📖 133).

Sử dụng điều khiển vòng thu phóng để phóng to và thu nhỏ (📖 28).

Chăm Sóc Thấu Kính

- Giữ các điểm tiếp xúc CPU sạch sẽ.
- Sử dụng máy thổi để loại bỏ bụi trên bề mặt thấu kính. Để loại bỏ các vết bẩn và dấu tay, thấm một lượng nhỏ ê-ta-non hoặc nước rửa thấu kính vào một chiếc khăn bông mềm, sạch sẽ hoặc khăn lau thấu kính và làm sạch dần dần từ phần trung tâm ra phía ngoài bằng các đường lau dạng tròn, cẩn thận không để sót vết bẩn hoặc chạm ngón tay vào phần thủy tinh.
- Không được sử dụng các dung môi hữu cơ như nước pha màu hoặc ben-zen để làm sạch thấu kính.
- Nắp thấu kính hoặc bộ lọc NC có thể được dùng để bảo vệ phần thấu kính phía trước. Khi sử dụng nắp thấu kính, không được nhặt hoặc cầm thấu kính hoặc máy ảnh chỉ bằng phần nắp. Nắp thấu kính và bộ lọc không có sẵn cho 1 NIKKOR VR 10-30mm f/3.5-5.6 PD-ZOOM.
- Khi thấu kính không được sử dụng, lắp nắp phía sau và đảm bảo thấu kính được rút lại và nắp được đóng (1 NIKKOR VR 10-30mm f/3.5-5.6 PD-ZOOM) hoặc lắp nắp trước (các thấu kính khác).
- Nếu không sử dụng thấu kính trong thời gian dài, cất giữ nó tại nơi mát mẻ, khô ráo để tránh mốc và rỉ. Không được cất giữ tại nơi có ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc cùng với viên long não hoặc naptalin chống côn trùng.
- Giữ thấu kính luôn khô ráo. Máy móc bên trong bị han rỉ có thể dẫn đến tổn hại không thể khắc phục được.
- Để thấu kính tại nơi quá nóng có thể làm tổn hại hoặc làm cong vênh các bộ phận được làm bằng nhựa cứng.
- Khi sử dụng 1 NIKKOR VR 10-30mm f/3.5-5.6 PD-ZOOM, hãy chắc chắn không chạm vào nắp đậy thấu kính. Không tuân thủ biện pháp để phòng này có thể làm hỏng sản phẩm.

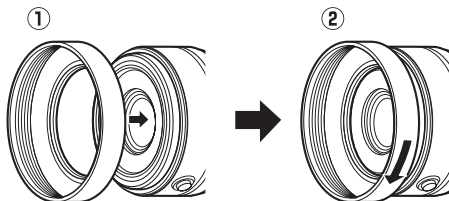


Phụ Kiện Được Cung Cấp

- Nắp Thấu Kính Phía Trước Loại Gắn Thẳng 40,5 mm LC-N40.5 (khi sử dụng với 1 NIKKOR 11–27.5mm f/3.5–5.6)
- Nắp Thấu Kính Phía Sau LF-N1000

Phụ Kiện Tùy Chọn

- Bộ lọc loại vặn vào 40,5 mm (dành cho sử dụng với 1 NIKKOR 11–27.5mm f/3.5–5.6)
- Nắp lắp vít 40,5 mm HN-N102 (sử dụng với thấu kính 1 NIKKOR 11–27.5mm f/3.5–5.6; gắn như bên dưới)



■ Bộ Nối Móc Gắn FT1 Tùy Chọn

Đọc phần này để biết thông tin về cách sử dụng bộ nối móc gắn FT1 tùy chọn. Trước khi tiếp tục, hãy chắc chắn rằng bạn đã đọc và hiểu tài liệu hướng dẫn này và tài liệu về FT1 và thấu kính.

Lấy nét tự động

Lấy nét tự động chỉ có sẵn với thấu kính AF-S, các thấu kính khác chỉ hỗ trợ lấy nét bằng tay. Thiết lập chế độ lấy nét máy ảnh sang **AF-S** hoặc **AF-C**. Chế độ vùng AF duy nhất sẵn có là **Điểm đơn** và máy ảnh chỉ lấy nét đối tượng ở vùng lấy nét trung tâm. Ưu tiên khuôn mặt không hỗ trợ. Trong một số trường hợp, máy có thể phát ra tiếng bíp, chỉ báo đã được lấy nét có thể được hiển thị, và hình ảnh có thể được chụp khi máy ảnh không lấy nét; nếu điều này xảy ra, hãy lấy nét bằng tay.

Lấy Nét Bằng Tay

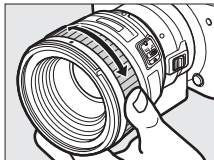
Thực hiện theo các bước dưới đây để lấy nét bằng tay khi sử dụng FT1 với thấu kính móc gắn F NIKKOR.

1 Chọn chế độ lấy nét bằng tay.

Trong menu chụp, chọn **Chế độ lấy nét**, làm nổi bật **Lấy nét bằng tay**, nhấn ►, và chọn độ phóng đại màn hình hiển thị lấy nét bằng tay từ 10×, 5×, 2×, và 1× (tắt thu phóng) (📖 136).

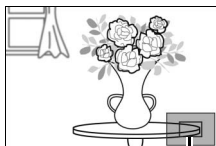
2 Lấy nét.

Xoay vòng lấy nét thấu kính cho đến khi đối tượng được lấy nét.



Nếu **AF-S** hoặc **AF-C** được lựa chọn cho **Chế độ lấy nét** và thấu kính hỗ trợ lấy nét tự động với ghi đè bằng tay, bạn có thể lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét tự động và sau đó nhấn giữ nút nhả cửa trập nửa chừng và xoay vòng lấy nét của thấu kính để tinh chỉnh lấy nét bằng tay. Để lấy nét lại bằng cách sử dụng lấy nét tự động, bấm nút nhả cửa trập một lần nữa.

Để phóng to trên màn hình hiển thị để lấy nét chính xác hơn, nhấn **OK** (lưu ý rằng tính năng này không có sẵn trong quá trình quay phim hoặc trong chế độ quay phim chuyển động chậm). Màn hình hiển thị sẽ được phóng ở độ phóng đại được lựa chọn ở Bước 1 và một cửa sổ định hướng sẽ xuất hiện trong một khuôn hình màu xám ở góc dưới bên phải của màn hình hiển thị.



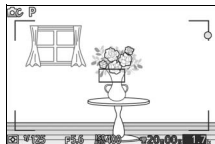
Cửa sổ định hướng

Sử dụng đa bộ chọn để cuộn đến các khu vực của khuôn hình không hiển thị trong màn hình hiển thị. Nhấn **OK** để thoát thu phóng.



Máy Ngắm Điện Tử

Nếu một thấu kính CPU được gắn vào chế độ lấy nét bằng tay, có thể sử dụng chỉ báo lấy nét để kiểm tra xem máy ảnh đã lấy nét vào đối tượng trong vùng lấy nét trung tâm chưa.



Chỉ báo lấy nét	Trạng thái
●	Đang lấy nét.
▶	Máy ảnh lấy nét ở phía trước đối tượng.
◀	Máy ảnh lấy nét phía sau đối tượng.
▶ ◀ (nháy)	Không thể xác định lấy nét.

Lưu ý rằng với một số đối tượng, chỉ báo đã được lấy nét (●) có thể được hiển thị khi máy ảnh không lấy nét. Kiểm tra lấy nét trong màn hình hiển thị trước khi chụp.

Thông Báo Lỗi và Hiển Thị

Những thông báo sau đây xuất hiện trong màn hình hiển thị độ mở ống kính máy ảnh.

Hiển thị	Vấn đề	Giải pháp
FEE	Vòng độ mở ống kính không được khóa ở độ mở ống kính tối thiểu.	Khi sử dụng thấu kính CPU, khóa vòng độ mở ống kính ở độ mở ống kính tối thiểu (số f cao nhất).
F---	Thấu kính không CPU được lắp hoặc không có thấu kính được lắp.	Khi sử dụng thấu kính không CPU, xoay vòng độ mở ống kính để điều chỉnh độ mở ống kính.

Hạn chế

- Các chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất và chụp tự động không được hỗ trợ.
- Chỉ có thể ghi được Chụp nhanh chuyển động khi thấu kính AF-S được lắp, máy ảnh ở chế độ lấy nét tự động và chỉ khi đối tượng được lấy nét. Không cố điều chỉnh lấy nét bằng cách sử dụng vòng lấy nét.
- Không có tốc độ cửa trập 1 giây hoặc chậm hơn.
- Công tắc điều khiển âm thanh và nút thao tác lấy nét (Khóa lấy nét/LẤY TỪ BỘ NHỚ/Bắt đầu AF) không có hiệu lực.



Phòng Ngừa khi Sử Dụng

- Thấu kính lớn hơn 380 g luôn được hỗ trợ. Không cầm hoặc mang máy ảnh bằng dây đeo máy ảnh mà không đỡ các thấu kính. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng phần gắn thấu kính máy ảnh.
- Các đường sọc có thể xuất hiện trong ảnh chụp với thấu kính không CPU để ở độ mở ống kính tối thiểu.
- Trong chế độ phim nâng cao, chọn chế độ phơi sáng **A** hoặc **M** để ngăn chặn micrô thu lại các âm thanh của thấu kính.
- Trong quá trình chụp liên tục, lấy nét được cố định ở vị trí cho lần chụp đầu tiên trong mỗi lần chụp liên tiếp. Tốc độ khuôn hình có thể chậm lại khi  được chọn trong chế độ liên tục.
- Một số thấu kính nhất định sẽ chặn đèn chiếu trợ giúp AF, và tại một số khoảng cách, nó sẽ chặn cả đèn nháy.
- Các phần đỉnh và đáy có thể bị mất ở các hình *nhòe* dạng tròn được tạo ở độ mở ống kính rộng bằng cách sử dụng thấu kính có độ mở ống kính tối đa $f/1.4$.



■ ■ Các Tiêu Chuẩn Được Hỗ Trợ

- **DCF Phiên Bản 2.0:** Quy Tắc Thiết Kế Cho Tập Hệ Thống Máy Ảnh (DCF) là một tiêu chuẩn được sử dụng rộng rãi trong ngành máy ảnh kỹ thuật số nhằm đảm bảo tính tương thích giữa các sản phẩm máy ảnh khác nhau.
- **DPOF: Định Dạng Thứ Tự In Kỹ Thuật Số (DPOF)** là tiêu chuẩn toàn ngành cho phép việc in ảnh theo thứ tự được lưu trên thẻ nhớ.
- **Exif phiên bản 2.3:** Máy ảnh hỗ trợ Exif (Định Dạng Tập Tin Hình Ảnh Có Thể Trao Đổi Cho Máy Ảnh Chụp Kỹ Thuật Số) phiên bản 2.3, một tiêu chuẩn theo đó thông tin lưu cùng ảnh sẽ được sử dụng cho quá trình tái tạo màu tối ưu khi ảnh được xuất tới các máy in theo chuẩn Exif.
- **PictBridge:** Một tiêu chuẩn được phát triển thông qua quá trình hợp tác giữa hai ngành máy ảnh số và máy in, cho phép ảnh được xuất trực tiếp tới máy in mà không cần thông qua chuyển tiếp bằng máy tính.
- **HDMI: Kết Nối Đa Phương Tiện Độ Nét Cao** là một tiêu chuẩn cho các giao diện đa phương tiện được sử dụng trong ngành điện tử tiêu dùng và các thiết bị nghe nhìn có khả năng truyền dữ liệu nghe nhìn và tín hiệu điều khiển tới các thiết bị theo chuẩn HDMI qua một kết nối cáp đơn.



Thông Tin Thương Hiệu

Mac, và OS X là các thương hiệu đã được đăng ký của Tập Đoàn Apple tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. Microsoft, Windows, và Windows Vista là các thương hiệu đã được đăng ký, hoặc các thương hiệu của Tập Đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. Lô-gô PictBridge là một thương hiệu. Các lô-gô microSD, microSDHC và microSDXC là các thương hiệu của SD-3C, LLC. HDMI, biểu trưng HDMI và Kết Nối Đa Phương Tiện Độ Nét Cao là các thương hiệu đã được đăng ký hoặc các thương hiệu của HDMI Licensing LLC.

HDMI

Tất cả các tên thương hiệu khác được đề cập trong tài liệu hướng dẫn này hoặc các tài liệu khác được cung cấp kèm với sản phẩm Nikon là các thương hiệu hoặc các thương hiệu đã được đăng ký của những chủ sở hữu tương ứng của chúng.

Giấy phép FreeType (FreeType2)

Các phần của phần mềm này thuộc dự án có bản quyền FreeType 2012 © (<http://www.freetype.org>). Đã đăng ký bản quyền.

Giấy phép MIT (HarfBuzz)

Các phần của phần mềm này thuộc dự án có bản quyền HarfBuzz 2014 © (<http://www.freedesktop.org/wiki/Software/HarfBuzz>). Đã đăng ký bản quyền.



Tuổi Thọ Pin

Số lần chụp hoặc cảnh phim có thể thực hiện với pin đã sạc đầy thay đổi tùy theo tình trạng pin, nhiệt độ, khoảng thời gian giữa các lần chụp và thời gian các menu được hiển thị. Các chỉ số mẫu cho pin EN-EL22 (1010 mAh) được nêu phía dưới.

- **Hình ảnh tĩnh: Xấp xỉ 270 bức ảnh**
- **Phim: Xấp xỉ 65 phút tại 1080/30p**

Được đo theo tiêu chuẩn CIPA ở 23 ± 3 °C với các thiết lập máy ảnh mặc định, pin sạc đầy, thấu kính 1 NIKKOR VR 10-30mm f/3.5-5.6 PD-ZOOM và thẻ nhớ 16 GB SanDisk SDSDQXP-016G-J35 UHS-I microSDHC. Giá trị của hình ảnh tĩnh được đo theo các điều kiện thử nghiệm sau: ảnh chụp ở khoảng thời gian 30 giây với đèn nháy gắn sẵn sáng với mỗi lần chụp và máy ảnh tắt và sau đó bật lên sau mỗi mười ảnh. Giá trị cho phim đạt được theo các điều kiện thử nghiệm sau đây: ghi được loạt phim 20 phút với dung lượng lên đến 4 GB; việc ghi chỉ bị gián đoạn khi hiển thị cảnh báo nhiệt độ.

Những điều sau đây có thể làm giảm tuổi thọ pin:

- Giữ nút nhả cửa trập được nhấn xuống một nửa
- Quy trình lấy nét tự động bị lặp lại
- Chụp ảnh NEF (RAW)
- Tốc độ cửa trập chậm
- Sử dụng bộ chuyển di động không dây
- Sử dụng chế độ chống rung với thấu kính chống rung
- Sử dụng thu phóng với thấu kính thu phóng mạnh

Để đảm bảo rằng bạn tận dụng tốt nhất hiệu suất của pin sạc Nikon EN-EL22:

- Giữ phần tiếp xúc pin sạch sẽ. Tiếp xúc bị bám bẩn có thể làm giảm hiệu suất pin.
- Sử dụng pin ngay sau khi sạc. Pin sẽ bị tiêu hao điện tích nếu không được sử dụng.



Danh mục

Symbols

	(Chế độ tự động)	7, 22
	(Chế độ sáng tạo)	7, 32
	(Chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất)	7, 54
	(Chế độ phim nâng cao)	7, 45, 48
	(Chế độ Chụp nhanh chuyển động)	7, 64
	(Chọn cảnh tự động)	124
P	(Tự động được lập trình)	33, 35, 124
S	(Tự động ưu tiên cửa trập)	33, 36, 124
A	(T.đ ưu tiên độ mở ống kính)	33, 37, 124
M	(Bằng tay)	33, 38, 124
	(Bảng màu sáng tạo)	33, 41
	(HDR)	33, 42
	(Dị)	33
	(Hiệu ứng thu nhỏ)	33
	(Màu tuyển chọn)	33, 43
	(Xử lý kết hợp)	33, 44
	(H.ứng máy ảnh đổ chơi)	33, 130
	(Chân dung)	27
	(Phong cảnh)	27
	(Chân dung ban đêm)	27
	(Cận cảnh)	27
	(Phong cảnh đêm)	27
	(Tự động)	27
	(chương trình linh động)	35
	Nút MENU	
	(menu)	6, 110, 121, 143, 148, 162
	Nút (phát lại)	25, 62, 68
	Nút (xóa)	26, 52, 63, 68, 91
	Nút (OK)	5
	(tính năng)	9
	(chụp liên tục/ tự hẹn giờ)	69, 71

	(bù phơi sáng)	73
	(chế độ đèn nháy)	75, 77
	PRE (Thiết lập sẵn bằng tay)	151
	(ma trận)	130
	(cân bằng trung tâm)	130
	(điểm)	130
	(vùng tự động)	138
	[] (điểm đơn)	138
	(dò tìm đối tượng)	138
	(Khuôn hình đơn)	70
	(giảm mắt đỏ)	75, 77
	SLOW (đồng bộ chậm)	77
	REAR (đồng bộ màn phía sau)	77
	(chỉ báo đèn nháy sẵn sàng)	78

A

AF	134, 138
AF toàn thời gian	134
AF-A	134
AF-C	134
AF-F	134
AF-S	134
Âm lượng	51, 95
Âm thanh	67
Ảnh đẹp nhất	58, 62
Ảnh tối đa mỗi phút	147

B

Bản in danh mục	108
Bảng màu sáng tạo	33, 41
Bằng tay	33, 38, 124
Bao chống thấm nước	149, 171
Bảo vệ	113
Bắt đầu in (PictBridge)	107
Biểu đồ	87
Bíp	23, 72, 166
Bộ chuyển di động	
không dây	80, 172
Bộ đổi điện AC	171, 174
Bộ nổi móc gắn	171, 203
Bóng đèn	39



Bù đèn nháy	142
Bù phơi sáng	73

C

Các bộ đèn nháy dưới nước	172
Cài đặt âm thanh	166
Cân bằng trắng	149
Cân bằng trung tâm (đo sáng)	130
Cận cảnh	27
Cảnh báo nhiệt độ	xvi
Cáp USB	100, 105
Capture NX 2	126, 160, 172
Cắt xén phim	117
CEC	104
Chân dung	27, 155
Chân dung (Dịu)	129
Chất lượng hình ảnh	125
Chế độ chọn ảnh thông minh	58
Chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất	54
Chế độ Chụp nhanh chuyển động	64
Chế độ đèn nháy	75, 77
Chế độ lấy nét	134
Chế độ phim nâng cao	7, 45, 48
Chế độ phơi sáng	124
Chế độ sáng tạo	32
Chế độ tự động	22
Chế độ vùng AF	138
Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng	78
Chỉ báo phơi sáng	39
Chọn cảnh	33
Chọn cảnh tự động	27, 124
Chọn để gửi đến thiết bị thông minh	83
Chọn hình ảnh để in	108
Chọn màu	43
Chống Rung	133, 134
Chống rung điện tử	134
Chống rung quang học	133
Chương trình linh động	35

Chụp ảnh tự động	147
Chuyển động chậm	48, 145
Chuyển động nhanh	48
Cỡ/tốc độ khuôn hình	146
Công tắc điện	17

D

Dẫn hướng thu phóng	28
Dấu mặt phẳng tiêu điểm	2, 137
Dấu thời gian (PictBridge)	106
Dây đeo	10
DCF phiên bản 2.0	207
Dịu	33, 129
D-Lighting	114
D-Lighting Hoạt Động	132
Dò tìm đối tượng	138
Dò tinh chỉnh cân bằng trắng	150
DPOF	108, 109, 207
Dung lượng thẻ nhớ	184
Dưới nước	149
Đ.khiến biến dạng t.động	131
Đ.về m.địnhđánh số cho t.tin	167
Đ.về m.định t.chọn th.lập	164
Đa bộ chọn	5
Đặt về m.định t.chọn chụp	124
Đặt về m.định t.chọn phim	145
Đặt về m.định t.chọn xử lý	149
Đầu nối nguồn	171, 174
Đệm 10 khuôn hình trên	127
Đệm hình	56, 59, 65
Đèn chiếu trợ giúp AF	140
Đèn nháy	74, 141, 142
Đèn nháy gần sẵn	74
Đèn nháy làm đầy	77
Đèn tiếp cận thẻ nhớ	24
Điểm (Đo sáng)	130
Điểm đơn	138
Điều chỉnh nhanh	157
Điều khiển đèn nháy	141
Điều khiển thiết bị HDMI	104
Định dạng	13, 164
Định dạng ngày	19, 168



Định dạng tệp	129
Định dạng thẻ nhớ	13, 164
Định Dạng Thứ Tự In Kĩ Thuật Số	207
Định vị điểm ảnh	170
Độ bão hòa	157
Độ bão hòa (H.ứng máy ảnh đồ chơi)	130
Độ mạnh bộ lọc	129
Độ mở ống kính	37, 38
Độ mở ống kính tối đa	198, 199
Độ nét cao	103, 207
Độ nhạy	154
Độ nhạy ISO	154
Đo sáng	130
Độ sáng	157
Độ sáng hiển thị	165
Độ tương phản	132, 157
Đơn sắc	155
Đồng bộ chậm	77
Đồng bộ màn phía sau	77
Đồng hồ	19, 20, 168

E

Exif phiên bản 2.3	207
--------------------------	-----

F

FT1	203
-----------	-----

G

G.nhiều ở mức ISO cao	161
Gắn thấu kính	137
Ghép phim 4 giây	119
Ghép phim NMS	120
Giảm mất đồ	75, 77
Giảm nhấp nháy	167
Giảm nhiễu do gió	147
Giảm nhiễu phơi sáng lâu	133

H

H.264	196
H.ứng máy ảnh đồ chơi	33, 130
HDMI	103, 207

HDMI-CEC	104
HDR	42
Hẹn giờ	71
Hiển thị	165
Hiển thị chi tiết	4, 165
Hiển thị lưới	24
Hiệu ứng bộ lọc	157, 158
Hiệu ứng thu nhỏ	33

I

In	105
In đường viền	106
In ngày	109
In nhân thời gian	106
In theo thứ tự in DPOF	108

J

JPEG	125
------------	-----

K

Kh.hình đã lưu (mặc định)	127
Khi chụp, ghi	127
Khóa lấy nét	139
Khóa nhả khe rỗng	164
Khóa tự động phơi sáng	166
Khóa tự động phơi sáng nút cửa trập	166
Khuôn hình đơn	70
Kích cỡ	115, 125, 146, 193, 196
Kích cỡ hình ảnh	125
Kích cỡ trang (PictBridge)	106
Kiểm soát hình ảnh trực tiếp	30

L

Làm sắc nét	157
Lắp thấu kính	15
Lấy nét	134, 138
Lấy nét bằng tay	136
Lấy nét t.động đơn	134
Lấy nét t.động l.tục	134
Lấy nét tự động	134, 138
Lịch	89, 93
Liên tục	69



Loa	3
Lựa chọn hình ảnh	112
Lựa chọn hoạt động	54, 127

M

Ma trận (Đo sáng)	130
Mặc Định	183
Màn hình	4, 165
Màng chắn bụi	176, 177
Màu tuyến chọn	33, 43
Máy tính	96
Menu cài đặt	162
Menu chụp	121
Menu phát lại	110
Menu phim	143
Menu xử lý hình ảnh	148
Micrô	46, 147
MOV	126, 129, 185
Múi giờ và ngày	168

N

Nắp thân máy	2, 172
Nắp thấu kính	16
NEF (RAW)	125, 126
Ngày và thời gian	19, 168
Ngôn ngữ (Language)	19, 168
Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ	24, 27
Nhấn nút nhả cửa trập nửa chùng	23, 27
Nhảy cắt quãng	48
Nhiếp ảnh im lặng	166
Nhiếp ảnh tự động	147
Nhiệt độ màu	153
Nikon Transfer 2	101
NMS	126, 129, 185
Nút ghi phim	46
Nút nhả cửa trập	23, 27, 56, 59, 65, 166
Nút ống thấu kính co rút được	16, 18, 200

P

Phạm vi đèn nháy	79
Phát Lại	25, 85
Phát lại hình thu nhỏ	88
Phát lại khuôn hình đầy	25, 85
Phát lại theo lịch	89
Phiên bản vi chương trình	170
Phim	45, 48, 146
Phim 4 giây	48
Phim HD	48, 146
Phim trước/sau	128
Phơi sáng	73, 124, 130
Phong cảnh	27, 155
Phụ Kiện	171
PictBridge	105, 207
Picture Control	155, 159
Picture Control Tùy Chọn	156
Picture Control Tùy chọn	159
Pin	10, 12, 21, 198
Pin đồng hồ	20

S

Sạc pin	10
Sắc thái	157
Sắc thái (Xử lý kết hợp)	44
Sổ bản sao	106
Sổ lần chụp đã lưu	127
Sống động	155
Sửa lại phim	117

T

T.đ ưu tiên độ mờ ống kính	33, 37, 124
Tải lên qua Wi-Fi	82, 110
Tải từ/lưu vào thẻ	160
Tạo họa tiết	130
Tắt điện tự động	17, 166
Tháo thấu kính khỏi máy ảnh	16
Thấu kính	15, 28, 133, 171, 198, 199
Thấu kính tương thích	171
Thay Đổi Kịch Cỡ	115



thẻ microSD	173
Thẻ nhớ	12, 14, 164, 173, 184
Thiết lập có sẵn	181
Thiết lập sẵn bằng tay	149, 151
Thời gian	19, 168
Thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày	19, 168
Thông tin ảnh	85
Thông tin ảnh chi tiết	86, 165
Thông tin cơ bản	85, 165
Thu phóng dẫn động bằng điện	28
Thu phóng phát lại	90
Thu phóng ưu tiên kh.mặt	117
Thư tự in DPOF	108, 109
Tỉ lệ tiêu cự	200
Tiêu chuẩn	155
Tiêu cự	86
Tốc độ cửa trập	36, 38
Tốc độ khuôn hình	85, 145, 146
Tông màu	157, 158
Trình chiếu slide	93
Trợ giúp AF gần sẵn	140
Trung tính	155
Tự động chọn AF	134
Tự động được lập trình	33, 35, 124
Tự động ưu tiên cửa trập	33, 36, 124
Tự hẹn giờ	71
Tùy chọn âm thanh phim	147
TV	103

U

USB	80, 100, 105
Ưu tiên khuôn mặt	28, 140

V

Viễn (PictBridge)	106
ViewNX 2	96
Vòng thu phóng	16, 28, 200
Vùng lấy nét	23, 138
Vùng tự động (Chế độ vùng AF)	138

X

Xem lại hình ảnh	113
Xén	116
Xén (PictBridge)	106
Xếp hạng	92, 113
Xóa	26, 52, 63, 68, 91
Xóa các hình ảnh đã chọn	91
Xóa tất cả hình ảnh	91
Xoay dọc ảnh	113
Xoay hình tự động	169
Xử lý kết hợp	33, 44

Y

Yêu cầu hệ thống	98
------------------------	----



Nghiêm cấm sao chép tài liệu này dưới bất kì hình thức nào, toàn bộ hoặc một phần (ngoại trừ trích dẫn ngắn trong các bài phê bình hoặc giới thiệu), mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của NIKON CORPORATION.